

CHƯƠNG IX

VỀ MỤC ĐÍCH CỦA XÃ HỘI CHÍNH TRỊ VÀ CỦA CHÍNH QUYỀN

§123. Nếu con người trong trạng thái tự nhiên là rất tự do - như đã nói đến, nếu anh ta là chúa tể tuyệt đối của cá nhân mình và tài sản của riêng mình, bình đẳng với người vĩ đại nhất và không phục tùng đối với một ai, vậy tại sao anh ta lại sẽ cho đi tự do của mình, tại sao anh ta lại sẽ từ bỏ quyền hoàn toàn kiểm soát của mình để tự mình phục tùng quyền thống trị và kiểm soát của một quyền lực khác? Câu trả lời cho nó là rất rõ ràng, rằng dù trong trạng thái tự nhiên anh ta có một quyền như vậy, nhưng việc thụ hưởng nó rất không chắc chắn và luôn trong tình thế bị xâm lấn từ người khác, vì tất cả cũng đều là những ông vua như anh ta, mọi người đều bình đẳng với anh ta, và bộ phận người nhiều hơn còn lại đó không là những người quan sát nghiêm khắc của bình đẳng và công lý; quyền sở hữu mà anh ta thụ hưởng trong tình trạng này rất không an toàn, rất không bảo đảm. Điều đó khiến anh ta sẵn sàng thoát khỏi cái hoàn cảnh mà dù tự do nhưng lại đầy dẫy những lo sợ và triển miên những nguy hiểm; và không phải là không có lý khi anh ta nhắm đến việc

CHÍNH QUYỀN DÂN SỰ

tìm kiếm và sẵn sàng liên kết với người khác trong một xã hội, những người đã hợp nhất hay có ý định hợp nhất, vì sự *bảo toàn* hỗ tương cho cuộc sống, tự do và di sản của họ, mà tôi đã gọi bằng cái tên chung là *sở hữu*.

§124. Vì thế, *mục đích* cao quý và *chủ yếu* trong việc hợp nhất của con người thành cộng đồng quốc gia và đặt chính họ dưới một chính quyền, là *sự bảo toàn đối với sở hữu của họ*. Đây là điều mà trong trạng thái tự nhiên còn nhiều thứ thiếu vắng cho nó.

Thứ nhất, ở đó thiếu vắng *luật pháp được thiết định*, ổn định và được biết đến, được tiếp nhận và được cho phép từ sự chấp thuận chung, xem nó là chuẩn mực của đúng và sai, và là công cụ chung để giải quyết mọi tranh chấp giữa những người sống trong trạng thái đó. Vì dù luật tự nhiên có rõ ràng và dễ hiểu đối với mọi sinh vật có lý trí, nhưng con người bị thiên lệch do quyền lợi của họ cũng như ngu dốt vì thiếu nghiên cứu nó, nên thường hay không cho phép nó trở thành một luật ràng buộc trong việc áp dụng vào những trường hợp cụ thể của họ.

§125. *Thứ hai*, trong trạng thái tự nhiên thiếu người *quan tòa được mọi người biết đến và có tính trung lập*, có thẩm quyền để quyết định mọi dị biệt theo luật pháp đã được thiết lập. Vì mỗi người trong trạng thái tự nhiên đồng thời vừa là người phán xử vừa là người thực thi luật tự nhiên, mà con người ta thì *thiên vị cho chính mình*, nên cảm xúc và sự trả thù vẫn thường hay đưa họ đi quá xa, và

với cái đầu quá nóng trong những trường hợp của riêng mình cũng như sự cầu thả và tính lãnh đạm, đã khiến họ quá tắc trách trong những trường hợp của người khác.

§126. *Thứ ba*, trong trạng thái tự nhiên thường thiếu *quyền lực* để hậu thuẫn và ủng hộ cho bản án đúng đắn và *đem lại* cho nó sự *thi hành* thích đáng. Những người có những vi phạm bất chính sẽ hiếm khi thất bại, khi họ có thể, bằng việc buộc phải làm tốt sự bất công của họ. Việc phản kháng như vậy nhiều khi tạo sự trừng phạt nguy hiểm, và thường là sẽ tiêu diệt những người cố gắng thực hiện nó.

§127. Vì thế mà loài người - dù có mọi đặc quyền của trạng thái tự nhiên, thì cũng chỉ là trong một tình thế yếu kém khi họ vẫn sống nơi đó - đã mau chóng chuyển thành xã hội. Từ đây, nó diễn ra như thực tế diễn ra, và chúng ta hiếm khi nhận thấy một lượng người nào đó, vào lúc nào đó, sống với nhau trong trạng thái này. Tình thế phiền phức mà họ rơi vào ở đây, bằng việc thực hiện không có quy tắc và không chắc chắn cái quyền lực mà mỗi người có trong việc trừng phạt sự vi phạm pháp luật của người khác, khiến họ nhận lấy sự bảo hộ đặt dưới các luật được thiết định của chính quyền và tìm kiếm nơi đó *sự bảo toàn cho sở hữu của mình*. Điều này khiến mỗi người sẵn lòng từ bỏ quyền lực trừng phạt đơn lẻ và được thực hiện tự một mình như vậy, khi sẽ được chỉ định cho ai đó trong số họ và được thực hiện bằng những quy tắc trừng phạt như thế, nhưng với tư cách của cộng đồng, tức là

CHÍNH QUYỀN DÂN SỰ

những gì được họ trao thẩm quyền nhằm mục đích trừng phạt đó, mà họ đồng ý. Và với điều này, chúng ta có cái *quyền và căn nguyên gốc* của cả *quyền lực lập pháp* và *quyền lực hành pháp*, cũng như cái quyền và căn nguyên đó của chính chính quyền và xã hội.

§128. Trong trạng thái tự nhiên, bỏ qua cái quyền tự do có được với niềm thích thú ngây thơ, một người có hai quyền lực.

Quyền lực thứ nhất là thực hiện bất cứ điều gì anh ta nghĩ là thích hợp cho sự bảo toàn của bản thân và của người khác, trong vòng cho phép của *luật tự nhiên*. [B]ằng cái luật vốn phổ biến đối với tất cả họ, anh ta và *phần loài người còn lại* trở thành một cộng đồng, làm nên một xã hội, tách biệt với tất cả những sinh vật khác. Và luật đó nếu không phải là dành cho sự thối nát và xấu xa của những người thoái hóa, thì sẽ không là nhu cầu của bất kỳ ai khác; không nhất thiết là những con người đó sẽ tách khỏi cộng đồng to lớn và tự nhiên này để kết hợp thành những liên hiệp nhỏ hơn và tách biệt, bằng những thỏa thuận xác thực.

Quyền lực còn lại mà một người có trong trạng thái tự nhiên là *quyền để trừng phạt những tội* đã phạm phải đối với luật này.

[C]ả hai quyền lực này anh ta đều từ bỏ khi tham gia vào một xã hội chính trị cụ thể, hay là một xã hội chính trị riêng - nếu có thể gọi nó như thế -

và hợp thành một cộng đồng quốc gia tách khỏi phần loài người còn lại.

§129. *Quyền lực thứ nhất, tức là quyền thực hiện bất cứ điều gì anh ta nghĩ là thích hợp cho sự bảo toàn của bản thân và phần còn lại của loài người, anh ta từ bỏ để chịu sự điều tiết bằng luật pháp được xã hội làm nên, ở vào mức mà sự bảo toàn của anh ta và của phần xã hội còn lại sẽ quy định; và trong nhiều việc, các luật này của xã hội sẽ hạn chế đối với cái quyền tự do mà anh ta đã có từ luật tự nhiên.*

§130. *Thứ hai, quyền lực để trừng phạt là điều anh ta từ bỏ hoàn toàn, và gắn sức mạnh tự nhiên của mình (mà anh ta đã có trước khi sử dụng vào việc thực thi luật tự nhiên theo như anh ta nghĩ là thích hợp, bằng thẩm quyền cá thể của chính mình) để trợ giúp cho quyền lực hành pháp của xã hội, như luật pháp sẽ cần đến. Vì nay trong một trạng thái mới, ở khía cạnh nào anh ta cũng thụ hưởng nhiều tiện lợi, từ lao động, sự trợ giúp đến việc giao tiếp với người khác trong cùng một cộng đồng, cũng như sự bảo vệ từ sức mạnh toàn thể của nó, ở chừng mực mà anh ta từ bỏ quyền tự do tự nhiên để nhận cho chính mình chừng ấy điều tốt, cùng sự phồn vinh và an toàn mà xã hội sẽ cần có, vốn là những điều không chỉ là cần thiết mà còn vì chính là các thành viên khác của xã hội cũng thực hiện giống như vậy.*

§131. Nhưng dù con người - khi gia nhập vào xã hội - từ bỏ sự bình đẳng, tự do và quyền hành pháp mà họ đã có trong trạng thái tự nhiên, trao chúng

vào tay của xã hội để nhận được sự sắp đặt của một cơ quan lập pháp, như lợi ích của xã hội đòi hỏi; thì sự từ bỏ này ở mỗi người chỉ là với ý định sẽ có được sự bảo toàn tốt hơn cho chính mình, cho tự do và sở hữu của mình (vì không một sinh vật lý trí nào lại có thể được cho là muốn thay đổi điều kiện của mình với một ý định tệ hơn cho điều kiện đó). [Q]uyên lực của xã hội hay cơ quan lập pháp được thiết chế từ đó, *không bao giờ được cho là để mở rộng hơn, vượt quá lợi ích chung*, ngoài việc nó có nghĩa vụ phải bảo đảm cho sở hữu của mỗi người, bằng sự dự phòng chống lại ba khiếm khuyết đã được lưu ý ở trên, vốn đã làm cho trạng thái tự nhiên hết sức không an toàn và an tâm. Vì thế mà bất kỳ ai có quyền lập pháp hay quyền lực tối cao của một cộng đồng quốc gia, luôn bị ràng buộc vào các luật đã được thiết lập một cách *ôn định*, đã ban hành chính thức và đã được nhân dân biết đến - mà không phải vào những sắc lệnh tạm thời - [được vận dụng] từ các *quan tòa vô tư* và ngay thẳng, là những người quyết định các tranh chấp theo luật pháp. [Q]uyên lập pháp hay quyền lực tối cao đó là để sử dụng sức mạnh của cộng đồng, đối với trong nước, là *chỉ nhằm việc thực thi luật pháp như vậy*; đối với nước ngoài, là để ngăn chặn hay có được sự bồi thường cho những phương hại mà ngoại bang gây ra, bảo vệ cộng đồng trước sự xâm nhập và xâm lược. Và tất cả những điều này không được hướng đến *mục đích* nào khác ngoài *hòa bình, an toàn và lợi ích công* của nhân dân.

CHƯƠNG X

VỀ CÁC HÌNH THỨC CỦA CỘNG ĐỒNG QUỐC GIA

§132. Như đã được chỉ ra, sau khi có sự hợp nhất đầu tiên của đa số người tạo thành xã hội, một quyền lực toàn thể của cộng đồng trở thành cái đương nhiên có ở họ, và đa số đó có thể thường xuyên sử dụng tất cả quyền lực này trong việc làm ra luật cho cộng đồng và thực thi các luật đó bằng các quan chức do chính họ bổ nhiệm; và như vậy, *hình thức* của chính quyền này là một *nền dân chủ* hoàn hảo. [H]oặc là quyền làm luật có thể đặt vào tay một số ít người chọn lọc và những người thừa kế hay kế vị của số này, thì đó là *chính thể đầu sỏ*. [H]oặc nếu quyền này đặt vào tay một người, đó là một *nền quân chủ*. Khi quyền lực được dành cho ông và những người thừa kế của ông, đó là *nền quân chủ cha truyền con nối*. Còn khi nó được dành cho ông trọn đời nhưng vào lúc ông chết đi, quyền để cử một người kế vị trở về với số đông, thì đó là *nền quân chủ tuyển cử*. Và từ những chính thể này, cộng đồng có thể tạo sự kết hợp hoặc hỗn hợp giữa các hình thức chính quyền, theo như họ nghĩ là tốt.

[V]à nếu quyền lực lập pháp đầu tiên đã được trao từ đa số cho một người hay nhiều người, chỉ trong một đời của họ hay trong một khoảng thời gian có hạn, thì sau đó quyền lực tối cao lại trở về với số đông. [K]hi trở lại như thế, cộng đồng có thể lại sắp xếp mới, đặt quyền lực vào những bàn tay mà họ thấy hài lòng. [V]ì hình thức chính thể phụ thuộc vào cương vị của quyền lực tối cao đó, tức cơ quan lập pháp, không thể quan niệm rằng một quyền lực thấp hơn sẽ quy định cho một quyền lực cao hơn, hay bất kỳ quyền lực nào ngoài quyền lực tối cao lại có thể làm luật, nên tùy việc quyền lực lập pháp được đặt ở cương vị nào mà hình thức của cộng đồng quốc gia là như thế đó.

§133. Với từ *cộng đồng quốc gia*, tôi chắc chắn đã hiểu ngay từ đầu là nó không đề cập đến một nền dân chủ hay bất kỳ hình thức chính thể nào, mà chỉ là nói đến một *cộng đồng độc lập bất kỳ*, như người Latin biểu thị bằng từ *civitas*⁷². [T]rong ngôn ngữ của chúng ta, từ có thể đáp ứng tốt nhất cho từ Latin này là *cộng đồng quốc gia*, và là từ diễn đạt thích đáng nhất một xã hội như vậy của loài người mà “cộng đồng” hay “đô thị” trong Anh ngữ không thể hiện được, vì có thể là các cộng đồng có vị trí thấp hơn trong một chính quyền, còn đô thị thì hoàn toàn khác với một cộng đồng quốc gia. Và vì thế, để tránh nhập nhằng, tôi hết sức muốn bỏ đi

⁷² *Civitas*: nhà nước, thành bang, nền công dân; ở đây chắc hẳn nó được dùng với nghĩa đầu tiên.

VỀ CÁC HÌNH THỨC

việc dùng từ *cộng đồng quốc gia* theo nghĩa đó - mà tôi nhận thấy đức Vua *James đệ nhất*⁷³ đã sử dụng - và đưa vào nó một ý nghĩa chân thật. [N]hung nếu ai không thích nghĩa như vậy, tôi đồng ý với anh ta là cần thay đổi để nó tốt hơn.

⁷³ James I (James Stuart, 1566-1625): Quốc vương đầu tiên của Vương triều Stuart (1603-1707); từ năm 1567 đã là Quốc vương James VI xứ Scotland; năm 1603, sau khi Nữ hoàng Elizabeth I (1533-1603) - người nắm quyền cuối cùng của Vương triều Tudor - qua đời mà không có người nối dõi, James được Hội đồng Nối ngôi (Accession Council) tuyên chọn là Quốc vương xứ Anh và Quốc vương xứ Ireland. Những nỗ lực của James lúc sinh thời để hợp nhất vương quyền xứ Anh, Scotland và Ireland thì phải đợi đến 1707 mới đạt kết quả chính thức.

CHƯƠNG XI

VỀ PHẠM VI CỦA CƠ QUAN QUYỀN LỰC LẬP PHÁP

§134. Mục đích cao cả của việc con người gia nhập vào xã hội là việc thụ hưởng sở hữu của họ trong hòa bình và an toàn, còn công cụ và phương tiện cao cả của điều này là luật pháp được thiết định trong xã hội. [*Luật xác thực đầu tiên và làm nền tảng của mọi cộng đồng quốc gia, là việc thiết lập cơ quan quyền lực lập pháp; cũng như là luật tự nhiên đầu tiên và làm nền tảng để cai quản ngay cả chính cơ quan lập pháp, là sự bảo toàn của xã hội và của mỗi cá thể trong đó (ở mức mà nó phù hợp với lợi ích công). Cơ quan lập pháp này không những là quyền lực tối cao của cộng đồng quốc gia, mà còn là quyền lực thiêng liêng và không thể hoán đổi một khi cộng đồng đã đặt nó vào cương vị đó; mà cũng không thể có bất kỳ sắc lệnh nào - của bất kỳ cơ quan nào, dù có được hình dung ra dưới hình thức nào, hay dù có được sự hậu thuẫn của quyền lực nào - mà có được sức mạnh và nghĩa vụ của một luật định, khi mà sắc lệnh đó vốn không có sự phê chuẩn của cơ quan lập pháp mà công chúng đã chọn và chỉ định. [V]ì nếu không có điều này, luật pháp không thể có được điều tuyệt đối cần thiết đối với*

CHÍNH QUYỀN DÂN SỰ

việc trở thành *luật* của nó - sự *chấp thuận của xã hội*, là điều mà không một cơ quan nào có thể có quyền lực để định nên luật pháp mà vượt lên trên nó, ngoài chính bằng sự chấp thuận của xã hội⁷ và bằng thẩm quyền đã nhận được từ xã hội. Và vì thế, mọi sự tuân thủ - vốn từ những ràng buộc trọng thể nhất mà bất kỳ ai cũng có thể bị buộc phải thực hiện - vạch những giới hạn cuối cùng nơi cơ quan *quyền lực tối cao* này, và được hướng dẫn bởi những luật mà nó ban hành. [Đ]ồng thời cũng

⁷ *Quyền lực hợp pháp của việc làm luật để chỉ huy toàn bộ xã hội chính trị của con người là rất thích đáng để thuộc về chính tổng thể xã hội đó, đến mức mà bất kỳ quân vương hay kẻ chuyên quyền thuộc loại nào trên trái đất này khi hành xử bằng chính bản thân mình - chứ không bằng phận sự rõ ràng, tiếp nhận một cách trực tiếp và đích thân từ Thượng đế, hay khác đi, bằng thẩm quyền mà ban đầu đã xuất phát từ sự chấp thuận của những con người mà luật pháp đặt lên họ - thì hành xử đó không tốt hơn gì so với sự chuyên chế. [Khi đó] luật pháp mà như nó đang là, vì thế sẽ không phải là những gì mà sự chấp thuận chung đã làm nên (Hooker's Eccl. Pol. 1. i. sect. 10). Do vậy, về điểm này, chúng ta lưu ý rằng bởi lẽ người ta, về mặt tự nhiên, không có quyền lực đầy đủ và hoàn chỉnh để ra lệnh cho cái khối đông toàn thể về mặt chính trị của con người, cho nên dứt khoát là không có sự chấp thuận của chúng ta thì chúng ta không thể ở vào một cuộc sống có mệnh lệnh của một ai. Và để chịu sự chỉ huy, chúng ta phải chấp thuận khi mà xã hội đó, nơi bất cứ ai trong chúng ta cũng là một bộ phận, đã có vào một thời gian bất kỳ trước khi có sự chấp thuận, mà không có sự thu hồi chính cái được làm nên bằng những gì giống như sự thỏa thuận phổ quát.*

Vì thế, luật của con người, dù là về loại gì chăng nữa, là sẵn có từ sự chấp thuận. (Sđd.)

không thể có bất kỳ tuyên thệ nào trước bất kỳ quyền lực ngoại quốc nào hay trước bất kỳ một quyền lực cấp thấp hơn nào trong nước, lại có thể tháo gở cho thành viên nào đó của xã hội ra khỏi sự *tuân thủ đối với cơ quan lập pháp* khi nó hành động phù hợp với sự uỷ thác của xã hội; mà cũng không buộc anh ta có bất kỳ tuân thủ nào trái với những luật đã được ban hành hay đi xa hơn là chúng cho phép. [T]hật lố bịch khi nghĩ rằng người ta có thể bị một sự ràng buộc tối hậu phải *tuân thủ* một *quyền lực* nào đó có trong xã hội, mà quyền lực đó lại không phải là *quyền lực tối cao này*.

§135. Dù cơ quan *lập pháp* có được đặt vào tay một hay nhiều người, có luôn tồn tại hay chỉ ở những khoảng thời gian gián đoạn, dù nó là quyền lực *tối cao* trong mỗi cộng đồng quốc gia, thì:

Thứ nhất, nó không phải, mà cũng không thể là quyền lực *độc đoán*, chuyên chế đặt trên cuộc sống và vận mệnh của nhân dân, vì sự tồn tại của nó chỉ là một quyền lực liên kết của các thành viên trong xã hội đã nhường lại cho cá nhân hay một nghị hội đóng vai trò là nhà lập pháp đó. [N]ó không thể nhiều hơn là quyền lực mà những người này đã có trong trạng thái tự nhiên trước khi họ gia nhập vào xã hội và nhường lại cho cộng đồng, vì không một ai có thể chuyên cho người khác nhiều hơn quyền lực mà bản thân anh ta có, và cũng không ai có một quyền lực *độc đoán*, chuyên chế với chính mình hay bất kỳ ai khác để hủy hoại sinh mạng của mình

hoặc lấy đi sinh mạng hay sở hữu của người khác [để mà có thể chuyển điều đó cho một quyền lực độc đoán chuyên chế]. Một người, như đã được chứng minh, không thể tự mình khuất phục trước quyền lực độc đoán của người khác, và cũng đã không có trong trạng thái tự nhiên quyền lực độc đoán nào đặt trên sinh mạng, tự do hay tài sản của người khác ngoài những gì mà luật tự nhiên đã cho anh ta để bảo toàn chính mình và phần loài người còn lại. Đây là tất cả những gì mà anh ta có thể làm hay có thể nhường lại cho cộng đồng quốc gia, và thông qua đó mà nhường lại cho cơ quan *quyền lực lập pháp*, vì vậy mà cơ quan quyền lực này không thể có gì hơn thế. Quyền lực của họ, ở ranh giới cuối cùng của nó, chịu sự *giới hạn vào lợi ích công* của xã hội. Đó là thứ quyền lực không có mục đích nào khác ngoài việc bảo toàn, và vì thế nó không bao giờ có thể có quyền để hủy hoại, nô dịch hay có ý đồ bán cùng hóa đôi với thân dân^{8*}. Những nghĩa

^{8*} Có hai nền tảng làm trụ cột cho các xã hội công; cái thứ nhất là thiên hướng tự nhiên, theo đó mọi người đều mong muốn về một cuộc sống chan hòa và mang tình bằng hữu; cái kia là một trật tự, được đồng ý bằng sự diễn đạt hay ngầm ẩn, liên quan đến cách hành xử nơi liên hiệp của họ trong đời sống chung. [Cái sau là cái mà chúng ta gọi là luật về phúc lợi chung, chính là linh hồn của cơ thể chính trị, nơi mà các bộ phận của nó có được sức sống là từ luật pháp, gắn kết chúng lại với nhau, quy định trên công việc mà các hoạt động như thế là vì lợi ích công đòi hỏi. Các luật chính trị được ban hành vì trật tự bên ngoài [cái nội tại] của con người và giữa các nhóm cai trị, sẽ không bao giờ được định khung như chúng là

vụ có trong luật tự nhiên không chấm dứt trong xã hội, mà chỉ là bị thu hẹp lại trong nhiều trường hợp, đồng thời có nhiều hình phạt được thêm vào theo luật định của con người, để tạo hiệu lực giám sát của họ. Vì thế mà luật tự nhiên có giá trị như một quy tắc vĩnh cửu đối với mọi người, đối với các *nhà lập pháp* - cũng không khác gì bất kỳ ai. Những *quy tắc* mà họ xây dựng cho hành động của con người, cũng như cho hành động của chính họ và những người khác phải phù hợp với luật tự nhiên, tức phù hợp với ý chí của Thượng đế về điều vốn là một tuyên bố về - và là - cái *luật tự nhiên căn bản là sự bảo toàn loài người*; không một luật lệ nào do con người làm ra là tốt hay là có căn cứ mà đi lại chống điều này.

§136. *Thứ hai*, cơ quan *lập pháp*, hay thẩm quyền tối cao này không thể nắm lấy cho mình quyền lực cai trị bằng những sắc lệnh chuyên quyền và tùy

thế nếu xem ý chí của con người là sự ngang bướng, nổi loạn và chống đối nội tâm trước mọi tuân phục đối với các luật thánh của bản tính người; nói cách khác là trừ khi cho rằng con người - liên quan đến tâm trí suy đồi của họ, không tốt gì nhiều hơn so với một con thú dại. [N]hưng dù thế nào thì họ cũng quy định như đã có để định nên khuôn khổ cho hành động bên ngoài của con người, là những điều không cản trở đối với lợi ích công và vì đó xã hội đã được thiết định. Họ sẽ không hoàn chỉnh nếu không thực hiện điều này. (Hooker's Eccl. Pol. l. i. sect. 10)

CHÍNH QUYỀN DÂN SỰ

tiện^{9*}, mà bị ràng buộc với việc phân phát sự công bằng, việc đưa ra quyết định về các quyền của thần dân, bằng các luật thường trực đã ban hành, và từ những quan tòa có hiểu biết được trao thẩm quyền. Do luật tự nhiên là bất thành văn - và vì thế không tìm thấy ở đâu ngoài tâm trí của người ta, qua cảm xúc hay lợi ích khiến họ sẽ viện dẫn hoặc áp dụng sai đối với nó, nên không thể dễ dàng để họ nhận thức được sai lầm của mình ở nơi mà không có các quan tòa được thiết định. [V]à nếu như thế, nó sẽ không phục vụ - như nó phải phục vụ - để đưa ra quyết định về các quyền và bảo vệ sở hữu của những người sống dưới sự chi phối của luật, đặc biệt ở nơi mà mỗi người đều vừa là người phán xử, người giải thích, và cả là người thi hành luật trong chính trường hợp của mình. [V]ề phía người có lẽ phải, vốn có sức mạnh, một cách bình thường, nhưng chỉ với sự đơn lẻ của nó, anh ta không đủ lực lượng để bảo vệ chính mình trước những xâm phạm hay để trừng phạt tội phạm. Để tránh những bất tiện gây ra hỗn loạn đối với sở hữu của con người trong

^{9*} Nhân luật là những thước đo đối với con người, mà vốn hành động của họ cần phải định hướng. [D]ù vậy, những thước đo họ có đó cũng được đo bằng các quy tắc cao hơn; đó là hai quy tắc: luật của Thượng đế và luật của tự nhiên; vì thế mà nhân luật phải được làm ra theo những luật chung của tự nhiên và không mâu thuẫn với bất kỳ luật xác thực nào của Kinh thánh; nếu khác đi, chúng sẽ tối tệ khi được làm ra. (Hooker's Eccl. Pol. I. iii. sect. 9)

Cưỡng ép người ta phải làm bất kỳ điều bất tiện gì, xem ra là phi lý. (Sđd. I. i. sect. 10)

trạng thái tự nhiên như thế, người ta hợp nhất thành xã hội và họ có thể có được một sức mạnh hợp nhất của toàn thể xã hội, nhằm bảo đảm và bảo vệ cho sở hữu của họ, có thể có được những *quy tắc thường trực* để ràng buộc, theo đó mà mỗi người có thể biết đâu là [quyền và sở hữu] của mình. Mục đích này là điều khiến con người đã nhường lại tất cả quyền lực tự nhiên của họ cho xã hội mà họ gia nhập vào, khiến cộng đồng đặt quyền lực lập pháp vào tay những người mà họ cho là thích hợp. [V]ới sự uỷ thác này, họ sẽ đặt dưới sự cai quản của những *luật được minh định*; còn nếu không như thế, hòa bình, sự yên ổn và sở hữu của họ vẫn chỉ là trong cùng một tình trạng bất định như đã có ở trạng thái tự nhiên.

§137. Quyền lực độc đoán chuyên chế, hay là sự cai quản không có *luật pháp thường trực và ổn định*, không thể phù hợp với mục đích của xã hội và chính quyền, sẽ khiến người ta không thoát khỏi kiểu tự do của trạng thái tự nhiên và tự trói buộc mình vào đó, vì nó không bảo toàn cuộc sống, tự do và vận mệnh của họ bằng những *quy tắc được tuyên rõ* về quyền và sở hữu nhằm bảo đảm cho hòa bình và sự yên ổn của họ. Không thể giả định rằng họ có ý định - họ có quyền để làm như thế - trao cho một hay nhiều người một *quyền lực độc đoán chuyên chế* đặt trên con người và di sản của họ, đặt một sức mạnh cưỡng bức vào tay của quan cai trị để hành xử một cách tùy tiện theo cái ý chí không bị kiểm tóa của ông ta lên trên họ. Điều này

CHÍNH QUYỀN DÂN SỰ

sẽ đặt họ vào một hoàn cảnh còn tệ hại hơn trong trạng thái tự nhiên, nơi mà họ có quyền tự do để bảo vệ các quyền của mình chống lại sự xâm phạm của người khác và dựa trên khuôn khổ của sức mạnh cường bức ngang bằng nhau để duy trì nó, dù là bị xâm lấn bởi một người đơn lẻ hay nhiều người liên kết nhau. Ngược lại, bằng việc giả định rằng họ đã tự mình nhường quyền lực lại cho một *quyền lực độc đoán chuyên chế* và ý chí của một nhà lập pháp, thì họ đã tự giải giáp mình nhưng lại đi vũ trang cho ông ta, biến mỗi người trong số họ trở thành con mỗi khi ông ta muốn. [N]gười này ở vào một tình trạng tệ hơn rất nhiều, phải phô bày mình ra trước quyền lực độc đoán của một con người có được mệnh lệnh của một trăm ngàn người cộng lại, so với khi anh ta phô bày ra trước quyền lực độc đoán của một trăm ngàn người riêng lẻ. [K]hông một ai bảo đảm rằng ý chí của ông ta, người có loại mệnh lệnh như thế, là tốt hơn mệnh lệnh của những người khác, dù sức mạnh cường bức của ông ta trăm ngàn lần mạnh hơn.

Và vì thế, bất cứ hình thức quyền lực cai trị nào mà cộng đồng quốc gia được đặt bên dưới, đều thực hiện công việc cai quản bằng những *luật có sự minh định và được chấp nhận*, mà không phải bằng những chỉ thị tùy hứng và những nghị quyết không minh định; vì loài người sẽ ở vào một tình cảnh còn tệ hơn rất nhiều so với trong trạng thái tự nhiên nếu đi vũ trang cho một người hay một số ít người bằng quyền lực liên kết của một khối đông, để

cưỡng bức mọi người phải tuân lệnh, tùy theo số này thích, với mức độ không bị hạn chế và cực kỳ bất thường trong suy nghĩ của họ, tức là không bị kiểm tỏa, đến mức mà tâm quan trọng của những ý chí thiếu hiểu biết đó không có bất kỳ thước đo nào để đánh giá đâu là cái có thể hướng dẫn và biện minh cho hành động của họ. Vì tất cả quyền lực mà chính quyền có duy nhất là vì lợi ích của xã hội, nên việc nó không được mang tính *chuyên quyền* và tùy thích cũng ngang bằng với việc nó phải được thực thi bằng các *luật được thiết định và ban hành chính thức*, mà qua đó không chỉ nhân dân có thể biết về bốn phận của mình, có được sự an toàn và bảo đảm trong phạm vi những giới hạn làm nên từ luật pháp, mà cả các nhà cai trị cũng được giữ trong những ranh giới của nó và không bị cám dỗ, bởi quyền lực mà họ có trong tay, để sử dụng nó cho những mục đích như thế và bằng những công cụ như thế, một khi họ không biết và không tự sẵn lòng [giới hạn mình].

§138. Thứ ba, quyền lực tối cao đó không thể lấy của bất kỳ ai bất kỳ phần *sở hữu* nào mà không có sự chấp thuận của anh ta, vì bảo toàn *sở hữu* là mục đích của chính quyền - và do điều này mà con người gia nhập vào xã hội, nên nhất thiết giả định và đòi hỏi rằng con người cần *có sở hữu*; mà nếu không có, phải giả định là nó bị đánh mất do việc gia nhập vào xã hội trong khi vì sự bảo toàn *sở hữu* người ta mới gia nhập vào nó - quá sức là ngớ ngẩn cho bất kỳ ai có ý nghĩ [rằng con người không có *sở*

hữu trong xã hội] như vậy. Do đó mà *trong xã hội - vốn đã có sở hữu, con người* cũng có quyền như thế đôi với hàng hóa, mà theo luật pháp của cộng đồng là của họ, và không một ai có quyền lấy đi của cải hay bất kỳ phần nào trong đó mà không có sự chấp thuận của chính họ. [K]hông có điều này, họ không hề có *sở hữu* gì cả; tôi sẽ thật sự không có *sở hữu* khi mà người khác có quyền lấy nó khỏi tôi khi anh ta muốn, trái với việc không chấp thuận của tôi. Vì thế, là sai lầm khi nghĩ rằng quyền lực tối cao hay *quyền lực lập pháp* của một cộng đồng quốc gia có thể làm điều gì đó dựa trên ý chí của nó và sắp xếp điền sản của thần dân một cách *độc đoán*, hoặc lấy đi một phần từ đó khi muốn.

[K]hông có nhiều lo ngại nơi những chính quyền mà cơ quan *lập pháp*, chủ yếu dưới hình thức một nghị hội, toàn bộ hay từng phần có thể thay đổi; các thành viên của nó, vào lúc giải tán của nghị hội, cũng là những thần dân chịu sự chi phối của các thông luật⁷⁴ nơi đất nước họ, bình đẳng với mọi thần dân còn lại. Nhưng trong những chính quyền mà cơ quan *lập pháp* là một nghị hội tồn tại lâu dài, hoặc nằm trong tay một con người, như ở các chế độ quân chủ chuyên chế, thì vẫn nguy hiểm, đến mức họ sẽ nghĩ chính họ có một quyền lợi tách biệt khỏi cộng đồng, và vì

⁷⁴ Thông luật: luật hình thành trên cơ sở phong tục, thông lệ, án lệ, khác với luật được định từ cơ quan lập pháp.

thế sẽ có khuynh hướng gia tăng quyền lực và sự giàu có của riêng họ, bằng việc lấy đi của nhân dân cái gì mà họ cho là thích hợp. *Sở hữu* của một người sẽ hoàn toàn không được bảo đảm, dù ở đó có các luật tốt và hợp lý để đặt những ranh giới về sở hữu giữa ông với các thần dân đồng bào của ông, nếu ông ta - người ra mệnh lệnh cho những thần dân này, có quyền lấy đi của bất kỳ cá nhân tư riêng nào phần *sở hữu* mà ông thấy thích, sử dụng và sắp đặt nó theo những gì được cho là tốt từ suy nghĩ của riêng ông mà thôi.

§139. Trong bối cảnh như vừa nói, *chính quyền*, với bất cứ thứ gì được đặt vào trong tay nó, như tôi đã chỉ ra, là không tin tưởng được, và vì mục đích [bảo toàn] này, mà người ta có thể có và *bảo đảm sở hữu* của họ, nên quân vương hay viện nguyên lão, dù có quyền lực để làm ra luật pháp cho việc điều chỉnh *sở hữu* giữa thần dân với nhau, cũng không bao giờ có cái quyền lực để lấy về cho chính họ toàn bộ hay từng phần trong *sở hữu* của thần dân mà không có sự chấp thuận của người dân, vì điều này trên thực tế là không để cho người dân có được *sở hữu* gì. Và chúng ta hãy xem, ngay cả nơi mà *quyền lực chuyên chế* là cần thiết, thì *không phải sự độc đoán* là [có quyền hành xử một cách] chuyên chế, mà vẫn bị hạn chế bởi nguyên do vừa nói và phải giới hạn vào những mục đích này.

[T]rong một số trường hợp cần đến sự chuyên chế, chúng ta không cần nhìn đâu xa hơn là vào

CHÍNH QUYỀN DÂN SỰ

thực tế chung của kỷ luật quân đội. Vì sự bảo toàn của quân đội, và theo đó là của toàn thể cộng đồng quốc gia, đòi hỏi sự *tuân lệnh tuyệt đối* đối với mệnh lệnh của các sỹ quan cấp trên, và sự bất tuân hay tranh cãi về những gì gây nguy hiểm hay vô lý nhất của các sỹ quan này sẽ chính là cái chết. [N]hưng chúng ta thấy rằng không phải người hạ sỹ quan - vốn có thể ra lệnh cho một người lính đều bước tiến đến họng pháo hay đứng vào tường bắn, những nơi mà người lính hầu như chắc chắn bỏ mạng - lại có thể ra lệnh cho người lính đó đưa cho mình một xu nào từ số tiền của anh ta. [M]à cũng không phải một vị *tướng* - vốn có thể kết tội chết cho người lính vì rời bỏ vị trí hay không tuân theo những mệnh lệnh liêm lĩnh nhất - lại có thể, bằng tất cả quyền lực tuyệt đối của ông đối với sự sống và cái chết, ra quyết định cho nửa xu nào từ di sản của người lính đó hay nắm giữ lấy một tẹo nào từ tài sản của anh ta, người mà ông có thể ra lệnh thực hiện bất cứ điều gì và treo cổ chỉ vì sự bất tuân nhỏ nhất. Sự tuân phục mù quáng như vậy là cần thiết cho cái mục đích mà vì đó người chỉ huy có được quyền lực của mình, tức sự bảo toàn của những người còn lại, nhưng việc xếp đặt đối với tài sản của người lính thì ông ta không hề liên quan gì đến.

§140. Có một sự thật là chính quyền không thể được nuôi nấng mà không có sự chi tiêu lớn; và những ai thụ hưởng phần mình trong sự bảo hộ đó cần *chi trả cho phần điền sản theo tỷ lệ của mình* nhằm duy trì chính quyền, là việc thích hợp.

Nhưng điều đó vẫn phải bằng sự chấp thuận của chính người này, tức là sự chấp thuận của số đông, để trao [quyền nhận sự chi trả đó] hoặc là từ chính họ, hoặc từ những người đại diện được họ chọn lựa, vì nếu một người bất kỳ nào đòi hỏi một *quyền lực để đặt ra* và thu *thuế* đối với nhân dân bằng thẩm quyền của riêng ông ta mà không có sự chấp thuận của nhân dân, thì ông đã xâm lấn vào *luật căn bản về sở hữu* và làm biến chất mục đích của chính quyền, vì sở hữu gì mà tôi có ở cái mà người khác có quyền lấy về cho chính ông ta, khi ông ta muốn?

§141. *Thứ tư, cơ quan lập pháp không thể chuyển giao quyền làm luật vào tay bất kỳ ai khác, vì nó chỉ là quyền lực được uỷ nhiệm từ nhân dân, nên những người có quyền lực đó không thể chuyển nó sang cho người khác. Tự một mình nhân dân thôi thì đã có thể chỉ định nên hình thức của cộng đồng quốc gia, bằng việc thiết định nên cơ quan lập pháp và việc chỉ định nó vào tay của những người sẽ có ở cơ quan này. Và khi nhân dân đã nói: “chúng tôi sẽ phục tùng các quy tắc và chịu sự cai quản của luật pháp được làm nên từ những con người như thế, trong những hình thức như thế”, thì không một ai nữa có thể nói những người khác sẽ làm luật cho họ, mà nhân dân cũng không thể bị ràng buộc bởi luật nào khác ngoài những cái được ban hành từ những người mà họ đã chọn và trao cho thẩm quyền làm luật cho họ. Quyền lực của cơ quan lập pháp xuất phát từ nhân dân - từ một sự chuyển nhượng [theo kế ước] tự nguyện, xác thực, và*

CHÍNH QUYỀN DÂN SỰ

cùng với một sự chế định - không thể là gì khác hơn là sự chuyển nhượng xác thực đó đã truyền đạt, là điều vốn chỉ để làm *luật* mà không phải là để làm nên các *nhà lập pháp*, do vậy cơ quan lập pháp không có quyền gì để chuyển giao thẩm quyền làm *luật* của họ và đặt nó vào tay người khác.

§142. Dưới đây là những *giới hạn* mà sự uỷ thác - được đặt vào họ từ xã hội, từ luật của Thượng đế và tự nhiên - đã *sắp đặt* cho cơ quan quyền lực *lập pháp* của mỗi cộng đồng quốc gia, ở mọi hình thức chính quyền.

Thứ nhất, họ cai quản bằng những *luật được thiết chế và được ban hành*, không phải là cho sự đa dạng của những trường hợp cụ thể mà là để có một quy tắc duy nhất cho người giàu và người nghèo, cho người được sung ái tại triều đình và người quê mùa tại đồng ruộng.

Thứ hai, những *luật* này cũng phải được thiết kế không vì một mục đích tối thượng nào khác ngoài *lợi ích của nhân dân*.

Thứ ba, chúng không được *tăng thuế* đánh trên sở hữu của người dân nếu không có sự *chấp thuận của nhân dân*, từ sự cho phép của chính họ hay những người đại diện của họ. Và điều này chỉ liên quan thích đáng đối với những chính quyền nào luôn hiện diện cơ quan *lập pháp*, hoặc ít ra là nơi người dân đã không dành trước một phần của cơ quan lập pháp cho những người đại diện thường xuyên được chính họ chọn lựa.

VỀ PHẠM VI CỦA CƠ QUAN...

Thứ tư, cơ quan lập pháp không được, mà cũng không thể chuyển giao quyền lực làm luật cho bất kỳ cơ quan nào khác hoặc đặt nó vào một nơi nào khác ngoài nơi mà nhân dân đã đặt.

CHƯƠNG XII

VỀ CƠ QUAN LẬP PHÁP, HÀNH PHÁP VÀ QUYỀN LIÊN HIỆP CỦA CỘNG ĐỒNG QUỐC GIA

§143. Cơ quan quyền lực *lập pháp* là nơi có quyền vạch nên đường hướng mà sức mạnh của cộng đồng quốc gia sẽ được sử dụng như thế nào cho việc bảo toàn cộng đồng và các thành viên của nó. Nhưng vì các luật này - vốn luôn được thực thi và sức mạnh của chúng luôn duy trì - có thể được làm nên trong một thời gian ngắn, nên không cần thiết là cơ quan *lập pháp* cần phải luôn hiện diện, luôn có việc để làm. Và do có thể có một sự cảm dỗ quá lớn trước sự yếu đuối của con người, ở cùng những người có quyền làm luật đó có xu hướng thu tóm quyền lực, để cũng có trong tay họ quyền thực thi chúng; nhờ đó mà họ có thể miễn trừ cho chính họ khỏi việc tuân thủ đối với những luật mà họ làm nên, và rồi đồng bộ hóa pháp luật, cả ở việc xây dựng luật và thực hiện luật, cho lợi thế tư riêng của chính họ; từ đó đi đến chỗ có sự tách biệt quyền lợi khỏi phần cộng đồng còn lại, đối lập với mục đích của xã hội và chính quyền. Vì thế, trong những cộng đồng quốc gia có cấu trúc tốt, nơi mà lợi ích

của toàn thể luôn được xét đến - như nó phải là vậy - quyền lực *lập pháp* được đặt vào tay của nhiều người khác nhau, tập hợp lại đúng lúc, tự chính họ hay có sự liên kết cùng với người khác mà có được quyền để làm luật. [K]hi đã hoàn thành việc đó, họ sẽ lại tách ra, và bản thân họ cũng sẽ là đối tượng của những luật mà mình làm ra, như là một sự ràng buộc mới và có liên hệ đôi với họ, để chăm lo cho những điều được thực hiện vì lợi ích công.

§144. Nhưng vì các luật được làm nên vào một lần và trong một thời gian ngắn mà lại có sức mạnh bất biến và dài lâu, cùng với một nhu cầu *thực thi trường cứu*, tức là thêm vào đó một sự tham dự nữa; do đó, nó nhất thiết phải là *một quyền lực luôn hiện diện* để quan sát việc thực thi các luật đã được làm nên và duy trì bằng vũ lực. Và do vậy, cơ quan *lập pháp* và *quyền lực hành pháp* thường được tách rời nhau.

§145. Còn có một *quyền lực* khác trong mỗi cộng đồng quốc gia mà người ta có thể xem là *tự nhiên*, vì nó là điều đáp ứng cho cái quyền lực mà mỗi người đương nhiên có trước khi gia nhập vào xã hội. Dù trong một cộng đồng quốc gia, các thành viên của nó là những cá thể riêng biệt thì vẫn có liên hệ với người khác, và hiểu theo nghĩa thông thường là chịu sự cai quản của luật pháp của xã hội; khi liên quan như thế đến phần loài người còn lại, họ làm nên một cơ thể chung mà mỗi thành viên của nó, như trước khi họ có tư cách này, vẫn trong trạng thái *tự nhiên*

cùng với phần còn lại đó. Từ đây, những tranh cãi xảy ra giữa bất kỳ ai thuộc xã hội này với người bên ngoài nó sẽ được đặt dưới sự quản lý của cơ thể chung đó, và phương hại gây ra cho một thành viên thuộc cơ thể này sẽ thu hút khối toàn thể vào việc bồi thường cho sự việc. Đến độ, theo điều vừa được xét này, khối toàn thể cộng đồng trở thành một cơ thể [đồng nhất] trọn vẹn đang tồn tại trong trạng thái tự nhiên, so với tất cả các quốc gia hay cá nhân khác bên ngoài cộng đồng.

§146. Vì thế mà điều này bao hàm quyền lực về chiến tranh và hòa bình, tạo liên minh và lập đồng minh, cũng như tất cả những giao kết khác, với mọi cá nhân và cộng đồng bên ngoài cộng đồng quốc gia, và có thể được gọi là quyền *liên hiệp*, nếu muốn. Vấn đề được hiểu như thế, tôi không quan tâm đến tên gọi.

§147. Hai quyền lực này, *hành pháp* và *liên hiệp*, dù chúng thật sự khác biệt nhau - một quyền thì bao hàm việc *thực thi* các luật quốc gia *bên trong* chính xã hội đó, đặt trên tất cả những thành phần của xã hội, còn quyền kia thì quản lý công việc *an ninh và sự liên quan* mà dân chúng không có, bằng tất cả những lợi ích hay hiểm nguy mà xã hội có thể nhận được từ đó - nhưng chúng hầu như luôn thống nhất. Và dù sự quản lý tốt hay kém của *quyền lực liên hiệp* này có tầm quan trọng lớn lao đối với cộng đồng quốc gia, thì nó vẫn có rất ít khả năng được định hướng từ những luật xác thực, thường

CHÍNH QUYỀN DÂN SỰ

trực, và đã thành tiền lệ, so với khả năng đó ở cơ quan *hành pháp*; và bởi vậy, vì lợi ích công, nhất thiết phải giao quyền quản lý công việc này vào tay người thông thái và cẩn trọng. Do *luật pháp* vốn liên quan đến các vấn đề giữa thân dân với nhau, nhằm định hướng cho hành động của họ, nên nó thích đáng để có thể *đi trước* họ. Nhưng còn việc thực hiện những điều liên quan đến *người nước ngoài* - phụ thuộc nhiều vào hành động của họ cùng những với biến đổi trong các ý đồ và quyền lợi, thì phần lớn phải được *dành lại cho sự cẩn trọng* của những người đã được trao cho quyền lực liên hiệp này, bằng kỹ năng tốt nhất của họ, vì lợi thế của cộng đồng quốc gia.

§148. Dù, như tôi đã nói, *quyền hành pháp* và *quyền liên hiệp* của mỗi cộng đồng thực sự phân biệt với nhau, nhưng chúng khó mà bị chia tách và cùng lúc đặt vào tay của những cá nhân khác nhau. [V]ì cả hai quyền lực này đều cần đến vũ lực của xã hội cho việc thực thi chúng, nên hầu như phi thực tế nếu đặt vũ lực của cộng đồng quốc gia vào những bàn tay riêng biệt và không phụ thuộc nhau, hay đối với việc cơ quan *hành pháp* và *quyền lực liên hiệp* phải được đặt vào những cá nhân có thể hành động tách rời nhau, và theo đó mà sức mạnh cưỡng bức của dân chúng sẽ được đặt dưới những mệnh lệnh khác nhau, là điều có khuynh hướng gây ra sự hỗn loạn và phá hoại, vào lúc này hay lúc khác.

CHƯƠNG XIII

VỀ SỰ PHỤ THUỘC CỦA CÁC CƠ QUAN QUYỀN LỰC THUỘC CỘNG ĐỒNG QUỐC GIA

§149. Dù ở một cộng đồng quốc gia có sự hiến định - đứng trên cơ sở của chính nó và hành động theo bản chất của riêng nó, tức là hành động vì sự bảo toàn của cộng đồng - chỉ có thể có *một quyền lực tối cao*, là *cơ quan lập pháp*, mà tất cả [các quyền lực] còn lại là, và phải là, những cái phụ thuộc vào nó, thì cơ quan lập pháp vẫn tồn tại chỉ như một quyền lực uỷ thác, để hành động cho những mục đích xác định. [Ở] đó vẫn còn lại *trong nhân dân một quyền lực tối cao* để xóa bỏ hay thay đổi *cơ quan lập pháp*, khi họ nhận thấy *cơ quan lập pháp* hành động trái ngược với sự uỷ thác được đặt vào. Vì tất cả quyền lực đều *được trao bằng sự uỷ thác*, nhằm đạt được một *mục đích*, và chịu sự giới hạn bởi *mục đích* này, nên hễ khi nào mà *mục đích* này rõ ràng là bị bỏ mặc hay bị chống lại, sự uỷ thác đó nhất thiết phải được *bồi thường*, và quyền lực được chuyển giao về tay những người đã trao nó ra, để họ lại đặt nó vào nơi mà họ nghĩ là sẽ tốt nhất cho sự an toàn và an

CHÍNH QUYỀN DÂN SỰ

ninh của họ. Và vì thế mà *cộng đồng* vĩnh viễn *lưu giữ một quyền lực tối cao* để cứu lấy chính mình trước những cố gắng hay mưu đồ của bất kỳ ai - cho dù là các nhà lập pháp của họ, vào bất kỳ lúc nào - khi mà những người này trở nên quá ngu xuẩn hay quá độc ác, như việc sắp đặt và thực hiện những kế hoạch chống lại các quyền tự do và sở hữu của thân dân. Vì không một ai, không một xã hội nào của con người lại có quyền đi giao nộp sự *bảo toàn* của mình, và theo đó là những phương tiện của nó, cho một ý chí chuyên chế và sự thống trị độc đoán của người khác. Hễ bất kỳ ai mà cố gắng đem họ vào một tình cảnh nô lệ như vậy, họ sẽ luôn có quyền để bảo toàn cái mà họ không có quyền để từ bỏ, và tự giải thoát họ khỏi những người xâm phạm đến quy luật *tự bảo toàn* mang tính nền tảng, thiêng liêng và không thể thay đổi được này, vốn là điều mà vì nó họ gia nhập vào xã hội. Và bởi vậy, ở khía cạnh này, có thể nói *cộng đồng luôn luôn là quyền lực tối cao*, nhưng không được xét đến khi còn đặt dưới bất kỳ hình thức chính quyền nào, vì quyền lực này của nhân dân không bao giờ được thực thi cho đến khi mà chính quyền đó bị tan rã.

§150. Trong mọi trường hợp, khi chính quyền còn duy trì sự tồn tại, thì cơ quan *lập pháp là quyền lực tối cao*. Vì cái gì có thể trao cho người khác luật pháp, đó phải là cái có địa vị cao hơn, và vì cơ quan lập pháp định nên *luật pháp của xã hội không bằng* gì khác ngoài cái quyền nó có để làm ra luật cho

VỀ SỰ PHỤ THUỘC...

mọi thành phần và mọi thành viên xã hội, quy định các quy tắc cho hành động của họ, và trao cho quyền lực hành pháp, là nơi vượt quá phạm vi của *lập pháp*, nên cơ quan lập pháp phải là cơ quan *tối cao* và mọi quyền lực khác, ở bất kỳ thành viên hay bộ phận nào của xã hội, đều xuất phát từ nó và phụ thuộc vào nó.

§151. Trong một số cộng đồng quốc gia mà cơ quan *lập pháp* không phải lúc nào cũng tồn tại và quyền *hành pháp* được trao cho một người duy nhất, và người này cũng dự phần trong cơ quan lập pháp, thì con người này - theo một nghĩa chấp nhận được - cũng có thể gọi là quyền lực *tối cao*, không phải vì tự thân ông có tất cả quyền lực tối cao, tức quyền lực của việc làm luật, mà vì ông có nơi mình quyền hành xử tối cao. [T]ừ con người này mà tất cả những quyền lực phụ thuộc của các quan cai trị cấp dưới xuất phát ra, hay ít ra là phần rất lớn trong số những quyền lực đó. [C]ũng không có một cấp trên lập pháp nào đối với ông, không một luật nào được làm ra mà không có sự chấp thuận của ông, vốn là điều không thể trông đợi để có thể khuất phục ông trước thành phần kia của cơ quan lập pháp; ông hoàn toàn thích đáng theo nghĩa *tối cao* này.

[N]hưng có thể quan sát thấy là dù có những *lời thể trung thành* và trung quân dành cho ông, thì điều đó cũng không phải là để cho ông làm một nhà lập pháp tối cao, mà chỉ là *nhà hành pháp tối cao*,

được làm nên từ một quyền lực liên kết giữa ông với những người khác. [S]ự *trung thành* không là gì khác ngoài sự *tuân thủ luật pháp* mà nếu ông xâm phạm đến nó, ông không có quyền gì đối với sự *tuân thủ* này [của người khác], mà cũng không được đòi hỏi ở nó với tư cách gì khác hơn là một cá thể của cộng đồng được trao quyền lực của luật pháp. [V]à vì thế, ông được xem như hình ảnh, biểu tượng hay đại diện của cộng đồng quốc gia, hành động theo ý chí của xã hội, vốn được minh định trong luật pháp của nó, và do vậy, ông không có ý chí nào khác, quyền lực nào khác ngoài cái ý chí và quyền lực của luật pháp. Nhưng khi ông buông rơi sự đại diện này, ý chí công này, và hành động theo ý chí của riêng mình, ông đã tự giáng chức và chỉ là một cá thể tư riêng không có quyền lực, không có ý chí của cộng đồng, và vì thế không có quyền trước sự *tuân thủ* của các thành viên trong xã hội, khi mà tự bản thân họ không phải *tuân thủ* trước điều gì khác ngoài ý chí công của xã hội.

§152. *Quyền lực hành pháp* không đặt vào đâu ngoài một người cũng dự phần trong cơ quan lập pháp, phụ thuộc một cách hiển nhiên vào nó, có trách nhiệm giải trình với nó, và nếu muốn, nó có thể thay đổi hoặc cách chức. [V]ì thế *quyền hành pháp tối cao* không phải là nơi miễn trừ sự phụ thuộc vào lập pháp, mà là quyền lực hành pháp đó được trao vào một người có dự phần trong cơ quan lập pháp, không có một cơ quan lập pháp nào, vốn là cấp trên, lại đi phụ thuộc và giải trình, thay vì

chính người [có quyền lực hành pháp] đó phải gia nhập cơ quan lập pháp và đồng thuận, để ông không phụ thuộc hơn mức mà ông nghĩ là thích hợp, là điều mà chắc chắn người ta có thể kết luận là chỉ rất ít.

[V]ề *quyền lực của các quan thượng thư*⁷⁵ và các *quyền lực thuộc cấp* khác trong cộng đồng quốc gia, chúng ta không cần phải nói, họ được nhân lên cùng với sự đa dạng không có giới hạn theo sự khác biệt về phong tục và hiến chế giữa các cộng đồng quốc gia khác nhau, đến mức không thể có một lý giải cụ thể cho tất cả. Chính vì nhiều như thế, điều cần thiết cho mục đích lúc này mà chúng ta cần lưu ý đến, là họ - bất kỳ ai trong số họ - không có thẩm quyền cư xử vượt quá cái mà sự ban cấp và sự uỷ thác xác thực đã uỷ nhiệm cho họ, và tất cả họ đều có trách nhiệm giải trình trước các quyền lực khác có trong cộng đồng quốc gia.

§153. Không cần thiết - thật sự vậy, mà cũng không nhiều tiện lợi khi cơ quan *lập pháp* phải *luôn hiện diện*, ngoài sự tuyệt đối cần thiết là cơ quan *quyền lực hành pháp* phải như thế, vì không phải lúc nào cũng cần luật mới để làm, mà chỉ luôn cần thi hành các luật đã được làm ra. Khi cơ quan *lập pháp* đặt việc *thực thi* các luật mà họ đã làm ra vào tay người khác, họ vẫn có quyền thu hồi nó từ tay những người này nếu thấy có lý do để làm thế, và để trừng phạt bất cứ sự điều hành yếu kém nào đi

⁷⁵ Thượng thư: tương đương bộ trưởng ngày nay.

CHÍNH QUYỀN DÂN SỰ

ngược lại luật pháp. Cùng những ảnh hưởng như thế cũng có ở quyền lực *liên hiệp*, vốn cùng với cơ quan hành pháp vừa *điều hành các hoạt động cụ thể* vừa là *thuộc cấp của cơ quan lập pháp*, mà như đã được chỉ ra, là quyền lực tối cao trong một cộng đồng quốc gia có sự hiến định. Cơ quan *lập pháp* trong trường hợp này cũng được cho là gồm có một số người (vì nếu là một người duy nhất, nó không thể khác với việc luôn hiện diện; và vì thế, với tư cách quyền lực tối cao, nó sẽ đương nhiên có [thêm] quyền lực hành xử tối cao cùng với quyền lập pháp [đã có]) có thể *nhóm họp lại và thực hiện quyền lập pháp của họ*, vào những lúc được ấn định hoặc từ hiến pháp gốc, hoặc từ sự đình hoãn của chính họ, hay vào lúc nào mà họ muốn nếu cả hai điều vừa rồi đã không ấn định một thời điểm, hoặc đã không có cách thức nào khác được quy định ra để triệu tập họ. Vì quyền lực tối cao được nhân dân đặt vào, nó luôn ở trong họ, và họ có thể thực hiện quyền lực đó khi họ muốn, trừ khi là họ bị giới hạn vào những kỳ họp chính xác theo hiến pháp gốc, hay do một hoạt động [cụ thể] trong quyền lực tối cao của mình, họ đã hoãn lại đến một thời điểm nhất định, và khi thời điểm đó đến, họ có lại quyền *nhóm họp và hoạt động*.

§154. Nếu cơ quan *lập pháp* hay bất kỳ bộ phận nào của nó, được tạo thành từ những đại biểu do nhân dân chọn ra vào thời điểm đó, mà sau này trở về *trạng thái bình thường của người thân dân và* không còn dự phần gì trong cơ quan lập pháp

ngoài việc cần có một chọn lựa mới, thì quyền lực chọn lựa này cũng phải được thực thi bởi nhân dân, hoặc vào những kỳ hạn được ấn định chính xác, hoặc vào những lúc được triệu tập. [T]rong trường hợp sau, bình thường thì quyền triệu tập cơ quan lập pháp được đặt vào tay cơ quan hành pháp, và có một trong hai giới hạn về thời gian: hoặc là hiến pháp gốc cần đến sự *nhóm họp* và *hoạt động* của họ vào giữa hai kỳ họp, sau đó cơ quan hành pháp chỉ việc đưa ra các phương hướng điều hành cụ thể cho việc bầu chọn và hội họp của họ theo đúng thể thức; hoặc là dành cho quyền hành pháp sự cân nhắc thận trọng để triệu tập họ bằng một cuộc tuyển cử mới khi có dịp, hay tình trạng khẩn cấp của xã hội đòi hỏi tu chính những luật cũ hoặc định ra những luật mới, hoặc đòi hỏi việc sửa đổi hay ngăn chặn những phiền phức đang đặt bên trên nhân dân hay đang đe dọa nhân dân.

§155. Có lẽ cần bàn đến ở đây, là điều gì sẽ xảy ra nếu quyền lực hành pháp, có trong tay vũ lực của cộng đồng quốc gia, sử dụng sức mạnh này để cản trở việc *hội họp* và *hoạt động* của cơ quan lập pháp, khi hiến pháp gốc hoặc tình trạng khẩn cấp xã hội cần đến hoạt động này? Tôi xin nói rằng việc sử dụng vũ lực đối với nhân dân mà không có thẩm quyền và trái ngược với sự uỷ thác đã đặt vào, đến mức như thế, thì đó là một trạng thái chiến tranh với nhân dân, là những người có quyền *lấy lại quyền lập pháp* của mình *khi thực thi* quyền lực của họ. Vì sau khi dựng nên cơ quan lập pháp,

CHÍNH QUYỀN DÂN SỰ

với ý định là họ sẽ thực hiện quyền lực làm luật, hoặc vào những thời điểm xác định, hoặc vào những lúc cần đến, nhưng khi cơ quan này bị cản trở bởi một sức mạnh vốn cần thiết cho xã hội và ở bất kỳ khía cạnh nào thì sự an toàn và bảo toàn của nhân dân cũng là điều cốt yếu đối với nó, thì nhân dân có quyền xóa bỏ sức mạnh đó bằng vũ lực. Ở mọi quốc gia và trong mọi điều kiện, biện pháp *vũ lực*, vốn chân chính, nhưng sử dụng mà không có thẩm quyền thì chính là đang dùng *vũ lực* để chống lại nó. Việc sử dụng *vũ lực* không có thẩm quyền sẽ luôn đặt nhà hành pháp sử dụng nó vào *trạng thái chiến tranh* - như một kẻ xâm lấn, và những đáp trả có khả năng xảy đến cho ông ta, một cách phù hợp.

§156. Quyền *triệu tập và giải tán cơ quan lập pháp* được đặt vào cơ quan hành pháp không phải là trao một vị thế cao hơn cho nó, mà chỉ là một niềm tin uy thác được đặt vào đó, vì sự an toàn của nhân dân, trong trường hợp mà tình trạng không rõ ràng và hay thay đổi nơi sự vụ con người có thể không mang lại một sự cai trị cố định vững chắc. Vì không phải là khả năng trong việc những người định ra khuôn khổ hàng đầu trong chính quyền, bằng sự nhìn xa trông rộng nào đó, cần phải là những chủ nhân của các sự kiện tương lai, mà đúng ra là khả năng để cố định trước chính ngay những thời điểm trở lại hay đến hạn mở *hội nghị của cơ quan lập pháp*, vào mọi lúc như thế, để có thể trả lời chính xác cho mọi trường hợp khẩn cấp của cộng đồng quốc gia; nên phương cách tốt nhất có thể tìm được cho khiếm khuyết này là

giao phó điều đó cho sự cân trọng của một người luôn luôn hiện diện, với công việc là canh giữ cho lợi ích công. Những *cuộc họp thường xuyên, liên tục của cơ quan lập pháp*, và việc kéo dài hội nghị của họ vào những dịp không cần thiết, có thể không là gì khác ngoài việc gây phiền toái cho nhân dân, và nếu đúng dịp nào đó lại có thể tất yếu tạo nên những phiền phức nguy hại hơn.

[N]hung đôi khi, sự xoay chuyển nhanh chóng của các sự kiện lại cần đến sự trợ giúp tức thời của họ, mà việc trì hoãn *hội họp* có thể tạo nguy hiểm cho công chúng; và cũng đôi khi công việc của họ đồ sộ đến mức thời gian hội họp được giới hạn có thể là quá ngắn so với công việc đó, và cướp đi của công chúng những lợi ích mà chỉ có thể có được từ sự bàn thảo kỹ càng của họ. Vậy điều gì có thể được thực hiện trong trường hợp này nhằm ngăn ngừa cộng đồng khỏi bị đặt vào tình thế rủi ro cao, ở mặt này hay mặt kia, vào lúc này hay lúc khác, từ việc cố định những khoảng thời gian tạm ngưng và những thời điểm *hội họp và hoạt động của cơ quan lập pháp*, giao phó [việc giải quyết] cho sự cân trọng của một số người đang hiện diện và đã quen thuộc với trạng thái công vụ, có thể sử dụng đặc quyền hành động này cho lợi ích công? Và còn nơi nào khác mà điều này có thể cũng được đặt vào một cách hết sức thích hợp, như đặt vào tay của con người đã được giao phó quyền thực thi pháp luật, cho cùng mục đích? Vì thế, giả sử việc quy định thời gian cho việc *tập họp và hội họp của cơ quan lập pháp* không được hiến pháp gốc sắp đặt cố định, nó

CHÍNH QUYỀN DÂN SỰ

đương nhiên thuộc về tay hành pháp, không phải với tư cách một quyền lực độc đoán phụ thuộc vào ý thích tốt đẹp nào đó của ông, mà với sự uỷ thác này, nó luôn được thực thi chỉ vì hạnh phúc của công chúng, khi những diễn biến của thời gian và sự thay đổi của các sự vụ có thể đòi hỏi. Dù các *thời điểm được cố định cho việc tập hợp, hội họp của họ*, hay là dành cho quân vương sự *tự do* trong việc *triệu tập cơ quan lập pháp*, hoặc có thể là kết hợp cả hai cách, có ít gây ra những phiền phức hay không, thì đó không phải là công việc tôi cần tìm hiểu ở đây, mà vấn đề chỉ là chỉ ra rằng, dù cơ quan quyền lực hành pháp có đặc quyền để *triệu tập* và *giải tán* các *hội nghị* như thế của *cơ quan lập pháp*, thì cũng không vì đó mà nó có vị thế cao hơn cơ quan này.

§157. Mọi điều của thế giới này là một dòng chảy không ngừng, không có gì giữ nguyên được trạng thái trong một thời gian dài. Vì thế mà con người, sự giàu có, thương mại, quyền lực đều thay đổi điểm dừng của mình. [C]ác thành thị hùng cường, thịnh vượng rồi cũng đi đến chỗ điêu tàn, theo thời gian trở thành những xó hoang tàn nhếch nhác, trong khi nhiều nơi thừa thớt khác lại lớn mạnh thành những đất nước đông dân cư, được lấp đầy bằng của cải và con người. Nhưng mọi thứ không phải luôn thay đổi đồng đều nhau, và sự tự lợi thường muốn giữ lấy những tập quán và các đặc ân khi mà những lý do [tồn tại] của chúng phải chấm dứt; vẫn thường xảy ra như thực tế xảy ra, là ở chính quyền, nơi mà *phần của cơ quan lập pháp* là gồm những *đại biểu* được nhân dân lựa chọn,

theo thời gian sự *đại diện* này trở nên *không còn thích hợp* và mất cân xứng với những lý do mà từ đó nó được thiết lập vào lúc ban đầu. Khi lý trí đã bỏ lại nó, thì có thể dẫn đến hàng tá những điều ngớ ngẩn theo sau tập quán.

[C]húng ta có thể cảm thấy hài lòng khi thấy một thị trấn - với cái tên trấn trụ mà những gì còn lại không nhiều bằng những điều tàn của nó, nơi hiểm hoi nhà cửa hơn là chuồng cừ hay nhiều cư dân hơn là người chăn cừu - *cử số đại biểu* đến hội nghị chính thức của các nhà làm luật, *bằng với* toàn thể một hạt vốn đông đảo về người và hùng mạnh về tiền của. Những đại biểu kỳ lạ này chỉ đứng vậy ngạc nhiên [trong thời gian hội nghị], và mọi người đều phải thừa nhận cần có phương cách giải quyết, dù hầu hết nghĩ rằng khó mà tìm ra một cách như vậy, vì hiến pháp của cơ quan lập pháp là đạo luật gốc và tối cao của xã hội, tạo tiền đề cho tất cả các luật xác thực khác vốn hàm chứa trong nó, và hoàn toàn phụ thuộc vào nhân dân, không một quyền lực nào thấp hơn có thể sửa đổi nó. Và vì thế, khi mà cơ quan *lập pháp* đã được hiến định, *trong* một chính quyền như đang được chúng ta nói đến, thì *nhân dân không có quyền lực* gì để hành động chừng nào mà chính quyền đó vẫn còn. [P]hiên phức này được xem là sự bất lực của một phương cách.

§158. *Salus populi suprema lex*⁷⁶, đó dứt khoát là một quy tắc chính đáng và căn bản, và với ai thật

⁷⁶ *Salus populi suprema lex*: hạnh phúc của nhân dân là luật tối cao.

CHÍNH QUYỀN DÂN SỰ

lòng tuân theo nó, không thể phạm những sai lầm nguy hiểm. Nếu thế thì, cơ quan hành pháp, vốn có quyền triệu tập cơ quan lập pháp, sau khi quan sát về sự cân đối thật sự thay vì về kiểu cách của sự *đại diện*, điều tiết không phải bằng tập quán cũ mà bằng lý trí chân thực đối với *số lượng thành viên* ở tất cả các nơi - vốn có quyền được đại diện riêng biệt nhau mà không là thành phần của toàn thể nhân dân, dù đã hợp thành với nhau, thì cơ quan hành pháp có thể đòi hỏi điều này nhưng trong tương quan cân đối với khả năng trợ giúp mà nó đủ sức đem lại cho công chúng. [Đ]iều đó không thể bị xét đoán là để dựng nên một cơ quan lập pháp mới, mà đúng ra là để hồi phục cơ quan cũ và chân chính, và để chỉnh sửa lại sự hỗn độn mà dòng thời gian đã vô tình - và chắc chắn - đưa vào. [V]ì quyền lợi cũng như ý định của nhân dân là có *người đại diện* công minh và *bình đẳng*, nên bất kỳ ai đem cơ quan lập pháp đến gần với điều này nhất, đó là người bạn không thể hồ nghi của chính quyền và là người thiết lập nên chính quyền, đồng thời cũng không thể bỏ qua sự chấp thuận và chuẩn thuận của cộng đồng.

[Đ]ặc quyền hành động không là gì khác ngoài quyền lực trong tay quân vương để đem lại lợi ích công, trong các trường hợp chịu sự phụ thuộc vào những sự việc không biết trước và bất định như thế này, khi mà các luật xác định và cố định có thể không định hướng một cách an toàn. [B]ất kỳ điều gì hoàn toàn rõ rệt là được thực hiện vì lợi ích của

nhân dân và thiết lập chính quyền trên những nền tảng chân chính của nó, thì đó là, và luôn sẽ là, một *đặc quyền hành động* chính đáng. Quyền lực để dựng lên sự liên kết mới, và theo đó là những *người đại diện mới*, luôn đem theo bên nó giả định rằng theo thời gian các *thước đo đối với sự đại diện* có thể thay đổi, và sẽ có những nơi có quyền chính đáng để được đại diện mà vốn trước đây đã không có; với cùng lý do, có những nơi chấm dứt một quyền mà trước đó đã có, và nó rất không đáng kể trước một đặc ân như vậy. Đó không phải là một thay đổi từ tình trạng hiện tại mà có lẽ do sự suy đồi hay suy tàn đã đưa đến, tạo một cuộc đột nhập vào chính quyền, mà là do khuynh hướng của nó gây nên những phương hại hay tạo sự áp bức đối với nhân dân, làm thành bè phái hay đảng phái tách biệt khỏi phần còn lại và có sự chinh phục bất bình đẳng đối với số này. Bất cứ điều gì mà không thể được thừa nhận là gì khác ngoài việc đem lại lợi ích cho xã hội và nhân dân nói chung, bằng những biện pháp chính đáng và bền vững, khi được thực hiện, thì sẽ luôn tự minh chứng cho điều đó; và bất cứ đâu mà nhân dân lựa chọn *người đại diện* của mình, bằng những *thước đo* chính đáng và hoàn toàn *bình đẳng*, thích hợp cho cơ cấu gốc của chính quyền, thì không nghi ngờ gì, đó là ý chí và hành động của xã hội mà vì thế bất kỳ ai đã cho phép hay đã tạo ra chúng đều cần phải thực hiện.

CHƯƠNG XIV

VỀ ĐẶC QUYỀN HÀNH ĐỘNG

§159. Nơi nào mà quyền lập pháp và hành pháp thuộc về những bàn tay riêng biệt (như ở các nền quân chủ ôn hòa và những chính quyền có cơ cấu tốt), nơi đó lợi ích của xã hội đòi hỏi một số việc cần để lại cho chủ ý hành động riêng của người có quyền lực hành pháp. Vì các nhà lập pháp không thể thấy trước và quy định bằng luật về tất cả những điều có thể hữu ích đối với cộng đồng, nên cơ quan thi hành luật pháp, vốn có quyền lực trong tay, theo thông luật tự nhiên, có một quyền để sử dụng cho lợi ích của xã hội trong nhiều trường hợp, khi mà luật quốc gia không cho trước một phương hướng nào, cho đến khi cơ quan lập pháp có thể nhóm họp lại một cách thuận tiện để quy định về những việc như vậy. Có nhiều điều mà luật pháp không có biện pháp nào để quy định, và những điều này nhất thiết phải để lại cho chủ ý hành động của người có trong tay quyền thực thi pháp luật, để ông có thể tự do sắp xếp như lợi ích của công chúng và sự thuận lợi đòi hỏi. [N]ói cho đúng hơn, quả thích hợp là trong một số trường hợp, chính luật pháp cần phải nhường đường cho cơ quan

CHÍNH QUYỀN DÂN SỰ

quyền lực hành pháp, tức đúng ra là cho luật căn bản của tự nhiên và chính quyền. Với điều đó thì sự *bảo toàn* của mọi thành viên xã hội có thể ở mức cao nhất có thể được, vì từ những việc ngẫu nhiên có thể xảy ra, mà cách nhìn nghiêm khắc và cứng rắn của luật pháp có thể gây hại (như không giết sập nhà của một người vô can để dùng ngọn lửa lại khi căn nhà bên cạnh đang bị cháy), và một người đôi lúc đến rất gần với pháp luật - vốn không hề có sự phân biệt giữa người này với người kia, bằng một hành động xứng đáng được tưởng thưởng và tha thứ, thì thích hợp cho nhà cai trị, trong nhiều trường hợp, có được quyền để làm giảm tính khắc nghiệt của luật pháp và tha thứ cho một số người phạm tội; vì *mục đích của chính quyền là bảo toàn cho tất cả*, ở mức cao nhất mà nó có thể, nên ngay cả điều sai trái cũng được dung thứ nếu có thể chứng minh là không có thành kiến gì đối với người vô tội [có liên quan].

§160. Quyền lực này đem lại cho hành động sự tự do theo chủ ý, vì lợi ích công, và không có sự quy định của luật pháp, thậm chí đôi khi tương phản với nó, là cái được gọi là *đặc quyền hành động*. [V]ì ở một số chính quyền, cơ quan quyền lực lập pháp không phải luôn hiện diện, và họ thường là quá nhiều người, vì thế mà [giải quyết] quá chậm những sự việc khẩn trương nhất thiết phải thi hành; và cũng vì không thể thấy trước để mà quy định bằng luật cho tất cả những ngẫu nhiên và tất yếu có thể liên quan đến công chúng, hay khiến cho

VỀ ĐẶC QUYỀN HÀNH ĐỘNG

những luật như thế sẽ không gây hại gì nếu được thực thi bằng sự nghiêm khắc bất di bất dịch đối với mọi trường hợp và trên mọi con người, vốn đều liên can đến nó theo cách của họ; do vậy mà có một phạm vi quyền hạn rộng rãi dành cho cơ quan quyền lực hành pháp để thực hiện theo những chọn lựa mà luật pháp không quy định.

§161. Quyền lực này, khi được sử dụng vì lợi ích của cộng đồng và thích hợp với sự uỷ thác và mục đích của chính quyền, là một đặc quyền hành động chân chính và không bao giờ bị đặt thành vấn đề; vì nhân dân rất hiếm khi, hoặc không bao giờ thận trọng hay ti mi về điểm này, họ không xét đến đặc quyền hành động này khi nó được dùng ở những mức độ có thể dung thứ được, như việc sử dụng nó đã được đề cập, tức là vì lợi ích của nhân dân và hoàn toàn rõ rệt là không chống lại lợi ích này. [N]hung nếu đi đến chỗ thành vấn đề giữa cơ quan quyền lực hành pháp với nhân dân về điều được khẳng định là một đặc quyền hành động, thì việc thực hiện đặc quyền này có xu hướng đem lại điều tốt hay gây tác hại cho nhân dân, sẽ là cái dễ dàng để quyết định đối với vấn đề đặt ra.

§162. Chúng ta dễ dàng hình dung ra, vào thuở non yếu của các chính quyền, khi mà các cộng đồng quốc gia ít có sự khác biệt với các gia đình về số lượng người, chúng khác với họ nhưng cũng chỉ một ít về số lượng luật; còn các nhà cai quản thì đóng vai trò là người cha của họ, trông chừng họ vì

CHÍNH QUYỀN DÂN SỰ

lợi ích của họ, và chính quyền thì hầu như có mọi *đặc quyền hành động*. Một ít luật được thiết lập để phục vụ cho mặt này, sự tự do hành động theo chủ ý và việc chăm nom của người cai trị đã đáp ứng cho mọi người còn lại. Nhưng khi sai lầm hay sự xu nịnh thắng thế nơi những quân vương yếu kém, khiến cho việc sử dụng quyền lực này là vì những mục đích tư riêng của chính họ mà không vì lợi ích công, thì nhân dân sẽ sẵn sàng - bằng những luật cấp tốc - nắm lấy *đặc quyền hành động* nào được xác định là gây bất lợi mọi mặt, mà họ nhận thấy được. [V]à như thế, những *giới hạn* được minh định *đôi với đặc quyền hành động* là điều mà nhân dân nhận thấy cần thiết, trong trường hợp mà họ và cha ông của họ đã trao ra, với một phạm vi quyền hạn vô cùng lớn cho những quân vương thông thái, những người không làm gì khác ngoài việc sử dụng *đặc quyền* này một cách đúng đắn, tức là sử dụng nó vì lợi ích của nhân dân họ.

§163. Và do vậy mà có một quan niệm rất sai lầm về chính quyền ở những người nói rằng nhân dân sẽ *xâm phạm vào đặc quyền hành động* này nếu họ có bất kỳ phần việc nào trong đó, khi được xác định bằng các luật xác thực. Vì trong khi làm như thế, nhân dân không giạt khỏi quân vương bất cứ điều gì vốn là quyền thuộc về ông, mà chỉ tuyên bố rằng quyền lực mà họ đã đặt vô hạn định vào tay ông và tổ tiên của ông, là cái được thực thi vì lợi ích của họ chứ không phải họ *trông đợi ông sử dụng nó khác* đi. Do mục đích của chính quyền là lợi ích của cộng

đồng, nên bất kỳ thay đổi nào được thực hiện bên trong nó hướng đến mục đích này đều không phải là *xâm phạm* vào quyền của bất kỳ ai trong đó, vì không một ai trong chính quyền có được quyền hướng đến bất kỳ mục đích nào khác; và đây chỉ là những *xâm phạm* đối với những gì có thành kiến hoặc gây cản trở đối với lợi ích công mà thôi.

[C]ó những người nói khác, cứ như là quân vương có quyền lợi riêng, tách biệt với lợi ích của cộng đồng, và lợi ích đó không dành cho cộng đồng, là gốc rễ và nguồn cơn xuất phát hầu như tất cả những điều tệ hại và rối loạn vẫn thường diễn ra trong các chính quyền của vua chúa. Và thật sự, nếu là như thế, thì nhân dân dưới chính quyền của ông không phải là đang sống trong một xã hội của những sinh vật lý trí, đã gia nhập vào cộng đồng vì lợi ích hỗ tương của họ - họ đã không dựng lên những người cai trị như thế để đặt lên chính mình, để canh giữ và thúc đẩy cho lợi ích đó - mà là được trông nom như đối với một bầy sinh vật cấp thấp dưới quyền chiếm hữu của một ông chủ, người quản lý và điều khiển công việc của họ vì sự thỏa mãn và lợi lộc của riêng ông ta. Nếu con người quá thiếu thốn lý trí và [du thừa] ngu đần khi gia nhập vào xã hội với những điều khoản như vậy, thì *đặc quyền hành động* thật sự có thể là - như cái mà một số người có - một quyền lực độc đoán để làm những điều gây hại cho nhân dân.

§164. Nhưng vì một sinh vật lý trí không thể được giả định rằng khi đang tự do lại tự đặt mình vào sự khuất phục đối với người khác, để gây hại cho chính mình (dù là ở nơi nhận thấy có nhà cai trị tốt và sáng suốt, anh ta có lẽ không nghĩ là cần thiết hay hữu ích khi đặt những ranh giới rõ ràng đối với quyền lực của ông trong mọi việc), nên *đặc quyền hành động* không thể là gì khác ngoài sự cho phép của nhân dân dành cho các nhà cai trị của họ nhằm thực hiện một số việc, theo sự tự do chọn lựa của những người này, ở những vấn đề mà luật pháp còn chưa nói đến, và đôi khi cũng ngược lại với câu chữ trực tiếp của luật, vì lợi ích công, và có sự mặc nhận của họ đối với nó khi được thực hiện như thế. Vì với tư cách một quân vương tốt, luôn lưu tâm đến sự uỷ thác đã đặt vào tay mình và biết gìn giữ lợi ích của nhân dân, thì không thể có quá nhiều *đặc quyền hành động*, tức quyền lực để thực hiện cho tốt. [C]òn như một quân vương yếu kém và xấu xa thì sẽ khẳng định rằng quyền lực - mà cha ông của ông đã thực thi, vốn không có sự hướng dẫn của luật pháp - là một *đặc quyền hành động* thuộc về ông, do cái quyền từ chức vị của ông đem lại, là điều mà ông có thể thực thi theo ý thích của mình, để tạo nên hay thúc đẩy một quyền lợi khác biệt với quyền lợi của công chúng. [T]rao cho nhân dân cơ hội để khẳng định quyền của họ và hạn chế quyền lực này của quân vương là điều mà, *trong khi được thực thi vì lợi ích của họ, đã là nội dung được ngầm ẩn cho phép.*

VỀ ĐẶC QUYỀN HÀNH ĐỘNG

§165. Và do vậy, người xem xét kỹ *lịch sử của nước Anh* sẽ nhận thấy rằng đặc quyền hành động đó đã luôn *lớn nhất* trong tay những quân vương sáng suốt nhất và tốt nhất; vì nhân dân, khi quan sát thấy khuynh hướng tổng thể trong hành động của các vị này là hướng đến lợi ích công, đã không tranh cãi về những điều được thực hiện mà không có luật nhắm đến mục đích đó; hoặc nếu có bất kỳ nhược điểm hay sai lầm mang tính con người nào (vì các quân vương cũng chỉ là những con người, cũng có nhược điểm hay sai lầm như những người khác) hiện diện trong những thiên lệch nhỏ nào đó từ mục đích này, thì có thể thấy được là điều chủ yếu mà hành xử của họ nhắm đến không có gì khác ngoài sự chăm lo đến công chúng. Nhân dân vì thế nhận thấy lý do để hài lòng với những quân vương này, nên những khi các vị đó thực hiện hành động nào mà không có trong câu chữ của luật hay trái với câu chữ đó, thì đã có sự mặc nhận với điều họ làm và không có cả những than phiền nhỏ nhất, cho phép các quân vương mở rộng *đặc quyền hành động* của mình như họ muốn và phân xử một cách đúng đắn; đến mức là ở điểm này, họ không làm gì [hại] đối với tiên kiến của luật pháp, vì họ đã hành động phù hợp với nền tảng và mục đích của mọi luật, là lợi ích công.

§166. Các quân vương thánh thiện như thế thật sự có một tước vị nào đó của quyền lực độc đoán, *theo cái lý lẽ mà sẽ chứng minh rằng nền quân chủ chuyên chế là chính thể tốt nhất*, như là cái mà

CHÍNH QUYỀN DÂN SỰ

chính Thượng đế dùng để cai quản vũ trụ này, vì các vị vua này có phần thông thái và thánh thiện của ngài trong đó. Điều này được xây dựng trên việc cho rằng “Những triều đại của các quân vương tốt luôn nguy hiểm nhất đối với các quyền tự do của nhân dân họ”. Vì khi những người kế vị các quân vương này nắm lấy chính quyền với những ý nghĩ khác, họ sẽ biến những hành động của các nhà cai trị tốt này thành tiên lệ, khiến *đặc quyền hành động* trở thành tiêu chuẩn của họ, cứ như là điều gì được thực hiện chỉ vì lợi ích của nhân dân thì [đương nhiên] có ở họ cái quyền để thực hiện điều gây phương hại cho nhân dân - nếu họ thích thế. [Đặc quyền hành động theo kiểu này] thường gây ra tranh cãi, và đôi khi là rối loạn xã hội trước khi nhân dân có thể khôi phục lại quyền gốc của mình và tuyên bố rằng *đặc quyền hành động* chân chính không bao giờ là như thế, vì không thể có ai trong xã hội vào một lúc nào đó lại có cái quyền khiến cho nhân dân bị tổn hại, dù rất khả dĩ và hợp lý là nhân dân không làm cái việc đặt những giới hạn cho đặc quyền hành động của các vị vua hay nhà cai trị nào không vượt quá những giới hạn của lợi ích công, vì *đặc quyền hành động* không là gì khác ngoài *quyền lực của việc thực hiện lợi ích công không theo một quy tắc [có sẵn]*.

§167. Quyền triệu tập nghị viện ở Anh quốc, đúng lúc, đúng nơi, đúng thời hiệu, tất nhiên là *đặc quyền hành động của quốc vương nhưng vẫn theo cùng sự uỷ thác này*, tức sẽ được sử dụng vì lợi ích của quốc

VỀ ĐẶC QUYỀN HÀNH ĐỘNG

dân khi tình trạng khẩn cấp đòi hỏi vào những lúc, những dịp khác nhau. Vì không thể biết trước nơi chốn nào luôn thích hợp nhất, thời gian nào là tốt nhất cho công việc hội nghị, nên việc chọn lựa được giao phó cho cơ quan quyền lực hành pháp, là có thể giúp ích nhất cho lợi ích công và thích hợp nhất cho mục đích của nghị viện.

§168. Một câu hỏi cũ sẽ được đặt ra trong vấn đề về *đặc quyền hành động*: vậy thì, *ai sẽ là người phân xử* khi quyền lực này được sử dụng đúng? Tôi trả lời rằng: giữa một quyền lực hành pháp đang hiện diện cùng với một đặc quyền hành động như vậy, với một cơ quan lập pháp mà việc hội họp của họ vốn phụ thuộc vào ý chí của người nắm hành pháp, không thể có *người phân xử thế tục*; vì không thể có ai đứng giữa cơ quan lập pháp và nhân dân khi đó lại là, hoặc cơ quan hành pháp, hoặc cơ quan lập pháp, trong lúc mà họ có quyền lực trong tay và có ý đồ - hoặc đang xúc tiến - nô dịch hay hủy hoại nhân dân. Nhân dân không có phương cách nào khác trong trường hợp này, giống như trong mọi trường hợp khác, họ không có người phán xử thế tục nào cả ngoài việc *cầu khẩn đến trời cao*, vì các nhà cai trị, trong những nỗ lực như vậy, sẽ thực thi một quyền lực mà nhân dân không bao giờ đặt vào tay họ để làm điều mà họ không có quyền để làm (không bao giờ lại được giả định rằng nhân dân chấp thuận cho bất kỳ ai đặt sự cai trị lên mình để gây hại cho chính mình). Và nơi nào mà cơ quan quyền lực của nhân dân hay một người dân bất kỳ

CHÍNH QUYỀN DÂN SỰ

nào bị tước đoạt quyền của họ, hoặc họ phải đặt dưới sự hành xử của một quyền lực không có quyền thực thi, và không có được sự cáo kiện thể tục, thì họ có quyền tự do để cầu khẩn đến trời cao, bất cứ khi nào họ xét thấy nguyên nhân của nó thật sự quan trọng.

[V]à vì thế, theo hiến chế của xã hội đó, dù *nhân dân* không thể là *người phán xử* để có một quyền lực cao hơn nào đó nhằm quyết định và đưa ra phán quyết có hiệu lực trong trường hợp này, nhưng theo một luật có trước và tối cao so với mọi luật xác thực khác của con người, họ vẫn duy trì quyền quyết định tối hậu vốn thuộc về toàn thể loài người đó cho chính mình, ở nơi không có được sự cáo kiện thể tục, tức nơi phán xử, dù họ có nguyên nhân chính đáng để phải khẩn nài đến trời cao. Và sự phán xét này họ không thể từ bỏ, nó nằm ngoài quyền lực của một con người để mà có thể tự quy phục đối với người khác đến mức cho người này quyền tự do hủy diệt mình. [T]hượng đế và tự nhiên không bao giờ cho phép một người ruồng bỏ chính mình, đến mức bỏ mặc sự bảo toàn của bản thân, và vì thế anh ta không thể lấy đi sinh mạng của chính mình, mà cũng không thể cho người khác quyền làm điều đó. Mà [Thượng đế và tự nhiên] cũng không để bất kỳ ai nghĩ rằng việc duy trì quyền quyết định tối hậu tạo nên một nền tảng thường xuyên cho sự hỗn loạn, vì điều này sẽ không hoạt động cho đến *khi sự phiền phức đã trở nên quá lớn, đến mức đa số đều cảm nhận được và*

VỀ ĐẶC QUYỀN HÀNH ĐỘNG

chán ngán đối với nó, nhận ra sự cần thiết phải tu chỉnh. Nhưng hoàn cảnh nguy hiểm này là điều mà cơ quan quyền lực hành pháp hay những quân vương sáng suốt không bao giờ phải bước vào, và là điều mà tất cả các quyền lực và quân vương [không sáng suốt] khác cần phải né tránh nhất, vì đó là mối hiểm họa lớn nhất đối với tất cả họ.

CHƯƠNG XV

VỀ QUYỀN LỰC GIA TRƯỞNG, QUYỀN LỰC CHÍNH TRỊ VÀ QUYỀN LỰC BẠO CHÍNH KHI XEM XÉT CHUNG

§169. Dù bên trên tôi đã có dịp nói về những quyền lực này một cách riêng rẽ, nhưng những nhầm lẫn lớn sau đó về chính quyền - theo như tôi giả định - đã xuất hiện từ việc lẫn lộn những quyền lực riêng biệt này với nhau, nên ở đây, có lẽ là không phải không thích hợp khi cùng xem xét chúng với nhau.

§170. Vậy thì, *thứ nhất, quyền lực gia trưởng*, hay *quyền lực cha mẹ* không là gì khác ngoài cái quyền cha mẹ có đối với con cái của họ để cai quản chúng, vì lợi ích của chúng, cho đến khi những người con này có thể sử dụng được lý trí, tức là một trạng thái hiểu biết mà dưới khía cạnh nào thì họ cũng có thể được cho là có năng lực nhận thức xem quy tắc đó có là luật của tự nhiên hay là luật của đất nước họ hay không, thì sẽ tự cai quản mình, bằng chính cái năng lực - mà tôi xin nói rằng - để nhận thức về luật pháp đó, như bao người tự do khác cũng sống dưới luật pháp như vậy. *Tình cảm và sự nâng niu dành cho con cái mà Thượng đế đã vun trồng nơi lồng ngực cha mẹ,*

CHÍNH QUYỀN DÂN SỰ

khiến hiển nhiên là đây không thể được dự trừ để là một chính quyền chuyên quyền hà khắc, mà chỉ là để giúp đỡ, dạy bảo và bảo toàn con cái của họ. Ngoài điều xảy ra như sẽ xảy ra, như tôi đã chứng minh, không có lý do gì nó lại được cho là có thể mở rộng đến sự sống và cái chết của con cái họ vào bất cứ lúc nào, hơn sự mở rộng đó đối với bất kỳ ai khác; hoặc không thể có bất kỳ sự nguy tạo nào về lý do để quyền lực cha mẹ này vẫn giữ đối với con cái khi họ đã trưởng thành, bằng sự khuất phục đối với ý chí của cha mẹ. [N]hững gì đi xa hơn việc một người đã tiếp nhận cuộc sống và giáo dục từ cha mẹ, là anh ta buộc phải tôn trọng, tôn vinh, biết ơn, trợ giúp và cấp dưỡng cho cả cha và mẹ, trong suốt cuộc đời mình. Và vì thế, đúng là *chính quyền gia trưởng* là một *chính quyền tự nhiên*, nhưng không hề tự mở rộng đến những mục đích và quyền tài phán của cái vốn thuộc về chính quyền chính trị. *Quyền lực của người cha không hề chạm đến sở hữu* của người con, là cái chi theo sự sắp đặt của chính anh ta mà thôi.

§171. Thứ hai, *quyền lực chính trị* là quyền lực mà mỗi người có trong trạng thái tự nhiên nhưng nay đã chuyển nhượng vào tay xã hội, và từ đây mà đến tay các nhà cai trị, là những người được xã hội đặt lên trên chính nó, bằng một sự uỷ thác công khai hoặc ngầm ẩn sẽ được sử dụng vì lợi ích và sự bảo toàn sở hữu của họ. Nay thì *quyền lực* mà mỗi người vốn có trong *trạng thái tự nhiên* - và là cái mà người đó trao cho xã hội, ở tất cả những trường

hợp mà xã hội có thể bảo vệ cho anh ta - là nhằm sử dụng những phương tiện như thế cho việc bảo toàn sở hữu của chính anh, theo điều mà anh ta cho là tốt và từ sự cho phép của tự nhiên; và nhằm trừng phạt sự vi phạm luật tự nhiên của người khác, để có thể mang lại sự bảo toàn cao nhất cho chính anh và cả phần loài người còn lại (theo điều tốt nhất từ lý trí). [Đ]ể cho *mục đích và phạm vi của quyền lực này*, nằm trong tay của mỗi người ở trạng thái tự nhiên, nay trở thành cái bảo toàn cho tất cả những gì thuộc xã hội, tức cho toàn bộ loài người nói chung, nó không thể có *mục đích hay phạm vi* nào khác khi nằm trong tay của quan cai trị ngoài việc bảo toàn cuộc sống, tự do và tài sản của các thành viên xã hội, và vì thế không thể là một quyền lực độc đoán chuyên chế đặt trên cuộc sống và vận mệnh của họ, vốn là cái phải được bảo toàn ở mức cao nhất có thể được. [N]hưng *quyền lực để làm ra luật pháp*, và cùng với nó là các *hình phạt*, có thể nhắm đến việc bảo toàn cho tổng thể bằng việc cắt bỏ những bộ phận đã quá thối nát - và chỉ những bộ phận này thôi - đến mức chúng đe dọa một cơ thể tráng kiện và khỏe mạnh, là điều mà nếu không có, sẽ không có sự nghiêm khắc nào là hợp pháp. Và *căn nguyên của quyền lực này chỉ là từ sự giao ước và thỏa thuận*, từ sự đồng thuận hỗ tương của những con người đã làm nên cộng đồng.

§172. *Thứ ba, quyền lực bạo chính là một quyền lực tuyệt đối, độc đoán mà một người có đối với người khác, nhằm lấy đi sinh mạng của anh ta bất*

CHÍNH QUYỀN DÂN SỰ

cứ khi nào người này muốn. Đây là một quyền lực mà vốn không phải tự nhiên trao cho, vì tự nhiên đã không tạo nên sự khác biệt giữa người này với người khác theo cách như vậy. [Đ]ồng thời, cũng không có giao ước nào có thể được truyền đạt ở đây, vì người ta không có một quyền lực độc đoán như thế đối với sinh mạng của chính mình, tức không thể trao cho người khác một quyền lực kiểu như vậy đối với nó. [Q]uần lực đó chỉ là *kết quả của sự tước đoạt* mà kẻ xâm lấn thực hiện đối với cuộc sống của chính mình khi ông ta tự đặt mình vào trạng thái chiến tranh với người khác; vì sau khi rũ bỏ lý trí, điều mà Thượng đế đã trao cho với tư cách là quy tắc [hành xử] giữa người với người, và giữa người với cái giao ước chung mà nhờ đó loài người hợp nhất trong xã hội và trong một tình bằng hữu, sau khi từ bỏ phương cách hòa bình mà lý trí truyền thụ, để sử dụng vũ lực của chiến tranh, mưu đồ những mục đích bất chính nhắm vào người khác, là điều ông ta không có quyền, và vì thế gây phẫn nộ trước việc chuyển từ sự tử tế sang những điều hung bạo - nay trở thành quy tắc về quyền của ông, sang việc sử dụng vũ lực từ sự hung bạo đó, ông ta đã khiến chính mình có khả năng bị tiêu diệt bởi người đã chịu thiệt hại, và phần loài người còn lại sẽ liên kết với người này trong việc thực thi công lý, như đối với bất kỳ kẻ hung bạo hoang dại hay kẻ cục xúc nguy hại nào

khác, những con người mà với họ [chúng ta] không thể có xã hội lẫn an ninh^{10*}. Và vì thế, những người bị giam cầm, đã tham gia vào một cuộc chiến chính nghĩa và hợp pháp - và chỉ như thế - phải *khuất phục một quyền lực bạo chính* mà không xuất phát từ sự giao ước, cũng không có khả năng gì khác ngoài việc tiếp tục một trạng thái chiến tranh; vì giao ước nào mà có thể có được với một người vốn không phải là chủ nhân cuộc sống của chính mình, và điều kiện nào mà anh ta có thể thực hiện giao ước? Còn một khi anh ta được cho phép là chủ nhân chính cuộc sống của mình, *quyền lực bạo chính độc đoán* của chủ nhân anh ta sẽ chấm dứt. Đối với người mà vốn là chủ nhân của chính mình và cuộc sống của riêng mình, thì đã có quyền đối với những phương tiện bảo toàn nó, đến mức là *ngay khi tham gia vào giao ước, tình trạng nô lệ chấm dứt*, ông ta thoát ra xa khỏi quyền lực chuyên chế và đặt một kết thúc cho trạng thái chiến tranh, cùng bắt đầu những điều kiện [mới] với người bị giam cầm của ông.

§173. *Tự nhiên đem lại* cái đầu tiên trong số những quyền lực này, tức *quyền lực gia trưởng*, cho cha mẹ, vì lợi ích của con cái họ trong giai đoạn vị thành niên, để đáp ứng cho nhu cầu của chúng về năng lực và hiểu biết cách thức để quản lý sở hữu của chúng [sau này]. (Từ *sở hữu* được hiểu ở đây, cũng như ở những chỗ khác, nhằm nói đến sở hữu mà người ta có đối với cá nhân con người họ cũng

^{10*} Tức là triệt tiêu sự tồn tại của họ.

như những tài sản của họ.) Sự *thỏa thuận tự nguyện* đem lại quyền lực thứ hai, tức *quyền lực chính trị*, cho các nhà cai quản, vì lợi ích của thần dân, nhằm bảo đảm cho họ về mặt chiếm hữu và sử dụng sở hữu của họ. Còn sự *tước đoạt* thì đem lại cái thứ ba - *quyền lực bạo chính*, cho những chúa tể, vì lợi ích của riêng họ, đặt lên những con người đã bị lột sạch mọi sở hữu.

§174. Ai xét đến sự xuất hiện và phạm vi riêng biệt, cùng những mục đích khác nhau của các quyền lực này, sẽ thấy một cách hiển nhiên rằng *quyền lực gia trưởng* đến gần với quyền lực của *quan cai trị*, trong khi *quyền lực bạo chính* thì lại vượt quá quyền lực thứ hai này; và sự *thống trị tuyệt đối* đó, dù đã tại vị, không hề là một hình thức của xã hội dân sự, là điều trái ngược với sự *thống trị* này, như là sự mâu thuẫn giữa quan hệ nô lệ với quan hệ sở hữu. *Quyền lực gia trưởng* chỉ là nơi mà thiếu số đem cho con trẻ, vốn còn yếu kém, đi đến chỗ quản lý được sở hữu của mình; quyền lực *chính trị* là nơi mà con người có sở hữu và tự mình quyết định về chúng; còn quyền lực *bạo chính*, khi đặt lên trên những điều như thế, là nơi mà không hề có sở hữu.

CHƯƠNG XVI

VỀ SỰ CHINH PHẠT

§175. Dù các chính quyền, về nguồn gốc, không thể có sự xuất hiện nào khác hơn là điều đã được đề cập ở trên, các *thể chế* cũng không được xây dựng trên cái gì khác hơn là sự *chấp thuận của nhân dân*, nhưng người ta lại gặp phải những hỗn loạn khi tham vọng lấp đầy vào thế giới này, trong tiếng âm vang của chiến tranh, vốn đã làm nên một phần lớn lịch sử loài người, khiến sự chấp thuận này ít được lưu ý đến. [V]ì thế, đã có nhiều sai lầm trong việc dùng vũ lực quân sự để có sự *chấp thuận* của người dân, và chinh phạt trở thành một trong những nguồn gốc của chính quyền. Nhưng *chinh phạt* khác xa với việc dựng nên một chính quyền, giống như việc phá hủy một căn nhà khác với việc xây mới căn khác tại cùng một nơi. Thật sự, cách thức tạo dựng cấu trúc mới cho một cộng đồng quốc gia thường là việc phá hủy cấu trúc cũ, thế nhưng không có sự chấp thuận của nhân dân, không bao giờ có thể tạo dựng nên một cộng đồng quốc gia mới.

§176. *Người đi xâm lược, vốn đã tự đặt mình vào trạng thái chiến tranh với người khác, xâm lấn một*

CHÍNH QUYỀN DÂN SỰ

cách bất chính đối với quyền của người khác bằng cuộc chiến tranh phi nghĩa như vậy, có thể không bao giờ đi đến chỗ có được quyền đối với người bị chinh phục.

[S]ẽ dễ dàng nhận được sự đồng ý của tất cả mọi người, vốn không nghĩ rằng những kẻ cướp trên cạn và cướp ngoài biển có quyền của một đế chế đối với bất kỳ ai mà những kẻ này có đủ vũ lực để trở thành ông chủ, hay rằng người ta bị ràng buộc bởi những lời hứa mà vũ lực phi pháp ép buộc họ. Phải chăng khi một tên cướp đột nhập vào nhà tôi, kẻ grom vào cổ tôi, buộc tôi phải đóng dấu vào các văn tự chuyển nhượng điền sản của tôi cho hắn, thì điều này đã cho hắn địa vị [đối với số điền sản này]? Chính là cái địa vị như thế, có được từ thanh gươm đó, khi dùng vũ lực buộc tôi khuất phục, hắn ta trở thành một *người chiến thắng bất chính*. Việc gây phương hại hay gây tội ác là như nhau, dù phạm phải nó là một người đội vương miện hay một tên côn đồ hèn mọn. Tước vị của kẻ phạm tội và con số những người theo hắn không làm nên khác biệt trong tội lỗi phạm phải, nếu không muốn nói là làm trầm trọng thêm điều đó. Khác biệt duy nhất là những tên cướp ngày đi trừng phạt những tên cướp đêm, để giữ những tên cướp đêm trong vòng tuân phục, còn những tên cướp ngày thì được tưởng thưởng bằng vòng nguyệt quế và sự khai hoàn, vì những tên này quá mạnh so với bàn tay công lý quá yếu trên thế giới này, mà lại còn có quyền lực, vốn trở thành tài sản của riêng họ, để có

thể trừng phạt những người bị xem là phạm tội. Vậy phương cách của tôi là gì, để chống lại tên cướp đã đột nhập vào nhà tôi? *Cáo kiện* đến luật pháp để đòi công lý. Nhưng có lẽ công lý bị chối bỏ, hoặc là tôi bị què cụt và không thể cử động được, bị cướp và không có phương tiện để làm điều đó. Nếu Thượng đế đã lấy đi mọi phương tiện để tìm kiếm phương cách cứu chữa, thì không có gì còn lại ngoài sự kiên nhẫn. Nhưng con của tôi, khi khả năng cho phép, có thể tìm đến sự cứu giúp của luật pháp, là cái đã chối bỏ tôi. Anh ta, tức là con của tôi, có thể phục hồi *cáo kiện* cho đến khi giành lại được quyền của mình.

[T]hế nhưng, đối với người bị chinh phục hoặc con cái của họ, lại không có một tòa án nào cả, không có một người phân xử trần thế nào để *cáo kiện*. Vậy thì họ có thể *khẩn nài* đến *trời cao*, như *Jephthah* đã làm, và lặp lại *cáo kiện* của họ cho đến khi giành lại được cái quyền thiên bẩm của cha ông của họ, vốn là để có một cơ quan lập pháp đặt trên họ, khi đa số chuẩn thuận và ưng thuận một cách tự do. Nếu bị phản đối - đây sẽ là nguyên nhân của những rắc rối bất tận - tôi trả lời: không có công lý nào hơn là khi nó được mở cho tất cả mọi người có thể *cáo kiện* đến. Ai gây phiền phức cho hàng xóm của mình mà không có nguyên nhân thì sẽ bị trừng phạt vì điều đó, bằng công lý nơi tòa án được *cáo kiện* đến. Và ai *cáo kiện đến trời cao*, phải chắc chắn là lẽ phải về phía mình, và cũng có một lẽ phải đáng có đối với người gây phiền hà và cái giá

của sự kiện tụng, là anh ta sẽ trả lời tại phiên tòa bằng những điều không thể bị gian dối, và sẽ chắc chắn đền bù lại theo những tổn hại mà anh ta đã tạo ra cho những thân dân đồng hũu của mình, tức với bất kỳ ai thuộc về loài người [mà đã bị như thế]. Từ đây, rõ ràng là *người đi chinh phục bằng một cuộc chiến tranh phi nghĩa, chính theo cách này mà không thể có địa vị nào đôi với sự khuất phục và phục tùng của người bị chinh phục.*

§177. Nhưng giả sử rằng lẽ phải hậu thuẫn cho người chiến thắng, chúng ta hãy xem xét về *người đi chinh phạt trong một cuộc chiến hợp pháp*, xem quyền lực nào mà ông ta nhận được, và nó được đặt trên những ai.

Thứ nhất, rõ ràng là ông không đạt được quyền lực nào bằng sự chinh phạt của mình *lên trên những người cùng đi chinh phạt với ông*. Những người đã chiến đấu cùng phía với ông không thể chịu đựng quyền lực của người đi chinh phục này, mà chắc rằng ít ra họ vẫn là những người tự do như trước đây. Và thường gặp nhất là họ phục vụ trong những thời hạn và bồi cảnh nhất định, chia sẻ với người cầm đầu và thụ hưởng một phần chiến lợi phẩm cùng những lợi lộc khác khi chăm chút cho thanh gươm chinh phạt, hay ít ra là có được một phần đất nước bị đánh bại được dành ban tặng cho họ. Và *người dân của đất nước đi chinh phục - tôi hy vọng - không là những kẻ nô lệ từ sự chinh phạt đó*. Vòng nguyệt quế mà họ đội chỉ cho thấy rằng họ là

những vật tế thần cho chiến thắng của lãnh tụ của họ. Họ nhận ra nền quân chủ chuyên chế, từ địa vị của thanh gươm, đã làm nên những anh hùng của họ - những người đã sáng lập nên nền quân chủ như thế, những thậm đại *Draw-can-Sir*⁷⁷ đã quên rằng có những sỹ quan và các binh sỹ đã chiến đấu bên cạnh mình trong những trận chiến mà các ông chiến thắng, hoặc đã trợ giúp các ông trong việc chinh phục, hoặc đã cùng chia sẻ việc chiếm hữu những đất nước mà họ làm chủ.

[C]húng ta nghe một số người nói rằng nền quân chủ Anh được xây dựng từ sự chinh phạt của người Norman⁷⁸, rằng các quân vương của chúng ta vì thế mà có đủ tư cách thống trị tuyệt đối; là điều mà nếu có là sự thật (như theo lịch sử nó đã hiện diện khác) và William⁷⁹ có quyền tiến hành chiến tranh chống hòn đảo này, thì sự thống trị của ông, từ sự chinh phạt, không thể vươn xa hơn là đến

⁷⁷ Draw-can-Sir: những nhân vật giết sạch người từ mọi phía, trở thành một cách ngôn từ vở kịch *The Reheasal* (Diễn tập) của đệ nhị Công tước xứ Buckingham, George Villiers (1628-1687), chính khách người Anh.

⁷⁸ Norman: cư dân tại Normandy, phía bắc xứ Gaul (Pháp), chinh phục hầu hết xứ Anh (1066) và đóng vai trò lớn về chính trị, quân sự và văn hóa tại phương bắc và vùng Địa Trung Hải vào thời Trung cổ.

⁷⁹ William xứ Normandy (1027?-1087): cai trị với tư cách Công tước xứ Normandy trong khoảng thời gian 1035-1087, và từ năm 1066 cũng đồng thời là Quốc vương xứ Anh.

CHÍNH QUYỀN DÂN SỰ

người *Saxon*⁸⁰ và người *Briton*⁸¹, vốn khi đó đã là cư dân của xứ sở này. Người *Norman* đến cùng với ông, giúp ông trong việc chinh phạt, và tất cả những gì được truyền lại từ đời họ là những người tự do chứ không phải là những người khuất phục do sự chinh phạt này, để mà cho phép đem lại sự thống trị trong tương lai. Và nếu tôi hoặc bất kỳ ai khác khẳng định sự tự do, như đã có nguồn gốc từ họ, thì sẽ rất khó để chứng minh điều ngược lại; đồng thời rõ ràng là luật pháp, vốn không tạo sự phân biệt giữa người này với người kia, sẽ không có bất kỳ sự khác biệt nào trong sự tự do hay trong những đặc ân của họ.

§178. Nhưng giả sử - điều này hiếm khi xảy ra - rằng người đi chinh phục và người bị chinh phục không bao giờ hợp nhất thành một dân tộc, dưới cùng một luật pháp và một nền tự do, chúng ta hãy xem tiếp *quyền lực nào mà một người đi chinh phục hợp pháp có được đối với người bị khuất phục*, và là cái mà tôi gọi là một quyền lực bạo chính thuần túy. Người chinh phạt có một quyền lực tuyệt đối đối với sinh mạng của những người bị tước mất bằng một cuộc chiến bất chính, nhưng ông không có

⁸⁰ Saxon: cư dân của một số vùng thuộc lãnh thổ Đức và một phần đông bắc Hà Lan ngày nay; vào thế kỷ thứ V, cùng với người Angle, người Jute và người Frisia đi chinh phạt và di dân đến xứ Anh, hợp nhất với người bản địa thành người Anglo-Saxon.

⁸¹ Briton: cư dân phía nam xứ Anh ở thời điểm trước khi người Anglo-Saxon xâm lấn.

quyền lực này đối với cuộc sống của những người đã không tham gia giao chiến, mà thậm chí cũng không có điều đó đối với tài sản của những người đã thật sự tham gia vào đó.

§179. *Thứ hai*, vậy thì tôi nói rằng người đi chinh phạt không có được quyền lực nào đối với ai khác ngoài những người đã thật sự trợ giúp, đồng tình, hay chấp thuận đối với việc sử dụng vũ lực bất chính chống lại ông. Vì người dân đã không hề trao cho các nhà cai trị quyền lực nào để thực hiện những việc không chính đáng, như tiến hành một cuộc chiến tranh phi nghĩa (vì chính họ cũng không bao giờ có một quyền lực như vậy), nên họ không phải chịu trách nhiệm cho tội lỗi của hành động bạo lực và thiếu công lý đã phạm phải trong một cuộc chiến tranh bất chính, khi điều này vượt quá sự tiếp tay thật sự của họ cho nó. [Trách nhiệm của họ] không hề nhiều hơn việc họ bị nghĩ là có tội trong hành động bạo lực hay áp bức của các nhà cai trị của họ sử dụng trên chính nhân dân, mà sau khi trao quyền lực cho những số này, họ cũng không hơn gì như đối với người kia người nọ. Sự thật là người đi chinh phạt hiếm khi tự gây rắc rối cho mình để mà phân biệt điều này, nhưng họ lại sẵn lòng cho phép sự hỗn loạn của chiến tranh để tất cả cùng quét dọn. [N]hưng điều này không thể thay thế lẽ phải, vì quyền lực của người chinh phạt có trên cuộc sống của người bị chinh phạt chỉ là vì họ đã dùng vũ lực để làm điều đó hoặc để duy trì một điều bất chính. [Ô]ng ta có quyền lực đó chỉ trên

những người đã đồng tình trong việc sử dụng vũ lực, tất cả những người còn lại là vô can; và ông không có địa vị gì hơn thế nữa để đặt trên người dân của đất nước đó - vốn đã không gây cho ông sự phương hại nào, và vì thế họ không bị tước đoạt cuộc sống - so với những gì ông đặt trên người khác, vốn cũng không gây phương hại hay khiêu khích, và cùng sống dựa trên những điều khoản công bằng với ông.

§180. *Thứ ba, quyền lực mà người chinh phạt có trên những người mà ông đã chiến thắng trong một cuộc chiến tranh chính nghĩa, hoàn toàn là một nền bạo chính.* [Ô]ng có một quyền lực tuyệt đối đối với sinh mạng của những người phải trả giá khi tự đặt mình vào trạng thái chiến tranh, nhưng không vì thế mà ông có quyền hay danh nghĩa gì đối với tài sản của họ. Điều này không có gì đáng nghi ngờ nhưng thoạt nhìn thì có vẻ như một chủ thuyết lạ lùng, nó hoàn toàn mâu thuẫn với thực tế của thế giới này. [Ô] đó không có gì quen thuộc hơn là việc nói về sự thống trị của các nước so với việc nói về một đất nước đã chinh phạt đối với các nước này, cứ như là việc chinh phạt - không có thêm khó khăn gì nữa - đã chuyển tải một quyền chiếm hữu. Nhưng khi chúng ta xét thấy rằng thực tiễn của sức mạnh và quyền lực, dù có phổ biến đến mức nào chăng nữa, cũng hiếm khi là quy tắc về lẽ phải; thì dù nó có là một phần của sự khuất phục nơi người bị chinh phục, cũng không phải là để biện luận

VỀ SỰ CHINH PHẬT

chống lại những điều kiện mà lưới grom chinh phạt đã cắt mất của họ.

§181. Dù trong mọi cuộc chiến tranh thường có sự phức tạp của vũ lực và thiệt hại, và người đi chinh phạt hiếm khi lơ là việc xâm hại vào điền sản khi ông ta dùng vũ lực chống lại những người mà cuộc chiến của ông ta nhắm đến. [T]hế nhưng việc sử dụng vũ lực chỉ đặt một người vào trạng thái chiến tranh, vì dù bằng vũ lực ông ta bắt đầu gây ra sự tổn hại, hoặc êm ả hơn, bằng sự gian trá mà thực hiện những phương hại như thế, thì ông cũng từ chối bồi thường và duy trì điều đó bằng vũ lực (cũng giống như lúc đầu đã làm như vậy bằng vũ lực); đó là việc sử dụng vũ lực bất chính để gây nên chiến tranh. Vì ông ta phá cửa nhà tôi và bằng vũ lực tống tôi ra khỏi nhà, hoặc khi đã thanh bình mà dùng vũ lực buộc tôi ra, thì thực tế đều cùng là một việc, với giả định chúng ta đang sống trong tình trạng không có quan tòa thế tục chung, là người mà tôi có thể cáo kiện đến, và là người mà cả hai phía đều buộc phải tuân thủ, đối với những điều như tôi đang nói. Đó là việc *sử dụng vũ lực bất chính*, khiến *đặt một người vào trạng thái chiến tranh* với người khác, và do đó, là lỗi lầm khiến tước bỏ sinh mạng của ông ta. Với việc rời bỏ lý trí - cái quy tắc [hành xử] đã được trao cho giữa người với người, và với việc sử dụng vũ lực - cách thức của cầm thú, ông ta có khả năng bị tiêu diệt bởi người mà ông dùng vũ lực chống lại, như bất kỳ mãnh thú đói khát nào

CHÍNH QUYỀN DÂN SỰ

khác, có nghĩa là gây nguy hiểm đối với sự sống của ông ta.

§182. Nhưng vì thất bại của cha không phải là thất bại của con cái, và họ có thể biết lý lẽ và yêu hòa bình, không chịu được tính hung bạo và bất chính của người cha, nên người cha, bằng thất bại và bạo lực của mình, chỉ có thể tước đoạt cuộc sống của chính mình mà không liên can đến con cái về tội lỗi hoặc sự hủy diệt của ông. Tài sản của ông - mà tự nhiên vốn chủ tâm bảo toàn mọi tài sản đến mức cao nhất có thể được cho cả loài người - đã được làm ra để thuộc về các con ông, nhằm tránh cho chúng chết chóc [vì nghèo đói], vẫn tiếp tục thuộc về con cái ông; vì giả sử chúng không can dự vào chiến tranh, hoặc do còn nhỏ, không có mặt trong cuộc chiến, hoặc do chọn lựa, chúng đã không làm gì để mà tước đoạt họ. [Đ]ồng thời, người chiến thắng cũng không có quyền gì để lấy đi tài sản đó với tư cách trần trụi của việc đánh bại người đã dùng vũ lực để cố thực hiện sự hủy diệt, dù có lẽ ông ta có thể có quyền nào đó đối với họ, để đền bù cho những thiệt hại ông đã gánh chịu do chiến tranh; và việc phòng vệ cho quyền của chính ông còn xa mới có thể chạm đến tài sản của người bị chinh phục, mà chúng ta sẽ thấy ngay bây giờ.

[B]ằng việc chinh phạt, ông ta có quyền tiêu diệt một cá nhân con người - nếu muốn, nhưng không vì thế mà có quyền chiếm hữu và thụ hưởng đối với tài sản để lại của người này. Với vũ lực hung bạo mà

người đi xâm lược sử dụng, nó đã trao cho đôi phương quyền lấy đi cuộc sống của ông ta và tiêu diệt ông nếu người này muốn, như đối với một sinh vật nguy hại; nhưng sẽ là nguy hiểm nếu điều này được tiếp tục đến mức riêng một mình nó lại cho ông ta tư cách đối với tài sản của người khác. [V]ì cho dù tôi có thể giết một tên cướp tấn công tôi trên đường cái quan, nhưng tôi không thể lấy tiền bạc của hắn rồi thả đi (điều này dường như ít xảy ra): đây sẽ là một vụ cướp về phía tôi. Vũ lực của hắn và trạng thái chiến tranh hắn tự đặt mình vào khiến hắn tước đoạt cuộc sống của mình, nhưng không hề cho tôi tư cách gì đối với tài sản của hắn. Vậy thì *quyền của người đi chinh phạt chỉ mở rộng đến sinh mạng* của những người đã tham gia vào chiến tranh, mà *không đến di sản của họ*, nhưng cũng chỉ là để cứu chuộc cho những thiệt hại đã có và phí tổn của chiến tranh; và điều đó được thực hiện cũng với sự bảo toàn đối với quyền của những người vợ và các con trẻ vô tội.

§183. Hãy cứ để *người chiến thắng* mang nhiều chính nghĩa về phía mình như ông có thể nghĩ đến, ông ta cũng *không có quyền* tịch thu nhiều hơn những gì mà người chiến bại có thể bị tước mất. [S]inh mạng của hắn ta phụ thuộc vào sự nhân từ của người chiến thắng, tôi tớ và tài sản của hắn ông có thể chiếm đoạt để bồi thường thiệt hại cho mình, nhưng ông không thể lấy đi tài sản của vợ và con hắn; họ cũng có tư cách đối với số tài sản mà hắn

CHÍNH QUYỀN DÂN SỰ

đã thụ hưởng và có phần của họ trong số di sản mà
hắn đã có.

[V]í dụ, khi tôi sống trong trạng thái tự nhiên
(và tất cả các cộng đồng quốc gia đều trong trạng
thái tự nhiên) đã xúc phạm đến người khác, và sự
từ chối đáp ứng cho việc rửa nhục dẫn đến trạng
thái chiến tranh, thì dưới mọi khía cạnh, việc tôi
bảo vệ bằng vũ lực cho cái mà tôi nhận được một
cách bất chính đều khiến tôi trở thành một kẻ xâm
đoạt. Tôi bị chế ngự và sinh mạng của tôi thật sự
bị tước đoạt, chứ không phải là cuộc sống của vợ
và các con tôi. Họ không làm nên chiến tranh, mà
cũng không hỗ trợ vào đó. Tôi không thể khiến họ
bị tước mất cuộc sống, vì họ không phải là sinh
mạng của tôi để mà bị tước bỏ. Và con cái được tôi
sinh ra có quyền được duy trì sự tồn tại mà không
liên quan đến lao động hay của cải của tôi. Vậy
trường hợp này thì: người đi chinh phạt có tư cách
để nhận bồi thường cho những thiệt hại đã phải
chịu, còn số con cái kia thì có tư cách đối với di
sản của người cha cho sinh kế của họ. [V]ề phần
của người vợ, dù lao động của chính cô hay giao
ước [hôn nhân] đã cho cô ta danh nghĩa đó hay
không, thì cũng rõ ràng là chồng của cô không thể
khiến tước đi cái vốn đã là của cô. Điều gì chắc
chắn được thực hiện trong trường hợp này? Tôi
trả lời: luật căn bản của tự nhiên là mọi người phải
được bảo toàn, ở mức cao nhất có thể được; nó
dẫn đến một điều, là nếu không hoàn toàn đầy đủ
để *thỏa mãn* cho cả hai, tức là cho những *mất mát*

VỀ SỰ CHINH PHẠT

của người đi chinh phạt và cho việc duy trì sự tồn tại của con cái [người bị chinh phạt], thì người có và có dư [của cải] phải giảm bớt sự thỏa mãn đến mức đầy đủ của mình và dành nó cho người có sự cấp bách hơn, có tư cách thích hợp hơn, là những người đang bị đe dọa đến tính mạng nếu không có phần đó.

§184. Nhưng giả sử *phí tổn* và *tiền bồi thường chiến tranh* được thu vén cho người đi chinh phạt đến đồng xu cuối cùng, và đến mức là con cái của người chiến bại bị tước đoạt hết mọi tài sản từ cha chúng, bị bỏ mặc cho đói khổ và chết chóc, thì về điểm này, việc làm thỏa mãn cho điều vốn là nghĩa vụ [của người bị đánh bại] đối với người đi chinh phục, sẽ hiếm khi cho ông ta *tư cách đôi với bất kỳ đất nước nào mà ông chinh phạt*.

[V]ì khoản bồi thường chiến tranh hiếm khi tính đến giá trị của những *vùng đất rộng lớn*, rất đáng kể ở đâu đó của thế giới, nơi mà mọi đất đai đều có chiếm hữu và không bị bỏ hoang phí. Và nếu tôi không chiếm lấy đất của người đi chinh phạt, mà nay đã bị chế ngự, thì sẽ là điều bất khả thi cho tôi; không dễ có chiến lợi phẩm nào khác tôi giao cho ông ta có thể được tính là giá trị tài sản của tôi, giả sử nó cũng được gieo trồng, và là một khu mở rộng mà theo cách nào đó tôi đã gần như là tràn l้น của ông ta. Việc tiêu hủy sản phẩm của một hoặc hai năm (vì ít khi đến bốn hay năm năm) là lợi lộc hậu chiến cao nhất thường được

CHÍNH QUYỀN DÂN SỰ

thực hiện; vì với tiền bạc, của cải và ngân khố bị lấy đi, đây không phải là những sản vật của tự nhiên, chúng chỉ có giá trị tương tượng lạ thường; tự nhiên không đặt lên chúng giá trị như thế. Chúng không được tính bằng tiêu chuẩn gì của tự nhiên hơn là như những wampompeke⁸² của người *châu Mỹ* đối với một quân vương ở *châu Âu*, hay như tiền làm bằng bạc của *châu Âu* thuở trước đối với một *người châu Mỹ*. Và sản phẩm của năm năm không đáng giá như quyền thừa kế *đất đai* vĩnh viễn - khi mà tất cả đều đã có chiếm hữu và không bị bỏ hoang - để ông ta lấy đi như cái bị chiếm đoạt. [Đ]iều sẽ dễ dàng được công nhận là nếu người ta chỉ lấy đi cái giá trị tương tượng của tiền bạc, thì sự mất cân đối sẽ nhiều hơn là giữa năm và năm trăm dù cùng lúc đó, một nửa sản phẩm của một năm lại đáng giá hơn là quyền thừa kế. [N]ơi có nhiều *đất* hơn là số mà cư dân chiếm hữu và sử dụng, thì bất kỳ ai cũng có quyền tự do sử dụng phần *đất* bỏ hoang, nhưng nơi đó những người chiến thắng ít lưu tâm đến việc tự mình chiếm hữu *đất đai của người chiến bại*.

[B]ởi vậy, không nguy hiểm nào mà con người trong trạng thái tự nhiên (như tất cả các quân vương và các chính quyền có liên can đến người khác) chịu đựng từ người khác có thể cho người đi

⁸² Wampompeke: vỏ sò được xâu lại, dùng làm tiền của người Indian Bắc Mỹ.

VỀ SỰ CHINH PHẠT

chinh phạt quyền lực để tước quyền chiếm hữu đối với con cháu của người thất trận và tổng xuất họ khỏi quyền thừa kế, là cái phải thuộc quyền chiếm hữu của họ, qua suốt các thế hệ con cháu. Người chiến thắng thật sự thường hay nghĩ mình là chủ nhân, và đây chính là điều kiện khiến người thất trận không thể tranh cãi về quyền của họ. Nhưng nếu đó là tất cả, nó không đem lại một địa vị nào khác hơn là cái mà vũ lực trần trụi đem lại cho người mạnh đối với kẻ yếu, và, với lý lẽ này, ai là người mạnh nhất thì sẽ có quyền đối với bất cứ thứ gì anh ta muốn chiếm lấy.

§185. Vậy thì, đối với những người đã liên kết trong chiến tranh với người đi chinh phạt, đối với những người không chống lại ông trong đất nước bại trận, và cho dù là với con cháu của những người chống đối, thì người chiến thắng - ngay cả trong chiến tranh chính nghĩa, *bằng sự chinh phạt* của mình, ông cũng *không có quyền để thống trị*. Họ tự do trước bất kỳ sự khuất phục nào đối với ông, và nếu chính quyền trước đây của họ bị giải thể, họ cũng có quyền tự do để khởi sự và tạo dựng nên một chính quyền mới cho chính mình.

§186. Sự thật thì bằng vũ lực, người chinh phạt vẫn thường cưỡng bách họ, với thanh guom trên ngực, gặp người [thể nguyên] trước những điều kiện của ông và phục tùng một chính quyền mà ông ban cho họ theo ý thích của mình; nhưng vấn đề là ông ta có quyền gì để làm điều đó? Nếu nói

rằng họ phục tùng do sự chấp thuận của chính họ, thì điều này cho phép sự *chấp thuận* của họ là *điều thiết yếu để trao cho người chinh phạt một tư cách để cai trị* họ. Điều duy nhất còn lại cần xem xét là những *lời hứa bị thúc ép bằng vũ lực* có thể được xem là chấp thuận hay không, và chúng có sự ràng buộc đến mức độ nào. Với điều này, tôi sẽ nói rằng chúng *không ràng buộc gì cả*, vì bất cứ điều gì mà người khác lấy được từ tôi bằng bạo lực, thì tôi vẫn giữ quyền của mình đối với nó, và ông ta chẳng mấy chốc sẽ buộc phải hoàn trả cho tôi. Ông ta mà dùng vũ lực lấy đi con ngựa của tôi thì chẳng mấy chốc phải hoàn trả nó, và tôi vẫn giữ cái quyền lấy lại cho mình. Với cùng lý lẽ, ông ta mà *dùng vũ lực lấy được lời hứa* của tôi, thì chẳng mấy chốc sẽ phải hoàn trả - tức tháo bỏ cho tôi nghĩa vụ phải tuân thủ nó, hoặc tôi sẽ tự giành lại cho mình - tức sẽ tự chọn lựa là có thực hiện nó hay không, vì luật tự nhiên đặt nghĩa vụ lên tôi chỉ bằng những quy tắc mà nó quy định, chứ không buộc tôi tuân thủ bằng việc xâm phạm những quy tắc của nó, như là việc thúc ép được điều gì đó nơi tôi bằng vũ lực. Cũng không có gì làm thay đổi ở trường hợp nói rằng *tôi xin hứa* và bỏ qua sự thực của lời hứa, khi mà không gì hơn là nó ứng xử với vũ lực, vào lúc tôi thò tay vào túi mình và tự đưa ví tiền cho tên cướp đang đòi có cho được nó với khẩu súng ngắn dí vào ngực tôi.

VỀ SỰ CHINH PHẠT

§187. Tất cả những điều trên dẫn đến việc là *chính quyền của người chiến thắng*, được áp đặt bằng vũ lực lên người bại trận - mà vốn người chiến thắng không có quyền của chiến tranh để chống lại họ hay chống lại những người đã không liên kết chống lại ông trong chiến tranh - là nơi ông ta đã có quyền, lại *không có một nghĩa vụ nào* đặt lên trên họ.

§188. Nhưng chúng ta hãy giả định rằng tất cả mọi người của cộng đồng đó, đều là thành viên của cùng một cơ thể chính trị, có thể buộc phải liên kết trong một cuộc chiến phi nghĩa, bị đánh bại, và vì thế mạng sống của họ tùy thuộc vào lòng nhân từ của người đi chinh phạt.

§189. Tôi xin nói rằng điều này không liên can đến con cái đang ở tuổi vị thành niên của họ. Vì một người cha vốn tự thân không có quyền lực trên cuộc sống hay tự do của con mình, nên không hành động nào của ông khả dĩ có thể tước đoạt nó. Đến mức là dù bất cứ điều gì có thể xảy ra với người cha, thì con cái vẫn là những người tự do, và quyền lực chuyên chế mà *người chiến thắng* chạm vào không vượt quá cá nhân của những người đã bị ông đánh bại, và quyền lực đó chết đi cùng với họ. [Ô]ng phải cai quản họ như những người nô lệ khuất phục trước quyền lực độc đoán chuyên chế của ông, nhưng ông không có quyền hay sự thống trị nào như thế lên con cái của họ. Ông *không thể có quyền lực nào lên những người con* này ngoài từ sự chấp thuận của chính họ, đối với bất cứ những gì

CHÍNH QUYỀN DÂN SỰ

mà ông có thể điều khiển để họ nói hay làm; và ông cũng không có thẩm quyền hợp pháp khi dùng vũ lực, mà không phải là chọn lựa [của họ], khi cưỡng bách họ phục tùng.

§190. Mỗi người sinh ra đều có một quyền gồm hai mặt. *Thứ nhất*, đó là *quyền tự do đối với cá nhân mình*, là cái mà không một ai khác có quyền lực đối với nó ngoài sự sắp đặt tự do trên cơ sở tự thân. *Thứ hai*, là quyền cùng với anh em của mình *thừa kế* tài sản của người cha, trước khi bất kỳ ai khác có được nó.

§191. Về mặt thứ nhất, một người *đương nhiên tự do*, không phải khuất phục trước bất kỳ chính quyền nào, cho dù anh ta có được sinh ra ở một nơi thuộc quyền tài phán của nó. Nhưng nếu anh ta từ chối chính quyền hợp pháp của đất nước mà tại đó anh đã sinh ra, anh ta cũng phải từ bỏ cái quyền đã thuộc về mình theo luật pháp của nơi này, từ bỏ những của cải có ở đó được truyền đến anh từ cha ông, nếu đó là một chính quyền được làm nên từ sự chấp thuận của họ.

§192. Về mặt thứ hai, *cư dân* của một đất nước mà vốn họ là những người được truyền lại và có tư cách đối với số di sản từ những người bị đánh bại, đồng thời có một chính quyền dùng vũ lực áp đặt lên họ trái ngược với sự chấp thuận một cách tự do của họ; thì họ vẫn *giữ được quyền đối với tài sản của cha ông họ*, cho dù họ có đồng ý một cách không tự do với một chính quyền mà những điều kiện hà

VỀ SỰ CHINH PHẠT

khắc của nó đã được áp đặt bằng vũ lực lên những người chủ sở hữu của đất nước. Vì người chinh phạt đầu tiên đã không bao giờ có tư cách đối với đất đai của đất nước này, nên nhân dân - những người là hậu duệ hay nhận là có quan hệ thấp hơn của những người đã bị vũ lực buộc phục tùng - bằng sự gương ép, đối với ách cai trị của chính quyền, luôn có quyền để giũ bỏ nó và giải phóng cho chính mình khỏi sự tiếm quyền, hay một nền chuyên chế mà thanh gươm đã mang đến cho họ, cho đến khi các nhà cai trị đặt họ dưới một cấu trúc chính quyền mà họ sẵn lòng chấp thuận nó. Ai nghi ngờ rằng chính là người Thiên chúa giáo Hy Lạp, hậu duệ của những người cổ đại đã chiếm hữu đất nước này, có thể vứt bỏ ách cai trị Thổ Nhĩ Kỳ mà họ đã rên siết dưới nó trong một thời gian dài, với chính nghĩa của họ, bất cứ khi nào họ có cơ hội để làm điều đó? Vì không một chính quyền nào có quyền nhận sự tuân phục của nhân dân một đất nước khi họ đã không chấp thuận một cách tự do về điều đó, là việc mà họ không bao giờ được cho là có thể làm, cho đến khi mà hoặc là họ được đặt vào một trạng thái tự do đầy đủ để chọn lựa chính quyền và những người cai quản mình, hoặc ít nhất là đến khi họ có những luật thường trực như vậy, mà bằng chính mình hay qua những người đại diện, họ đã trao cho chúng sự chấp thuận một cách tự do của mình; và cho đến khi họ được cho phép hưởng quyền sở hữu của họ, để vì thế mà là chủ sở hữu

của những gì họ có, và không bất kỳ ai được lấy đi bất kỳ phần nào từ đó mà không có sự đồng ý của chính họ. [K]hông có những điều như thế, con người sống dưới một chính quyền bất kỳ nào cũng đều không phải sống trong trạng thái của những người tự do, mà là của những nô lệ trực tiếp, đặt dưới vũ lực của chiến tranh.

§193. Nhưng dù có việc chấp nhận rằng *người đi chinh phạt* trong một cuộc chiến chính nghĩa có quyền đối với số di sản của những người thất trận, và cũng có quyền lực đối với cá nhân con người họ - điều mà rõ ràng là người chiến thắng không có, thì từ đây cũng không hề dẫn đến một *quyền lực chuyên chế* trong quá trình tiếp theo của chính quyền này. Vì tất cả con cháu của những người thất trận đều là những người tự do, nếu như ông ban cho họ điền sản và tài sản để cư trú trên đất nước của ông (không có điều này thì không đáng gì), thì bất cứ thứ gì mà ông ban cho họ, họ - trong chừng mực được ban cho đó - sẽ có *sở hữu* đối với nó. [V]ề việc này, điều tự nhiên là *không có sự đồng ý của chính một người nào đó, sở hữu không thể bị tước khỏi anh ta*.

§194. Con người *cá nhân* của họ vốn là *tự do* từ một quyền bẩm sinh, và *sở hữu* của họ, dù nhiều hay ít, đều là *của riêng họ và thuộc quyết định của chính họ* chứ không phải là của người chinh phạt; nếu khác đi, đó không hề là *sở hữu*. *Giả sử người chiến thắng ban tặng vĩnh viễn một ngàn mẫu đất*

cho một người và những người thừa kế sau này của anh ta; với một người khác ông ta giao cho một ngàn mẫu đất, chỉ trong vòng một đời của người này và với mức cho thuê năm mươi *bảng* hay năm trăm *bảng một năm*. Phải chăng người thứ nhất không có quyền đối với một ngàn mẫu đất mãi mãi của anh ta, còn người kia thì suốt cuộc đời phải trả khoản thuê mướn đã được nói đến? Và phải chăng người thuê mướn này, trong cuộc đời mình, không có được *sở hữu* đối với tất cả những gì anh ta thu được trên toàn bộ phần đất thuê bằng lao động và sự cần cù, trong thời hạn đã nói đến, nếu giả sử nó nhiều gấp đôi khoản phải trả để thuê? Ai có thể nói, rằng quốc vương hay người chinh phạt, sau khi ban phát, bằng quyền lực của người chiến thắng, có thể lấy đi tất cả hay một phần đất đai từ những người thừa kế của người thứ nhất, hoặc từ người kia trong cuộc đời phải trả khoản thuê mướn của anh ta? Hay, ông có thể chẳng khi lấy đi hoặc là sản vật hoặc là tiền bạc mà họ có được từ phần đất đã nói đến, theo ý thích của ông? Nếu ông có thể làm điều đó, thì tất cả những *khế ước* tự do và tự nguyện đều chấm dứt, và là những thứ trống rỗng trên thế giới này. [V]ào lúc đó, không cần gì ngoài một quyền lực đủ để hủy bỏ chúng, và tất cả những *ban phát* cùng hứa hẹn của những con người nắm giữ *quyền lực* chỉ là sự giễu cợt và thông đồng. Vì có thể còn điều gì nực cười hơn khi nói rằng tôi cho anh và đó là của anh mãi mãi, bằng sự truyền đạt long trọng nhất và bảo đảm nhất có thể nghĩ ra, nhưng

điều này lại được hiểu rằng tôi có quyền, nếu tôi muốn, lấy lại nó ngay ngày mai?

§195. Tôi sẽ không tranh cãi vào lúc này, về việc các quân vương có được sự miễn trừ đối với luật pháp của nước họ hay không, nhưng tôi chắc chắn điều này: họ có trách nhiệm phục tùng đối với luật của Thượng đế và tự nhiên. Không một ai, không một quyền lực nào có thể miễn trừ cho họ nghĩa vụ đối với những luật bất diệt này. Những nghĩa vụ này rất cao cả và rất mạnh mẽ trong trường hợp của những *lời hứa*, đến mức chính đấng Vạn năng cũng có thể bị chúng ràng buộc. *Ban phát, hứa hẹn và thể nguyện* là những ràng buộc mà *đấng Toàn năng cũng phải thực hiện*. [B]ất cứ điều gì mà những kẻ xu nịnh nói với các quân vương của thế giới này, những người mà tất cả họ, cùng với toàn thể khối dân chúng đã liên kết với họ, đều cùng chung trong sự so sánh của Thượng đế vĩ đại, thì chỉ như là giọt nước giữa biển cả hay hạt cát giữa sa mạc mà thôi, không hề đáng kể gì.

§196. Nói vắn tắt về *trường hợp chinh phạt* này là: người đi chinh phạt, nếu có nguyên nhân chính nghĩa, có một quyền bạo chính đối với cá nhân của tất cả những ai đã thật sự trợ giúp và đồng tình với cuộc chiến chống lại ông, đồng thời với quyền thu vén về cho những thiệt hại và chi phí của ông ngoài lao động và di sản của họ, vì thế ông không làm tổn thương quyền của bất kỳ ai khác. Đối với phần nhân dân còn lại, nếu có những người đã không

đồng ý với cuộc chiến [chống lại ông], và đối với chính con cái của những người bị bắt, hoặc với tài sản của hai nhóm người này, ông không hề có quyền gì. [V]à vì thế, bằng hành động chinh phạt, tự ông không có một tư cách hợp pháp để đặt sự thống trị lên họ hay có được nó cho con cháu của ông, ngoài tư cách của kẻ xâm lược nếu ông xâm phạm đến sở hữu của họ, và do vậy tự đặt mình vào trạng thái chiến tranh chống lại họ. [V]à không có một quyền tốt hơn của vương vị, người đi chinh phạt đó cũng không có bất kỳ người kế vị nào ngoài *Hingar* hay *Hubba*⁸³, những người *Đan Mạch* đã có ở xứ *Anh* này; hay *Spartacus*⁸⁴ đã chinh phục *Italia* là để vứt bỏ ách cai trị họ phải mang, ngay khi mà Thượng đế cho những người sống dưới sự khuất phục một dũng khí và cơ hội để làm điều đó. Vì thế, bất chấp địa vị nào mà các hoàng đế *Assyria*⁸⁵ đã có đối với người *Judah*⁸⁶ nhờ thanh gươm, Thượng đế đã trợ giúp cho *Hezekiah*⁸⁷ vứt bỏ sự thống trị của đế chế

⁸³ “*Hingar*” và “*Hubba*”: có lẽ là *Ingware* và *Ubba*, tên những lãnh tụ *Đan Mạch* của cuộc xâm lược thứ nhất vào xứ *Anh* năm 860, theo sử biên niên *Anglo-Saxon*.

⁸⁴ *Spartacus* (120?-70? TCN): đấu sỹ nô lệ, lãnh đạo cuộc nổi dậy của nô lệ chống lại Cộng hòa *Rome*, nhiều chiến tích nhưng cuối cùng cũng thất bại đẫm máu.

⁸⁵ Một vương quốc cổ đại ở phía bắc *Mesopotamia* (*Iraq* ngày nay).

⁸⁶ Bộ tộc do *Judah*, con của *Jacob*, thành lập.

⁸⁷ *Hezekiah*: vua thứ mười ba của Vương quốc *Judah* độc lập. Theo một số học giả hiện đại, *Hezekiah* trị vì trong khoảng thời gian 715 (hoặc 716)-687 TCN.

CHÍNH QUYỀN DÂN SỰ

đi chinh phạt này. *Đấng Chúa tể đã đứng về phía Hezekiah, và ông đã thành công, tiếp tục tiến về phía trước, nổi loạn chống lại hoàng đế Assyria và không phụng sự cho ông ta (2. Kings, xviii. 7)*⁸⁸. Từ đây, rõ ràng là việc giữ bó một quyền lực có được từ vũ lực và bất chính đã được đặt vào bất cứ ai, dù là mang danh nghĩa *phiến loạn*; điều đó không hề phạm tội trước Thượng đế, mà nó chính là điều ngài cho phép và khuyến khích, cho dù có những lời hứa và hiệp ước có được bằng sự can thiệp của vũ lực. Đối với bất kỳ ai chăm chú đọc câu chuyện của *Ahaz*⁸⁹ và *Hezekiah*, thì thấy rất chắc chắn rằng người *Assyria* đánh bại *Ahaz*, truất phế ông và đưa *Hezekiah* lên làm vua khi cha mình vẫn còn tại thế, và rằng *Hezekiah* bằng sự thỏa thuận đã tôn kính và ngưỡng mộ ông suốt thời gian này.

⁸⁸ *Quyền Các vị vua II, Cựu ước.*

⁸⁹ *Ahaz*: vua của *Judah*, con và là người kế tục của *Jotham*, cha của *Hezekiah*.

CHƯƠNG XVII

VỀ SỰ TIẾM QUYỀN

§197. Do hành động chinh phạt có thể được gọi là một cuộc tiếm quyền của nước ngoài, nên việc *tiếm quyền* trong nước là một kiểu chinh phạt nội bộ. [V]ới sự khác biệt này - mà một kẻ chiếm đoạt quyền lực không bao giờ có được lẽ phải về phía mình - không có sự *tiếm quyền* nào ngoài nơi mà người này xâm vào *tài sản mà người khác có quyền đối với nó*. Sự dính líu này, khi đi xa đến mức *tiếm quyền*, chỉ là một thay đổi của các cá nhân, không phải của hình thức hay nguyên tắc của chính quyền; còn nếu người tiếm quyền mở rộng quyền lực của mình vượt quá sự chính đáng có ở các quân vương hợp pháp hay những nhà cai quản của cộng đồng quốc gia, thì sự *chuyên chế* đã được thêm vào với việc chiếm đoạt quyền lực đó.

§198. Dưới mọi chính quyền hợp pháp, chọn lựa những người có quyền cai trị là một việc tự nhiên và thiết yếu, như chính hình thức của chính quyền vậy, và việc thiết lập nó, về căn nguyên, là từ nhân dân. [T]rạng thái vô chính phủ rất giống với việc hoàn toàn không có hình thức chính quyền nào, hoặc giống việc đồng ý rằng nó là chính thể quân

CHÍNH QUYỀN DÂN SỰ

chủ nhưng lại không chỉ định ra cách thức nào để thiết kế nên người sẽ nắm quyền lực, vốn sẽ là một quốc vương. Do đó mà mọi cộng đồng quốc gia, với chính thể được thiết lập, cũng có những quy định về việc chỉ định ai sẽ là người có phần trong thẩm quyền công và những phương pháp cố định của việc chuyển tải quyền đối với họ. Bất kỳ ai trong khi thực thi quyền lực, ở phần bất kỳ nào của nó, bằng những cách khác thay vì bằng những gì luật pháp của cộng đồng đã quy định, thì không có quyền được [nhân dân] tuân thủ, dù hình thức của cộng đồng quốc gia vẫn được bảo toàn; từ lúc này, ông ta không là người mà luật pháp chỉ định, và vì thế không phải là người có được sự chấp thuận của nhân dân. Mà một *kẻ tiếm quyền* như thế này, hay bất cứ gì xuất phát từ ông ta, cũng không bao giờ có thể có tư cách gì cho đến khi nào mà nhân dân vừa chấp thuận một cách tự do - và đã thật sự chấp thuận để cho phép, vừa xác nhận quyền lực có nơi ông ta đến khi có việc tiếm đoạt đó.

CHƯƠNG XVIII

VỀ CHẾ ĐỘ CHUYÊN CHẾ

§199. Khi tiếm quyền là việc thực thi quyền lực mà người khác mới có quyền thực thi, thì cai trị *chuyên chế là thực thi quyền lực vượt quá quyền thực thi*, là điều mà không một ai có quyền làm. Và đây là việc sử dụng quyền lực đang có trong tay không phải vì lợi ích của những người sống dưới quyền lực đó, mà vì những mối lợi hoàn toàn tư riêng của người nắm quyền, khi mà người cai quản, dù được cấp quyền, thực hiện luật lệ không theo luật pháp mà theo ý chí của ông, các mệnh lệnh và hành động của ông ta không nhắm đến việc bảo toàn sở hữu của nhân dân mà nhằm thỏa mãn tham vọng, thù hận, tham lam của riêng mình, hay cho những cảm xúc thất thường nào khác.

§200. Nếu có ai nghi ngờ về sự thật hay lẽ phải của điều này vì nó được viết từ bàn tay vô danh của một thần dân, tôi hy vọng rằng thẩm quyền của một nhà vua sẽ khiến nó được thông qua cùng với ngài. Quốc vương James đệ nhất, trong thông điệp tại nghị viện năm 1603, đã nói rằng: *Ta sẽ ưu ái cho hạnh phúc của công chúng và toàn thể cộng đồng quốc gia trong việc làm nên luật pháp và hiến pháp tốt, hơn là*

CHÍNH QUYỀN DÂN SỰ

cho bất kỳ những mục đích cụ thể và tư riêng nào đó của ta; xem sự thịnh vượng và hạnh phúc của cộng đồng quốc gia là hạnh phúc lớn nhất và là điểm phúc thế gian của ta - điểm mà một nhà vua hợp pháp ngay lập tức khác biệt với một bạo chúa. [T]a thừa nhận rõ ràng, rằng điểm đặc biệt và to lớn nhất của sự khác biệt giữa một nhà vua chính danh với một bạo chúa tiếm quyền là trong khi kẻ bạo chúa kêu ngạo và tham vọng, xem vương quốc và nhân dân của mình được định nên chỉ để thỏa mãn ham muốn và sự thèm khát phi lý của hắn, thì một nhà vua công bằng và chính trực hành xử theo cách nhìn nhận ngược lại, là chính ngài mới được định nên cho việc đạt đến sự thịnh vượng và sở hữu của nhân dân ngài.

[C]òn nữa, trong thông điệp tại nghị viện năm 1609, ngài đã có những lời này: Quốc vương ràng buộc chính mình bằng lời thề nguyện thể hiện ở hai khía cạnh, trước sự giám sát của các luật căn bản của vương quốc - ở khía cạnh ngầm ẩn, với việc là một nhà vua, thì vì thế đã là ràng buộc với việc bảo hộ cho nhân dân, với hiệu quả tốt như luật pháp tốt của vương quốc vậy; ở khía cạnh hiển đạt, nó thể hiện bằng lời tuyên thệ của quốc vương tại lễ đăng quang - để cho mỗi nhà vua chính trực, trong một vương quốc ổn định, bị ràng buộc vào sự giám sát mà thỏa ước đã giao cho nhân dân của ngài, từ các luật ngài định ra, như một sự tương hợp thêm vào với việc định hình nên chính quyền của ngài, theo thỏa ước mà Thượng đế đã có với Noah sau nạn đại hồng thủy: 'Từ nay trở đi, mùa gieo hạt và mùa thu hoạch, lạnh và nóng, mùa hè và mùa đông, ngày và đêm,

VỀ CHẾ ĐỘ CHUYÊN CHẾ

sẽ không ngừng lại khi mà Trái đất vẫn còn'. Và do vậy, một nhà vua cai quản trong một vương quốc ổn định sẽ rời khỏi vị thế của một quốc vương và thoái hóa thành một bạo chúa ngay khi ông ta rời bỏ việc cai trị theo luật pháp mà chính ông làm ra.

[V]à thêm ít lời của ngài sau đó: *Vậy thì tất cả những nhà vua nào không phải là tên bạo chúa hay kẻ phản bội lời thề, sẽ vui vẻ tự ràng buộc mình vào những giới hạn quy định từ luật pháp của chính mình làm ra; và những vị vua này cho những người tương nghịch đó biết rằng những kẻ tráo trở và đục khoét đều là chướng ngại cả các ngài lẫn cộng đồng quốc gia. Vì thế mà quốc vương hiểu biết đó, người có nhận thức tốt trong quan niệm về mọi sự, làm nên sự khác biệt giữa một vị vua với một bạo chúa là chỉ cốt ở điều này, khi mà một người thì định ra luật pháp với những ràng buộc đặt lên quyền lực của mình, và lợi ích của công chúng là mục đích của chính quyền của ngài, còn một người thì làm mọi việc chỉ để mở đường cho ý chí và thèm muốn của chính ông ta mà thôi.*

§201. Sẽ là sai lầm khi nghĩ rằng khiếm khuyết này chỉ riêng có ở các nền quân chủ, vì những chính thể khác cũng có nguy cơ mắc phải. [N]ơi đâu mà quyền lực - đặt vào những bàn tay bất kỳ nào đó - vốn là dành cho chính quyền của nhân dân và sự bảo toàn sở hữu của họ, nhưng lại bị áp vào cho những mục đích khác và được dùng cho việc bán cùng hóa, quấy nhiễu, hay *buộc nhân dân*

khuất phục trước những mệnh lệnh độc đoán và thất thường của những người nắm giữ quyền lực; thì nơi đó cũng chẳng mấy chốc mà trở thành chính quyền chuyên chế, cho dù việc sử dụng quyền lực có đó nằm trong tay một người hay nhiều người chẳng nữa. Về điều này, không có gì tốt hơn là chúng ta hãy đọc về ba mươi bạo chúa tại Athens⁹⁰ và một kẻ như thế tại Syracuse⁹¹, cũng như quyền thế quá quắt của *hội đồng pháp quan* tại Rome⁹².

§202. Nơi nào luật pháp chằm dút, nơi đó sự chuyên chế bắt đầu, khi mà luật pháp đó bị vượt lên để gây hại cho người khác; và bất kỳ ai có một uy quyền vượt quá quyền lực đã được trao bằng luật pháp, dùng vũ lực mà ông ta có để đặt nó dưới mệnh lệnh của mình, nhằm mưu đồ trên thân dân - điều mà luật pháp không cho phép, thì ông ta đã chằm

⁹⁰ Nhóm cai trị đầu sỏ thân Sparta lên nắm quyền tại Athens giai đoạn 404-403 TCN sau thất bại trong chiến tranh Peloponnesus (431-404 TCN, cuộc chiến giữa Athens với Liên minh Peloponnesus do Sparta cầm đầu).

⁹¹ Thành bang Syracuse cổ đại (734-212 TCN, nay thuộc đất Italia, trên bờ biển phía đông Sicily), cũng nhiều bạo chúa nắm quyền, không rõ là Locke đang muốn nói đến ai.

⁹² Hội đồng pháp quan gồm mười người, được cả người bình dân và giới quý tộc đồng ý chỉ định vào năm 452 TCN, nhằm xây dựng một bộ luật xác định các nguyên tắc điều hành của Rome. Năm 450-449 TCN là thời điểm nắm quyền của Hội đồng thứ hai. Luật mười hai bảng công bố năm 449 TCN là thành quả lớn nhất của hội đồng này, nhưng cũng năm đó, họ bị tước quyền cai quản tại Cộng hòa Rome bằng vũ lực.

VỀ CHẾ ĐỘ CHUYÊN CHẾ

dứt tư cách của một quan cai trị và hành động mà không có thẩm quyền, có thể bị chống đối như bất kỳ ai khi người đó dùng vũ lực để xâm đoạt quyền của người khác. Điều này được thừa nhận ở các quan cai trị cấp thấp. Ông quan này có thẩm quyền để bắt giữ cá nhân tôi ngoài đường, nhưng có thể bị chống lại như một tên trộm hay tên cướp nếu ông ta cố gắng xông vào nhà tôi để thi hành một trát lệnh, cho dù tôi biết có một lệnh như thế và một thẩm quyền pháp lý như thế đã được trao cho ông ta quyền hợp pháp để bắt giữ tôi ở bên ngoài ngôi nhà. Và tại sao điều này lại không chi phối đến quan cai trị cấp cao nhất như đối với cấp thấp nhất, tôi sẽ vui mừng khi được cho biết.

[C]ó hợp lý hay không, khi người anh cả, do có phần lớn nhất trong số di sản của người cha, mà có quyền lấy đi bất kỳ phần nào đó của người em; hay khi một con người giàu có, vốn sở hữu toàn bộ một đất nước, sẽ vì thế mà có quyền tịch biên mái nhà tranh và mảnh vườn của người láng giềng nghèo nàn? Việc có được một cách chính danh đối với một quyền lực lớn và sự giàu có, vượt rất xa phần lớn nhất của con cái Adam, không hề là một cái có hay ít nhiều là nguyên nhân cho việc cướp đoạt và đàn áp, gây thiệt hại cho người khác mà không có thẩm quyền, đến mức nó trở thành một việc hết sức trầm trọng. Vì việc vượt quá giới hạn của thẩm quyền không làm tăng thêm quyền nơi một quan chức lớn, so với việc đó ở một quan chức nhỏ, không tăng thêm tính chính danh nơi một nhà vua hơn là

ở một thống soái; nhưng sẽ rất tồi tệ nơi ông, ở điều là ông đã nhận nhiều uy thác đặt vào mình, đã có một phần lớn hơn nhiều so với những đồng hữu còn lại, và từ những lợi thế của giáo dục, việc sử dụng người và các cố vấn, ông được cho là có hiểu biết hơn trong việc lượng định giữa đúng và sai.

§203. *Vậy thì, những mệnh lệnh của quân vương có thể bị chống đối không?* Ông có thể bị phản kháng thường xuyên không, như việc có người nhận thấy mình bị gây phiền và cho rằng ông không có quyền gây điều đó cho anh ta? Điều này sẽ mở bung cánh cửa cho việc lật đổ mọi chính thể, và thay vì chính quyền cùng với trật tự, sẽ không còn lại gì khác ngoài tình trạng vô chính phủ và hỗn loạn.

§204. Với điều này, tôi trả lời rằng *vũ lực* sẽ bị *chống đối* không bằng thứ gì khác ngoài chính *vũ lực* bất chính và bất hợp pháp. [N]hung bất kỳ ai có bất kỳ sự chống đối nào, trong bất kỳ trường hợp nào khác, sẽ tự dẫn mình đến một sự lên án chính đáng từ cả Thượng đế và con người, và vì thế sẽ không có những thiệt hại hay hỗn loạn theo sau [việc chống lại *vũ lực*] như thường được đề cập, vì:

§205. *Thứ nhất*, như ở một số nước, con người của quân vương, theo luật pháp, là mang tính thần thánh, và vì thế, dù với bất kỳ mệnh lệnh hay hành động nào của ông, con người ông vẫn tự do trước mọi vấn đề hay bạo lực, không có khả năng bị dùng *vũ lực* hay bất kỳ sự khiển trách hoặc kết án theo luật pháp nào. Nhưng sự chống đối có thể thực

VỀ CHẾ ĐỘ CHUYÊN CHẾ

hiện đối với những hành động trái luật pháp của bất kỳ quan chức cấp thấp hoặc bất kỳ người được ủy quyền nào khác của quân vương, trừ khi là ông, trên thực tế bằng hành động, tự đặt mình vào trạng thái chiến tranh với nhân dân mình, làm tan rã chính quyền và để mặc cho sự phòng vệ mà mỗi người vốn có trong trạng thái tự nhiên. Đối với những việc như thế, ai là người có thể nói về kết cục sẽ có? Và một vương quốc láng giềng đã cho thế giới thấy một ví dụ kỳ quặc⁹³. Trong tất cả những trường hợp khác, sự *thần thánh* nơi con người quân vương *miễn trừ cho ông khỏi mọi phiền phức*, nhờ đó mà ông an toàn trong khi chính quyền thì đứng trước mọi bạo lực và xâm hại có thể có - không thể có một hiến chế sáng suốt hơn điều đó. Đối với sự tổn hại ông có thể gây ra nơi chính con người ông, không hẳn là thường xuyên, mà cũng không tự mở rộng ra; không có khả năng phá vỡ luật pháp bằng sức mạnh đơn lẻ của ông, mà cũng không áp bức đối với cơ quan quyền lực của nhân dân - phải có một quân vương nào đó hết sức yếu kém và xấu xa mới sẵn lòng để làm điều đó, cùng với sự phiền phức của những trò ma mãnh cụ thể đôi khi diễn ra khi một ông vua hung hăng lên ngôi - và được đền đáp hậu hĩnh bằng nền hòa bình của công chúng và sự an toàn của chính quyền, nơi con

⁹³ Ở đoạn này, dù là “ở một số nước” hay “vương quốc láng giềng” thì đều được cho là Locke đang nói đến chính nước Anh.

người của vị quan cai trị tối cao vì thế mà nằm ngoài tầm với của nguy hại. [Đ]iều đó còn an toàn hơn so với cơ chế quyền lực của một nhóm người⁹⁴ đôi khi lâm vào; nguy hiểm này lớn hơn nguy hiểm mà vào những dịp thoáng qua nào đó, người đứng đầu nền cộng hòa có thể dễ dàng bị đặt vào.

§206. *Thứ hai*, nhưng đặc quyền này chỉ thuộc về con người của nhà vua, không thuộc về những người gây cản trở; có thể sẽ bị đặt thành vấn đề, bị chống đối và phản kháng đối với họ - những người sử dụng vũ lực bất chính, dù họ nguy tạo về một phạm sự mà luật pháp không trao thẩm quyền, rằng nó xuất phát từ nhà vua. [N]hư rõ ràng trong trường hợp một quan chức có trát bắt người, vốn là một phạm sự chính thức được giao từ nhà vua, nhưng vẫn không thể phá cửa nhà người đó để thực hiện điều này, mà lại cũng không thể thi hành mệnh lệnh đó của nhà vua vào những ngày xác định hay những nơi xác định. [C]ho dù nhiệm vụ này không chứa đựng những ngoại lệ như thế, thì chúng vẫn là những giới hạn của luật pháp, mà nếu có bất kỳ ai vượt quá nó thì phạm sự mà nhà vua giao phó không phải là có cho anh ta. Vì thẩm quyền của nhà vua vốn được trao bằng luật pháp, ông không thể cấp quyền cho bất kỳ ai để hành động chống lại luật pháp hay biện minh cho anh ta, bằng nhiệm vụ ngài đã giao, đối với hành động như vậy. *Phạm sự hay mệnh lệnh của bất kỳ quan cai trị nào ở nơi mà anh ta không hề có thẩm quyền, thì*

⁹⁴ Ý nói nhóm quyền lực đầu sỏ, thể chế đầu sỏ.

VỀ CHẾ ĐỘ CHUYÊN CHẾ

cũng *trống rỗng* và vô nghĩa như nhiệm vụ hay mệnh lệnh của bất kỳ một người bình thường nào. [S]ự khác biệt giữa hai người này là ở chỗ quan cai trị thì có thẩm quyền nào đó trong chừng mực - và nhắm đến - những mục đích như thế, còn con người tư riêng kia thì không có thẩm quyền gì cả; vì đó không là một *phân sự* mà là một *thẩm quyền*, được trao quyền để hành động, và nếu hành động đó mà *chống lại luật pháp* thì không thể có thẩm quyền nào cả. Nhưng bất chấp sự phản kháng như vậy, con người và thẩm quyền của nhà vua đều vẫn được bảo đảm, và vì thế không có nguy hại gì cho người cai quản hay chính quyền.

§207. Thứ ba, giả sử ở một chính quyền mà dưới mọi khía cạnh, con người của quan cai trị tối cao cũng không là thần thánh như thế, thì *chủ thuyết* này về tính hợp pháp của việc *phản kháng* lại tất cả những hành xử quyền lực trái luật pháp của ông, sẽ không gây nguy hại cho ông hay *lôi kéo đến chính quyền* trong những dịp thoáng qua. [N]ơi nào mà phía bị phương hại có thể cảm thấy dịu đi và thiệt hại của anh ta được sửa chữa bằng cách cáo kiện đến luật pháp, nơi đó không thể nguy tạo cho vũ lực, là điều chỉ được sử dụng ở nơi mà việc cáo kiện đến luật pháp của một con người bị chặn đứng. Vì không có gì bị xem là vũ lực thù địch ngoài nơi nó không để lại phương cách cho sự cáo kiện như vậy, và sẽ là một *vũ lực* như thế khi *đặt* người sử dụng nó vào *trạng thái chiến tranh* và khiến cho nó hợp pháp để chống lại ông ta.

[M]ột người với thanh gươm trong tay, đòi ví tiền của tôi trên đường cái quan khi mà có lẽ tôi không có đến hai mươi xu trong túi. Người này tôi có thể giết một cách hợp pháp. Với người khác tôi đưa ra một trăm bảng chỉ để cầm chừng khi tôi đang xuống nước, là số tiền hấn ta từ chối trả khi tôi muốn có lại, còn hấn thì rút gươm ra để bảo vệ việc chiếm hữu nó bằng vũ lực nếu tôi cố gắng giành lại. Thiệt hại mà người này gây ra cho tôi là một trăm, hay có thể là một ngàn lần hơn so với người kia có lẽ đã dự định với tôi (tôi đã giết trước khi anh ta có thể gây ra điều gì cho tôi); và tôi có thể giết một cách hợp pháp một người, còn người kia thì tôi không thể ngay cả chỉ là gây thương tích một cách hợp pháp. Về điều này, lý lẽ là rõ ràng, vì với người sử dụng *vũ lực* đe dọa mạng sống của tôi, tôi không thể có thời gian để cáo kiện đến luật pháp nhằm có sự bảo đảm cho sinh mạng, vì khi mất mạng thì đã quá trễ để mà làm điều đó. Pháp luật không thể trả lại sinh mạng cho cái thân xác đã chết của tôi, sự mất mát không thể bù đắp lại được. [Đ]ể ngăn ngừa điều này, luật tự nhiên đã cho tôi quyền *tiêu diệt* người đã tự đặt mình vào trạng thái chiến tranh với tôi, đã đe dọa hủy diệt tôi. Nhưng còn trong trường hợp kia, mạng sống của tôi không ở vào tình trạng nguy hiểm, tôi có thể được *lợi từ việc cáo kiện* đến luật pháp và nhận được bồi thường cho một trăm bảng theo cách đó.

§208. *Thứ tư*, nhưng nếu những hành động phi pháp mà quan cai trị này thực hiện vẫn được duy

VỀ CHẾ ĐỘ CHUYÊN CHẾ

trì (bằng quyền lực mà ông có), và phương cách giải quyết có được theo luật pháp lại chính là cái quyền lực đã gây ra vấn đề, thì *quyền phản kháng*, ngay cả ở những hành động hiển nhiên như thế của một nền cai trị chuyên chế, *sẽ không đột ngột* - tức là chỉ vào những dịp thoáng qua - để mà có thể *gây xáo động cho chính quyền*. Vì nó không vươn đi xa hơn là một số trường hợp cá nhân tư riêng, dù họ có quyền bảo vệ chính mình và giành lại bằng vũ lực cái đã bị lấy đi bằng vũ lực bất hợp pháp, thì cái quyền làm như thế *sẽ không dễ dàng lôi kéo họ vào một cuộc giao tranh mà bất cứ đâu họ cũng chắc là bỏ mạng*; nên không khả dĩ cho một người hay một ít người bị áp bức mà lại gây xáo động cho chính quyền, nơi mà cơ quan quyền lực của nhân dân không cho rằng chính nó có dính líu vào đó, như đối với một người điên không tự chủ hay một người bất mãn hung hăng, để lật đổ một nhà nước đã ổn định. [N]hân dân ít có hướng đi theo điều này so với việc đi theo hướng kia.

§209. Tuy vậy, nếu hoặc là những hành động trái luật này [của quan cai trị] đã mở rộng đến đa số nhân dân, hoặc là tai họa và sự áp bức đã chỉ thấp lửa ở một số ít người - nhưng trong những trường hợp như thế này, khi cả tiền lệ và những hệ quả dường như gây đe dọa cho tất cả, và họ được thuyết phục bằng lương tâm của mình, rằng luật pháp của họ, và cùng với nó là điền sản, quyền tự do và cuộc sống của họ bị đe dọa, rồi có lẽ tín ngưỡng của họ cũng vậy - thì tôi không thể nói là

CHÍNH QUYỀN DÂN SỰ

bằng cách nào có thể cản trở họ phản kháng lại vũ lực trái phép thường được sử dụng chống lại họ. Tôi thừa nhận rằng đây là một vấn đề *phiên phức* đối với kỳ ai *quan tâm đến tất cả các chính quyền*, khi mà các nhà cai quản đã đưa nó đến - nói chung là bị nhân dân của họ nghi ngờ - một trạng thái nguy hiểm nhất mà họ có thể đặt chính mình vào; dưới bất kỳ khía cạnh nào họ cũng ít được thương xót, vì nó rất dễ dàng để tránh được. Sẽ là bất khả dĩ cho một nhà cai quản nếu ông thật sự có ý định vì lợi ích của nhân dân và sự bảo toàn của họ cùng với luật pháp, nhưng lại không khiến cho họ thấy và cảm nhận được ý định này, như đối với người cha của một gia đình không muốn để cho các con thấy ông yêu thương và chăm sóc cho chúng.

§210. Còn nếu mà cả thế giới này quan sát thấy những điều nguy tạo của việc nói một đảng làm một nẻo, những mưu mẹo dùng để né tránh luật pháp và sự uỷ thác trong đặc quyền hành động (vốn là một quyền lực độc đoán - ở một số việc - nằm trong tay của quân vương để làm điều tốt, chứ không phải điều hại, cho nhân dân), được sử dụng trái với mục đích mà vì đó nó đã được trao ra; nếu nhân dân nhận ra rằng các quan thượng thư và các quan cai trị cấp dưới đã được lựa chọn thích hợp cho những mục đích như vậy, và được nhân dân quý mến hoặc bố trí, tương xứng với việc họ tạo sự thăng tiến hay chống đối các quan này; nếu họ thấy một vài thế nghiệm làm nên quyền lực độc đoán, và thấy rằng tôn giáo đã ủng hộ một cách lén lút

VỀ CHẾ ĐỘ CHUYÊN CHẾ

(dù khi công khai thì tuyên bố chống lại) cho cái sẵn sàng nhất để đưa đến một quyền lực như vậy, và những người điều hành trong đó được hậu thuẫn ở mức cao nhất có thể; và khi điều không được thực hiện mà vẫn được chuẩn y và ưa thích như cái tốt hơn; nếu một *chuỗi dài hành động cho thấy các hội đồng* [quyền lực] đều có khuynh hướng đi theo con đường này; thì bằng cách nào mà một người có thể tiếp tục cản trở mình trước việc thuyết phục bằng tâm trí của bản thân, về con đường mà mọi thứ đang đi, hay trước việc xoay xở sao cho cứu lấy chính mình, hơn là trước việc tin rằng thuyền trưởng của con tàu mà anh ta ở trên đó đang mang anh và tất cả khách khứa còn lại đến *Algiers*⁹⁵, khi nhận thấy viên thuyền trưởng luôn muốn lái theo hướng này dù gió thì lại bạt ngang, rồi còn có những lỗ rò trên con tàu, và sự thiếu thốn về người và đồ dự trữ trên tàu vẫn thường buộc ông ta đổi hướng đi của mình vào lúc nào đó, nhưng là con đường mà ông ta một lần nữa đã lại điềm tĩnh đổi hướng, ngay khi gió, thời tiết và những điều kiện khác cho phép?

⁹⁵ Hải cảng tại Trung Đông cổ đại, là chợ nô lệ bán người Thiên chúa giáo bị cướp biển người Maroc bắt.

CHƯƠNG XIX

VỀ SỰ GIẢI THỂ CỦA CHÍNH QUYỀN

§211. Ai muốn nói lên một cách sáng rõ về sự *giải thể của chính quyền*, trước tiên cần phải phân biệt giữa sự *giải thể của xã hội* với sự *giải thể của chính quyền*. Điều làm nên cộng đồng và đưa người ta ra khỏi tình trạng lỏng lẻo của trạng thái tự nhiên, bước vào *một xã hội chính trị*, là sự thỏa thuận mà mỗi người đã có với phần còn lại, để hợp thành một cơ thể và hành động với tư cách này, và theo đó mà trở thành một cộng đồng quốc gia riêng biệt. Cách thường gặp và hầu như là duy nhất để sự *liên hiệp này bị tan rã* là sự xâm nhập của vũ lực ngoại bang nhằm chinh phạt cộng đồng quốc gia này. Trong trường hợp đó (không còn khả năng để duy trì và hậu thuẫn cho chính mình với tư cách một *cơ thể toàn vẹn và độc lập*), thì cái liên hiệp thuộc về cơ thể chứa đựng nó tất yếu là phải chấm dứt tồn tại, và do vậy mỗi người quay về với trạng thái trước đây, với cái quyền tự do để tự xoay xở và đem lại cho bản thân mình sự an toàn mà anh ta nghĩ là thích hợp, trong một xã hội khác nào đó. Hễ mà một *xã hội bị tan rã*, thì chắc chắn là chính quyền của xã hội đó cũng không thể tồn tại. Vì thế mà thanh gươm của những kẻ đi chinh phạt thường

cắt bỏ chính quyền ngay từ gốc và xé nát xã hội ra thành từng mảnh, tách rời khỏi quần chúng thờ ơ hay phân tán khỏi sự bảo vệ và phụ thuộc vào xã hội, là nơi vốn có trách nhiệm phải bảo vệ cho họ trước bạo lực. Thanh gươm đó cũng hướng dẫn, và cũng cho phép, theo cách thức này nhắm vào việc giải tán chính quyền, để không cần nói gì thêm nữa về điều đó. [Ở] đó không cần nhiều lý lẽ để chứng minh rằng nơi nào *xã hội bị tan rã* thì chính quyền không thể tiếp tục duy trì, rằng tồn tại là không thể được, như là đối với khung sườn của một ngôi nhà vẫn tiếp tục tồn tại khi mà những vật liệu của nó chỉ còn lại lưa thưa hay tiêu tan do gió lốc, hoặc hỗn độn trong mớ xà bần sau một cơn động đất.

§212. Bên cạnh việc lật đổ từ bên ngoài, *chính quyền còn có thể bị giải thể từ bên trong*.

Trước hết là khi cơ quan lập pháp bị hoán đổi. Xã hội dân sự là một trạng thái hòa bình giữa những người sống trong đó, loại trừ được khỏi trạng thái chiến tranh nhờ vai trò của người phân xử, với những gì họ đưa ra trong việc lập pháp của họ, để kết thúc mọi khác biệt phát sinh giữa bất kỳ ai trong số đó. [Đ]iều này nằm trong thẩm quyền *lập pháp* mà các thành viên của một cộng đồng quốc gia liên hiệp và kết hợp lại với nhau thành một cơ thể sống gắn kết. Đây là *cái linh hồn đem lại hình thể, đời sống, và sự thống nhất* cho cộng đồng quốc gia, từ đây mà các cá nhân riêng biệt có sự ảnh hưởng, cảm thông và kết giao lẫn nhau, và vì thế, khi cơ

VỀ SỰ GIẢI THỂ CỦA CHÍNH QUYỀN

quan lập pháp bị phá vỡ hay giải thể, thì sự tan rã và kết liễu sẽ theo sau đó. Vì thực chất, sự liên hiệp của xã hội cốt yếu ở việc có một ý chí, cơ quan lập pháp, một khi được thiết lập bởi đa số, có sự công bố, và có thể nói, có sự tuân theo ý chí đó. Hiến pháp của cơ quan lập pháp là đạo luật đầu tiên và nền tảng của xã hội, nhờ đó mà điều khoản cho sự tiếp tục của liên hiệp của họ được làm nên, dưới sự chỉ huy của các cá nhân và những ràng buộc của luật pháp được làm nên từ những người được trao thẩm quyền, bằng sự chấp thuận và bổ nhiệm của nhân dân - điều mà nếu không có được, thì không một ai hoặc một số người nào trong số họ có thể có thẩm quyền để làm nên những luật đang ràng buộc những người còn lại. Khi một hay nhiều người nắm lấy quyền làm luật mà nhân dân lại không chỉ định họ làm việc đó, họ làm nên những luật không có thẩm quyền, và nhân dân vì thế mà không bị ràng buộc phải tuân thủ. [T]heo điều này thì có nghĩa là họ lại bước ra khỏi vòng khuất phục, và có thể thiết lập cho chính mình một cơ quan lập pháp mới mà họ cho là tốt nhất, trong sự tự do hoàn toàn để phản kháng lại vũ lực của những người không có thẩm quyền khi những người này áp đặt bất cứ điều gì lên họ. Mỗi người đều tự quyết định theo ý chí của mình khi mà những người - bằng sự uỷ nhiệm của xã hội - có quyền tuyên bố về một ý chí công, thì bị loại trừ khỏi nó, còn những người khác thì chiếm

lấy chỗ trong khi lại chẳng có thẩm quyền hay sự uỷ nhiệm nào như thế.

§213. Điều này thường xảy ra trong cộng đồng quốc gia nào mà có những người sử dụng sai quyền lực họ có. [K]hó mà xem xét nó cho đúng và “phải ai tai đó” nếu không biết được hình thức của chính quyền nơi này. Ta hãy giả định rằng cơ quan lập pháp được đặt trong sự đồng quy của ba thể nhân riêng biệt.

1. Một thể nhân đơn, theo cha truyền con nối, có quyền hành pháp bất biến và tối cao, cùng với quyền triệu tập và giải tán hai thể nhân kia vào những thời điểm nhất định.

2. Một nghị hội của những nhà quý tộc cha truyền con nối.

3. Một nghị hội của những người đại diện được nhân dân chọn lựa *pro tempore*⁹⁶.

Một hình thức chính quyền được giả định như vậy⁹⁷, hiển nhiên là:

§214. *Thứ nhất*, khi thể nhân đơn như vậy, tức là một quân vương, đặt ý chí độc đoán của chính mình vào luật pháp, vốn là ý chí của xã hội, được công bố bởi cơ quan lập pháp, thì cơ quan *lập pháp đã bị biến đổi*. [V]ì trên thực tế, cơ quan lập pháp, mà

⁹⁶ *Pro tempore*: (một cách) tạm thời.

⁹⁷ Locke đang nói đến chính thể quân chủ lập hiến với cấu trúc căn bản gồm: nhà vua, viện quý tộc và viện thứ dân, thể hiện những quyền lợi căn bản và địa vị xã hội khác nhau khi đó trong cơ cấu của chính quyền.

VỀ SỰ GIẢI THỂ CỦA CHÍNH QUYỀN

các quy định và luật pháp của họ được đưa ra thực thi và đòi hỏi phải được tuân thủ, nhưng khi các luật khác [với ý chí xã hội] được dựng lên, các quy định khác [với ý chí đó] được ngụy tạo và có hiệu lực hơn là cái mà cơ quan lập pháp - được thiết định bởi xã hội - đã ban hành, thì rõ ràng là *cơ quan lập pháp đã bị thay đổi*. Bất kỳ ai đưa ra những luật mới mà không có thẩm quyền pháp lý được cho phép từ sự bổ nhiệm căn bản của xã hội, hoặc là phá vỡ luật pháp cũ, không công nhận và lật đổ quyền lực mà từ đó chúng được làm nên, thì việc đó là đã dựng lên một *cơ quan lập pháp mới*.

§215. *Thứ hai*, khi một quân vương cản trở cơ quan lập pháp tập hợp vào thời gian quy định, hay cản trở nó hoạt động tự do và theo đuổi những mục đích mà vì đó nó được thiết lập, thì *cơ quan lập pháp đã bị hoán đổi*. [K]hông có một lượng người chính xác, không - và không hề - có hội họp của họ trừ khi họ cũng tự do trong thảo luận và có thời gian nghỉ để hoàn thiện, vì lợi ích của xã hội, dưới bất cứ khía cạnh nào mà cơ quan lập pháp có; khi những điều này bị lấy đi hoặc hoán đổi nhằm tước đoạt của xã hội quyền được hưởng sự thực thi quyền lực của mình, thì *cơ quan lập pháp* thật sự đã bị *hoán đổi*. Không phải ở những danh xưng mà tạo nên chính quyền, mà là ở việc sử dụng và thực thi những quyền lực được dự trữ đi cùng với nó, vì thế mà người nào lấy đi tự do hay cản trở hoạt động của cơ quan lập pháp vào những *kỳ được quy định*

của nó, thì trên thực tế đã *tước bỏ cơ quan lập pháp và đặt một kết thúc cho chính quyền.*

§216. *Thứ ba*, khi, bằng quyền lực độc đoán của quân vương, giới cử tri hay cách thức tuyển cử bị hoán đổi mà không có sự chấp thuận của nhân dân và mâu thuẫn với quyền lợi chung của họ, thì khi đó *cơ quan lập pháp cũng đã bị hoán đổi*, vì nếu khác đi thay vì là những người mà xã hội đã chọn lựa để trao thẩm quyền, hoặc theo cách khác hơn là cách xã hội đã quy định, thì những gì được chọn đó không phải là cơ quan lập pháp được chính nhân dân bổ nhiệm.

§217. *Thứ tư*, việc chuyển giao nhân dân, đưa họ vào vòng khuất phục đối với quyền lực ngoại quốc, hoặc từ quân vương hoặc từ cơ quan lập pháp, chắc chắn là một *thay đổi đối với cơ quan lập pháp*, và vì thế cũng là sự *tan rã của chính quyền*. Vì mục đích mà người dân khi gia nhập vào xã hội là được bảo toàn từ một xã hội vẹn toàn, tự do và độc lập, là được cai quản bằng luật pháp của một xã hội như thế. [Đ]iều này mất đi bất cứ khi nào họ bị giao nộp cho quyền lực của nước khác.

§218. Lý do, trong một hiến chế như thế này, việc *giải thể chính quyền* trong những trường hợp đó bị quy về cho quân vương, là hiển nhiên, vì ông có sức mạnh vũ lực, ngân khố, cùng các quan chức nhà nước để sử dụng, và thường tự thuyết phục mình hay được người khác xu nịnh rằng với tư cách là quan cai trị tối cao, ông không có khả năng

VỀ SỰ GIẢI THỂ CỦA CHÍNH QUYỀN

kiểm soát. [M]ột mình ông ở vào hoàn cảnh tạo nên những tiến bộ lớn hướng đến những thay đổi như vậy, dưới sự nguy tạo của thẩm quyền hợp pháp, vốn có trong tay ông, để làm khiếp sợ hay đàn áp những người chống đối như là đối với những kẻ bè phái, kích động và thù địch với chính quyền, trong khi không một bộ phận nào của cơ quan lập pháp hay nhân dân lại tự mình có được khả năng nhắm vào việc hoán đổi cơ quan lập pháp mà lại không có sự nổi loạn nào rõ ràng và nhận thấy được, thường là ở mức đủ để có sự lưu ý đến, là điều mà - khi nó chiếm ưu thế - tạo ra những ảnh hưởng rất ít khác biệt so với sự chinh phạt ngoại bang. Bên cạnh đó, quân vương trong một hình thức chính quyền như vậy có quyền giải thể những thành phần khác của cơ quan lập pháp, và vì thế mà hoàn trả họ về lại là những cá nhân tư riêng, họ không bao giờ có thể đối lập với ông, hoặc không bao giờ không có sự đồng tình của ông mà hoán đổi được cơ quan lập pháp bằng luật pháp; sự chấp thuận của ông nhất thiết phải có để đem lại cho bất kỳ sắc lệnh nào của họ sự phê chuẩn. Thế nhưng ở mức độ mà các thành phần khác của cơ quan lập pháp, bằng cách thức nào đó, góp phần nhắm đến chính quyền để hoặc là thúc đẩy các mưu đồ, hoặc là không cản trở những mưu đồ như thế (tùy thuộc ở họ), thì họ đã sai trái và dự phần vào sự sai trái đó, điều chắc chắn sẽ là tội ác lớn nhất mà người ta có thể phạm phải, giữa người này đối với người khác.

§219. Có thêm một cách nữa khiến một chính quyền như vậy có thể bị tan rã, đó là khi người có

quyền hành pháp tối cao sao nhãng và bỏ mặc nhiệm vụ này, đến mức các luật đã có không còn có thể được thực thi. Điều này để mở khả năng cho sự biến đổi đến mức hoàn toàn vô chính phủ, và vì thế làm *tan rã chính quyền* hết sức hiệu quả. Vì luật không phải được làm ra chỉ để cho chính nó, mà là - với tính thực thi của nó, là để có những ràng buộc trong xã hội, để giữ cho cơ thể chính trị này ở vào vị trí và chức năng đúng đắn của nó. Khi nó ngưng lại hoàn toàn, *chính quyền* hiển nhiên cũng *ngưng lại*, và nhân dân trở thành một đám đông hỗn độn, không có trật tự và liên kết. Nơi đâu không còn sự điều hành của công lý nhằm bảo đảm các quyền của con người, mà cũng không còn quyền lực bên trong cộng đồng để định hướng cho vũ lực hay cung ứng nó cho những điều thiết yếu của công chúng, nơi đó chắc chắn *chính quyền không còn tồn tại*. Nơi nào luật pháp không thể thực thi được, nơi đó hoàn toàn chỉ như là không có luật pháp; và một chính quyền mà không có luật pháp - tôi nghĩ đó là một sự thần bí trong chính trị - là không thể tưởng tượng được đối với năng lực của con người và mâu thuẫn với xã hội loài người.

§220. Trong những trường hợp này và những trường hợp giống như vậy, *khi chính quyền bị tan rã*, nhân dân hoàn toàn tự do để lo liệu cho chính mình, bằng cách xây dựng một cơ quan lập pháp mới khác với cơ quan cũ, thông qua việc thay đổi con người trong đó hay hình thức của nó, hoặc thay đổi cả hai, khi họ nhận thấy đây mới là cái tốt nhất

VỀ SỰ GIẢI THỂ CỦA CHÍNH QUYỀN

đem lại an toàn và lợi ích cho họ. Vì *xã hội* không bao giờ có thể, từ sự sai trái của người khác mà để mất đi cái quyền thiên bẩm và nguyên thủy mà nó có để bảo toàn cho chính mình, là điều chỉ có thể được thực hiện bằng một cơ quan lập pháp ổn định, một sự thực thi ngay thẳng và công bằng các luật mà cơ quan lập pháp đó làm ra. Nhưng tình trạng của con người không quá đáng thương đến mức họ không có khả năng sử dụng phương cách này, cho đến khi đã quá trễ để có thể tìm kiếm bất kỳ phương cách nào khác.

[Tuy nhiên], nói với *nhân dân* rằng họ có thể tự lo liệu cho mình, bằng việc dựng lên một cơ quan lập pháp mới khi mà với sự đàn áp, thủ đoạn, hay giao nộp nhân dân cho một quyền lực ngoại quốc, cơ quan lập pháp cũ của họ đã không còn nữa; thì cũng chỉ là nói với họ rằng họ có thể trông chờ sự cứu giúp khi đã quá muộn và khi tai ương đã được khắc phục. Điều đó trong thực tế không có gì hơn là trước tiên thì nỗ lực để biến họ thành nô lệ, sau đó chăm lo cho quyền tự do của họ, và khi họ đã mang xiềng xích trên mình thì nói với họ rằng họ có thể hành động như những người tự do. Điều này, nếu đúng như thế, là sự nhạo báng thay vì là cứu giúp. [C]on người không bao giờ được bảo đảm trước sự chuyên chế nếu không có cách thức gì để tránh được, cho đến khi họ nằm trong vòng chi phối của nó đến độ hoàn hảo; và, vì thế, nó không chỉ là cái mà họ có quyền tống khứ, mà còn là cái họ có quyền ngăn chặn.

CHÍNH QUYỀN DÂN SỰ

§221. Vì thế, [ngoài việc cơ quan lập pháp bị hoán đổi,] có một con đường thứ hai để *chính quyền bị tan rã*; đó là khi cơ quan lập pháp hay quân vương, hoặc cả hai, hành động trái với sự uỷ thác được giao cho họ.

Trước tiên [là trường hợp] cơ quan *lập pháp hành động chống lại sự uỷ thác* đã đặt vào họ khi họ cố gắng xâm đoạt sở hữu của thần dân và làm thành của mình, hoặc một bộ phận nào đó của cộng đồng trở thành những ông chủ hay những người quyết định một cách độc đoán lên cuộc sống, quyền tự do hay vận mệnh của nhân dân.

§222. Lý do mà con người gia nhập vào xã hội là sự bảo toàn đối với sở hữu của họ, và mục đích tại sao họ chọn và trao thẩm quyền cho một cơ quan lập pháp là để nơi này làm ra các luật, định nên các quy tắc, với tư cách những cái bảo vệ và phòng vệ cho sở hữu của mọi thành viên của xã hội. Do không bao giờ được giả định rằng ý chí của xã hội là cái mà cơ quan lập pháp có quyền hủy hoại, khi nó chính là cái mà mỗi người định bảo vệ bằng việc gia nhập vào xã hội, và là cái mà vì nó người dân đã chấp nhận phục tùng trước các nhà lập pháp mà chính họ tạo dựng; nên bất cứ khi nào các *nhà lập pháp cố gắng lấy đi hoặc triệt phá sở hữu của người dân*, hoặc khiến họ suy yếu và bước vào trạng thái nô lệ trong một quyền lực chuyên chế, thì khi đó chính các nhà lập pháp này tự đặt mình vào trạng thái chiến tranh với nhân dân. [N]hân dân vì thế mà được miễn trừ để

VỀ SỰ GIẢI THỂ CỦA CHÍNH QUYỀN

không phải tuân thủ thêm gì nữa, và được phép đến với sự lánh nạn chung mà Thượng đế đã dành cho tất cả mọi người, bằng việc chống lại vũ lực và bạo lực. Vì vậy, hễ cơ quan *lập pháp* mà vượt quá quy tắc nền tảng này của xã hội và, hoặc bởi tham vọng, nổi khiếp sợ, sự điên rồ, hoặc bởi tham nhũng, mà *cố gắng nắm giữ* cho chính mình *hay đặt vào tay người khác một quyền lực tuyệt đối*, đặt nó lên cuộc sống, quyền tự do và điền sản của nhân dân; thì bằng vi phạm này trước sự uỷ thác, họ đã *đánh mất quyền lực* mà nhân dân đặt vào tay họ, do những mục đích hoàn toàn trái ngược của họ, và quyền lực đó chuyển giao về cho nhân dân, là những người có quyền khôi phục quyền tự do nguyên thủy của mình và, bằng việc thiết lập một cơ quan lập pháp mới (khi họ nghĩ như thế là thích hợp), đem lại cho chính mình sự an toàn và an ninh - mục đích mà vì đó họ đã gia nhập vào xã hội.

[Đ]iều ở đây tôi nói chung về cơ quan lập pháp, cũng đúng với *nhà hành pháp tối cao*, người có một sự uỷ thác kép đặt vào ông, ở phần ông có nơi cơ quan lập pháp và ở vai trò người hành xử tối cao của luật pháp. [S]ẽ là hành động chống lại cả hai vai trò này khi ông ta khởi sự đưa ý chí độc đoán của riêng mình trở thành luật pháp của xã hội. Ông cũng *hành động trái với sự uỷ thác đặt vào ông* khi hoặc là sử dụng vũ lực, ngân khố và quan chức của xã hội để mua chuộc các *đại biểu* [thuộc cơ quan lập pháp] và có được họ cho những mục

CHÍNH QUYỀN DÂN SỰ

đích của mình, hoặc là công khai dàn dựng trước đối với *cử tri*, quy định sự chọn lựa của họ. [B]ằng sự gạ gẫm, đe dọa, hứa hẹn, hoặc bằng những cách khác, ông giành được số cử tri này cho mưu đồ của mình và sử dụng họ vào đó, những người đã hứa trước là sẽ bỏ phiếu cho cái gì, và sẽ ban hành ra cái gì. Vì thế, việc ông quy định đối với các ứng viên lập pháp và *cử tri*, quy định kiểu mẫu khác cho các thể thức *bầu cử*, còn là gì khác ngoài việc cắt bỏ chính quyền từ gốc rễ và đầu độc ngay nguồn suối của sự an ninh công?

[Đ]ối với nhân dân, khi dành cho mình sự chọn lựa những người *đại diện*, với tư cách là lá chắn cho sở hữu của họ, họ sẽ thực hiện điều đó không vì mục đích nào khác ngoài cái họ luôn được lựa chọn một cách tự do, và vì thế mà hành động và cho ý kiến một cách tự do và chọn lọc, với tư cách là sự thiết yếu của cộng đồng quốc gia và lợi ích công - có sự xem xét và bàn thảo thấu đáo - được xét đoán để quy định. Điều này, đối với những người đã trao lá phiếu của họ trước khi nghe những cuộc bàn thảo và cân nhắc lý lẽ từ mọi phía, là không có khả năng để thực hiện. Việc chuẩn bị cho một nghị hội như thế này và cố gắng để đưa những xúi bẩy công khai từ ý chí của riêng mình đến những người *đại diện của nhân dân* và các nhà làm luật của xã hội, đó chẵn chẵn là một sự *xâm phạm to lớn đối với sự uy thác* [của nhân dân], và là sự tuyên bố đầy đủ về một mưu đồ lật đổ chính quyền, như một khả năng có thể gặp phải.

VỀ SỰ GIẢI THỂ CỦA CHÍNH QUYỀN

Nếu người ta thêm vào những điều đó các phần thưởng và hình phạt - được sử dụng một cách rõ rệt cho cùng mục đích, và tất cả nghệ thuật xuyên tạc luật pháp được dùng đến để nhổ bỏ và tiêu diệt tất cả những gì đứng ngáng đường đối với một mưu đồ như vậy, những gì không tuân theo và chấp thuận sự phản bội đối với các quyền tự do của đất nước họ - nó sẽ cho qua những nghi ngờ về điều đang thực hiện. Quyền lực nào nhân dân phải có trong xã hội, ai là người đi đến mức sử dụng quyền lực trái với sự uỷ thác đã gắn kết từ lúc ban đầu được thiết chế, vốn là những điều dễ dàng để xác định, và người ta không thể không thấy rằng người nào một khi đã nỗ lực để làm điều gì như được nói đến ở đây, thì không thể tiếp tục được uỷ thác.

§223. Có thể nhân dân sẽ bị coi là những người dốt nát và luôn bất mãn, và điều vừa nêu sẽ đặt nền tảng của chính quyền vào một quan niệm không vững chắc và tâm trạng bất định của người dân, là phô bày nền tảng đó ra trước một sự phá hủy chắc chắn có, và *không một chính quyền nào có thể tồn tại lâu dài nếu nhân dân có thể dựng lên một cơ quan lập pháp mới bất cứ khi nào họ nắm bắt được vi phạm của cơ quan lập pháp cũ*. Với điều này, câu trả lời của tôi hoàn toàn ngược lại. Nhân dân không hề dễ dàng để tống khứ những hình thái cũ, như một số người thường nói. Họ hầu như *không có được cái ưu thế để tu chính những sai trái đã được nhận biết trong hệ thống mà họ đã quen*

thuộc. Và nếu có bất kỳ khiếm khuyết căn nguyên hay phát sinh nào, theo thời gian mà dẫn đến hay từ sự suy đồi mà ra, thì đó không phải là chuyện dễ dàng để thay đổi, ngay cả khi cả thế giới đều thấy được cơ hội cho sự thay đổi đó. Ác cảm thì có trong nhân dân đối với thiết chế cũ nhưng họ lại chậm chạp để thoát khỏi nó, đó là điều có ở nhiều cuộc cách mạng đã được thấy ở vương quốc này, trong những thời đại trước và cả ở thời đại này; nó vẫn kiềm giữ chúng ta trước hay sau khoảng thời gian tĩnh của những nỗ lực không có kết quả, vẫn mang chúng ta quay trở lại với cơ quan lập pháp của quốc vương và của những thượng nghị viên, hạ nghị viên cũ; và bất kỳ khiêu khích nào đã làm để lấy vương miện ra khỏi đầu một số quân vương của chúng ta, cũng chưa bao giờ đưa nhân dân đi xa đến nơi có một phòng tuyến khác.

§224. Nhưng *giả thuyết* này sẽ bị coi là làm *dậy men* cho sự *nô lệ loạn* thường xuyên. Tôi trả lời rằng:

Thứ nhất, nó không có gì hơn so với bất kỳ giả thuyết nào khác, vì khi *nhân dân* bị khiến cho *cùng khổ* và nhận thấy họ đang *phải phô bày mình ra cho sự ngược đãi của quyền lực độc đoán*, phải ngợi ca những người cai quản họ đến mức tối đa có thể được, như đối với những người con của thần *Jupiter*⁹⁸. [D]ành cho họ sự thần thánh hay thiêng liêng được truyền xuống hay được ban cho thẩm quyền từ trời cao,

⁹⁸ Jupiter: thần tối cao trong thần thoại La Mã, vai trò tương tự như thần Zeus trong thần thoại Hy Lạp.

VỀ SỰ GIẢI THỂ CỦA CHÍNH QUYỀN

trao ra cho họ những người hay những gì mà quý vị quý mến, thì cũng cùng [sự cùng khổ và ngược đãi như thế] diễn ra mà thôi. Nói chung, *nhân dân bị ngược đãi* và bị hành xử trái ngược với quyền của họ, sẽ sẵn sàng, vào bất kỳ dịp nào có thể, giải thoát cho mình khỏi gánh nặng đã đặt lên họ. Họ sẽ ước mong và tìm kiếm một cơ hội như thế, là cái mà trong tiến trình thay đổi, sự yếu kém và rui ro của các sự vụ nơi con người hiếm khi trì hoãn lâu được để đem lại cho chính nó. Ông ta chắc hẳn là chỉ sống ngẩn ngui trong cái thế giới này, không nhìn thấy những tấm gương về điều đó trong cuộc đời của ông; và ông ta chắc hẳn là đã đọc rất ít, không thể tạo ra tấm gương về điều đó trong tất cả các loại chính quyền có trên thế giới.

§225. Thứ hai, tôi trả lời rằng những cuộc *cách mạng* như vậy xảy ra không phải từ những lỗi nhỏ trong sự quản lý yếu kém đối với công vụ. Những sai lầm to lớn trong việc cai trị, nhiều luật sai trái và phiền phức, và tất cả những lỗi lầm trong tình trạng *khiếm khuyết* của con người sẽ được *nhân dân* chịu đựng mà không có nổi dậy hay ta thán. Nhưng nếu là một chuỗi dài lạm dụng [quyền lực và sự uỷ thác], những quanh co và thủ đoạn, tất cả đều nhắm đến cùng con đường là thực hiện một mưu đồ có thể nhận thấy được đối với nhân dân, và nhân dân không thể không cảm nhận về cái mà họ đang ở bên dưới, nhìn thấy nơi họ đang đi đến, thì không có gì phải ngạc nhiên rằng tự họ rồi sẽ thức tỉnh và nỗ lực để đặt quyền cai trị vào những bàn

tay có thể bảo đảm cho họ những mục đích mà vì đó vào lúc ban đầu chính quyền đã được dựng lên. [K]hông có hành động này của nhân dân, các tên tuổi cổ đại và những hình thái bên ngoài đã không thể tốt hơn, đến mức chúng còn nhiều tồi tệ hơn là trạng thái tự nhiên hay một tình trạng vô chính phủ thuần túy. [C]ác phiền phức thì thật sự rất lớn và rất gần, còn phương cách để thoát khỏi chúng thì xa vời hơn và khó khăn hơn.

§226. Thứ ba, tôi trả lời rằng *chủ thuyết này*, về một quyền lực nơi nhân dân, nhằm đem lại cho họ một sự an toàn mới, từ một cơ quan lập pháp mới - khi các nhà lập pháp cũ đã hành động đi ngược lại sự uỷ thác họ đã trao, bằng việc xâm đoạt đến sở hữu của họ - là *sự phòng vệ tốt nhất chống lại sự nổi loạn*, và là công cụ khả dĩ nhất cản trở điều này. Vì nổi loạn là một hành động chống đối không phải đối với các cá nhân, mà đối với các thẩm quyền, vốn chỉ có ở các thiết chế và luật pháp của chính quyền, nơi mà hễ ai dùng vũ lực để phá vỡ mọi thứ, dùng vũ lực để biện minh cho sự xâm phạm của mình, thì mới thật sự và thích đáng là những *kẻ nổi loạn*. [D]o là khi con người, với việc gia nhập vào xã hội và chính quyền dân sự, đã loại bỏ vũ lực và đưa ra các luật nhằm bảo toàn cho sở hữu, cho hòa bình và sự thống nhất giữa họ với nhau, nên những ai một lần nữa lại đề cao vũ lực đối lập với luật pháp, thì đã là *rebellare*⁹⁹, tức là một lần nữa

⁹⁹ *Rebellare*: nổi loạn.

VỀ SỰ GIẢI THỂ CỦA CHÍNH QUYỀN

khơi gợi trạng thái chiến tranh và đích thị là những kẻ nổi loạn, điều mà những người nắm quyền lực (bằng sự nguy tạo họ có đối với thẩm quyền, sự cảm dỗ của vũ lực họ có trong tay và những tăng bốc của kẻ khác về họ) mới có khả năng nhất để làm, nên cách thích đáng nhất để ngăn chặn tai họa, là cho họ - những người sống trong sự cảm dỗ lớn nhất có thể rơi vào đó - thấy sự nguy hiểm và sự bất chính của nó.

§227. Trong cả hai trường hợp đã được lưu ý trên đây, khi hoặc là cơ quan lập pháp bị biến đổi, hoặc là các nhà lập pháp hành động trái với mục đích mà vì đó họ đã được chế định, mà với hành động đó họ là những người phạm tội, và là *tội nổi loạn*. Vì nếu bất kỳ ai dùng vũ lực để tước bỏ cơ quan lập pháp đã được xã hội thiết định, cùng với luật pháp do nơi này làm ra, vốn để theo đuổi sự uỷ thác họ có được, thì người đó đã lấy đi vai trò phân xử mà mọi người đã chấp thuận, để đưa ra những quyết định hòa bình cho tất cả các tranh cãi của họ, và là một rào chắn ngăn trạng thái chiến tranh giữa họ với nhau. Những ai xóa bỏ hay làm biến đổi cơ quan lập pháp, tước đi quyền lực ra quyết định này - vốn không một ai có thể có ngoài sự chỉ định và chấp thuận của nhân dân, thì vì thế mà đang triệt tiêu thẩm quyền mà nhân dân đã tạo nên; và không một ai khác có thể dựng lên và mở đầu một quyền lực mà nhân dân đã không trao thẩm quyền cho nó, [vì nếu như vậy] họ thật sự đã mở màn cho trạng thái chiến tranh, vốn là trạng thái

của vũ lực không thẩm quyền. [V]à như thế, bằng việc xóa bỏ cơ quan lập pháp được nhân dân thiết lập (mà các quyết định của nơi này được nhân dân mặc nhiên thừa nhận và thống nhất, như là những gì thuộc về ý chí của chính mình), họ tháo thắt nút và một lần nữa phô bày nhân dân ra trước trạng thái chiến tranh. Và nếu những người dùng vũ lực để tước bỏ cơ quan lập pháp là những kẻ nổi loạn, thì chính các nhà lập pháp, như đã cho thấy, cũng không thể được xem ít hơn thế nếu những người đó, vốn được dựng lên cho sự bảo hộ và bảo toàn của nhân dân, cùng với các quyền tự do và sở hữu của họ, mà lại dùng vũ lực để xâm lấn và cố gắng lấy đi những điều này, và vì thế tự đặt họ vào trạng thái chiến tranh với những người đã đưa họ lên thành người bảo hộ và giám hộ cho nên hòa bình của nhân dân, thì họ thích đáng - với sự nguy ngập lớn nhất - là những kẻ nổi loạn *rebellantes*¹⁰⁰.

§228. Nhưng nếu những người nói nó đặt nền tảng cho sự nổi loạn có ý cho rằng chủ thuyết này có thể gây ra những cuộc nội chiến hay “nổi da xáo thịt” khi nói với nhân dân là họ không bị ràng buộc phải tuân phục khi có những nỗ lực phi pháp nhắm vào các quyền tự do và sở hữu của họ, và có thể chống lại những bạo lực phi pháp của các quan cai trị khi những người này xâm đoạt sở hữu của họ trái với sự uỷ thác đã được đặt vào; và rằng, vì vậy, chủ thuyết này không được cho phép trở thành một sự phá hoại

¹⁰⁰ *Rebellantes*: (những kẻ nổi loạn) đang nổi loạn.

VỀ SỰ GIẢI THỂ CỦA CHÍNH QUYỀN

đến mức như thế đối với hòa bình của thế giới này; thì họ cũng có thể nói, trên cùng một nền vấn đề, rằng những người lương thiện không thể chống lại những kẻ cướp cạn hay cướp biển, vì điều này có thể gây ra hỗn loạn hoặc một cuộc đổ máu.

[N]ếu có một *nguy hại* nào tỏ ra giống như những trường hợp này, thì *trách nhiệm* không đặt ra đối với người phải bảo vệ cho quyền của chính mình, mà *đối với người đi xâm đoạt* quyền của láng giềng. Nếu những người lương thiện không gây hại gì mà phải lặng lẽ rút khỏi những gì anh ta có, vì mục đích hòa bình, để cho kẻ bạo lực đặt bàn tay vào đó, thì tôi mong muốn rằng cần phải xem xét, xem loại hòa bình nào sẽ có trên thế gian này, khi nó chỉ cốt ở bạo lực và cướp đoạt, và là loại hòa bình được duy trì chỉ vì lợi ích của những tên cướp bóc và những kẻ áp bức. Ai sẽ không nghĩ nó là một nền hòa bình đáng khâm phục giữa người mạnh và kẻ yếu, khi con cừu ngoan ngoãn đưa cổ họng của mình cho con sói hung tợn xé toạc? Hang ổ hung tợn của *Polyphemus*¹⁰¹ cho chúng ta một tấm gương hoàn hảo về một nền hòa bình và một chính quyền như vậy, khi mà ở đâu đâu *Ulysses*¹⁰² và bạn

¹⁰¹ Polyphemus: người khổng lồ một mắt trong thần thoại Hy Lạp, giữ vai trò quan trọng trong sử thi *Odyssey* của Homer.

¹⁰² Ulysses: tức Odyssey (Odysseus), nhân vật trung tâm của sử thi cùng tên (và cũng là một nhân vật chính trong sử thi khác của Homer, *Iliad*), có nhiều mưu mẹo

CHÍNH QUYỀN DÂN SỰ

bè của anh cũng không có gì để làm ngoài việc im lặng chịu đựng cảnh chính mình bị cắn xé. Và không nghi ngờ gì, Ulysses, một con người thận trọng, đã ca tụng sự *tuân phục thụ động* và cố vũ cho sự một quy phục ngoan ngoãn, bằng việc trình bày với các bạn anh về tầm quan trọng của hòa bình đối với loài người, chỉ ra những phiền phức có thể xảy đến nếu họ phản kháng đối với *Polyphemus*, nay đã đặt quyền lực lên trên họ.

§229. Vậy có phải mục đích của chính quyền là lợi ích của loài người - và là *lợi ích cao nhất cho loài người*, khi mà nhân dân luôn phải phô bày mình ra trước ý chí vô độ của sự cai trị chuyên chế; hoặc khi mà vào lúc nào đó các nhà cai trị rất có thể sẽ bị chống đối vì đã gia tăng một cách gắt gao việc sử dụng quyền lực của họ, và dùng nó để hủy diệt chứ không phải là bảo toàn sở hữu của nhân dân họ?

§230. Mà cũng không ai có thể nói rằng mỗi nguy hại có thể xuất hiện từ chủ thuyết này, khi nó thường xuyên làm thỏa mãn một cái đầu bận rộn hay một tâm hồn luôn xáo động, mong muốn về sự hoán chuyển của chính quyền. Sự thật thì những người như thế có thể gây náo loạn, bất cứ khi nào họ muốn, nhưng nó sẽ chỉ là cho sự tiêu tan và diệt vong của chính họ. Vì cho đến khi mỗi nguy hại phát triển đến mức phổ biến và những mưu đồ xấu xa của các nhà cai trị trở nên rất rõ rệt, hoặc những

và tài xoay sở. Odyssey đã có cuộc hành trình dài mười năm để trở về nhà sau cuộc chiến thành Troy.

VỀ SỰ GIẢI THỂ CỦA CHÍNH QUYỀN

cố gắng của họ dễ dàng nhận biết đối với một bộ phận lớn nhân dân, thì nhân dân vẫn là những người sẵn sàng để chịu đựng hơn là sẵn sàng để dùng quyền của chính mình bằng việc phản kháng, chứ không phải là hay gây ra náo loạn. Những ví dụ về sự bất chính hay sự đàn áp cụ thể, ở nơi này nơi khác, của một người không may, không lay chuyển được họ. Nhưng nếu nhân dân có sự xác tín, một cách rộng khắp, trên nền của những bằng chứng hiển nhiên, rằng những mưu đồ đó đang được thực hiện, chống lại các quyền tự do của họ, tiến trình và khuynh hướng chung của mọi việc sẽ không thể không khiến họ có những nghi ngờ mạnh mẽ về ý định xấu xa của những người cai quản họ, thì ai là người có trách nhiệm? Còn ai có thể giúp nếu họ, những người có thể tránh nó, lại đưa chính mình vào sự nghi ngờ này? Nhân dân có bị quy trách nhiệm không, nếu họ có ý thức của những sinh vật có lý trí và có thể nghĩ về mọi điều không thể khác đi hơn là những gì họ đã nhận thấy và chịu đựng? Và có phải không hoàn toàn là *lỗi của họ*, những người đặt các thứ vào một tình thế mà họ đã không nghĩ về chúng như chúng là vậy?

[T]ôi thừa nhận rằng sự tự phụ, tham vọng và những náo loạn mang tính tư riêng của một số người đôi khi gây ra những hỗn loạn lớn trong nhiều cộng đồng quốc gia, và bè cánh là vấn đề chí mạng đối với nhiều đất nước và vương quốc. Nhưng môi *nguy hại đó có thường xuyên hơn hay không khi khởi đầu từ tính vương bướng của*

CHÍNH QUYỀN DÂN SỰ

nhân dân, mong muốn loại bỏ thẩm quyền hợp pháp của những người cai trị của họ; hay là từ *trong các nhà cai trị xác láo*, nhằm cố gắng để có được một quyền lực độc đoán và thực thi nó trên nhân dân của họ; có hay không việc áp bức hay sự bất tuân phục là điểm đầu tiên để dẫn đến hỗn loạn, tôi để lại cho lịch sử công minh phán xét. Nhưng có điều này tôi chắc chắn, là bất cứ ai, dù là nhà cai trị hay thần dân, mà sử dụng vũ lực để nhằm xâm lấn vào các quyền hoặc của quân vương, hoặc của nhân dân, và đặt nền tảng cho việc *lật đổ* thể chế và cấu trúc của *một chính quyền chính trực*, người đó mắc một lỗi của cái tội ác lớn nhất mà tôi cho rằng một người có thể phạm phải. [Đ]ó là lời đáp cho tất cả những mối nguy hại về khả năng đổ máu, cướp bóc và tàn phá mà việc phá vỡ chính quyền thành từng mảnh sẽ gây ra cho một đất nước; và người nào làm điều đó xứng đáng bị xem là kẻ thù chung và giống sâu bọ của loài người - xứng đáng bị đối xử đúng như thế.

§231. *Thần dân* hay *người ngoại quốc* nào dùng vũ lực nhắm đến sở hữu của người dân, có thể bị *phản kháng* bằng vũ lực, đó là điều được sự đồng ý bằng cả hai tay của mọi người; nhưng các *quan cai trị* thực hiện cùng một việc và có thể bị phản kháng như thế, thì sau lại phải nhận điều này, như thế là họ có những đặc quyền và lợi thế lớn nhất mà luật pháp đem lại, để có một quyền lực phá vỡ chính những luật này, và theo đó chỉ riêng một mình họ được đặt vào vị trí tốt hơn so với những anh em

VỀ SỰ GIẢI THỂ CỦA CHÍNH QUYỀN

đồng hữu của họ, trong khi mà sự vi phạm của họ vì thế mà lớn hơn, cả ở sự vô ơn trước cái phần lớn hơn họ đã có được từ luật pháp, lẫn ở việc phá vỡ sự uỷ thác đã được đặt vào tay họ từ những người anh em đồng hữu.

§232. Bất kỳ ai sử dụng *vũ lực mà không có quyền* để làm thế, như mọi người khác trong xã hội, đều là đã thực hiện nó mà không có luật pháp, đều là tự đặt mình vào trạng thái chiến tranh với những người là đối tượng vũ lực của anh ta. [V]à trong trạng thái đó, tất cả những ràng buộc đã có đều bị hủy bỏ, mọi quyền khác cũng chấm dứt, và mỗi người có *quyền* để tự bảo vệ mình *chống lại kẻ gây hấn*.

[Đ]iều hết sức rành rành là chính *Barclay*¹⁰³, người xác tín vĩ đại cho quyền lực và sự thần thánh của các vị vua, cũng buộc phải thừa nhận rằng trong một số trường hợp, tính hợp pháp đứng về phía nhân dân khi *chống lại* nhà vua của họ; và, cũng trong cùng một chương, mọi chỗ mà ông ngụ ý tạo đều cho thấy rằng thánh luật giam hãm nhân dân khi mà mọi thứ đều bị cho là có thái độ nổi loạn. Nhờ đó mà hiển nhiên, từ chính chủ thuyết của *Barclay*, do một số trường hợp người

¹⁰³ Robert Barclay (1648?-1690): một trong những tác gia xuất sắc của Hội Bằng hữu Mộ đạo (Religious Society of Friends) ở Anh thế kỷ XVII (sau đó phân nhánh ở nhiều nơi khác), một tổ chức "thiên hữu" của những người bất bình trước tình trạng *phát triển nhiều tông phái* Thiên chúa giáo khác nhau.

dân có thể *phản kháng*, nên mọi *phản kháng* như vậy đối với các *quân vương* đều không phải là nổi loạn. Ngôn từ của ông là đây: *Quod si quis dicat, Ergone populus tyrannicæ crudelitati et furori jugulum semper præbebit? Ergone multitudo civitates suas fame, ferro, et flammâ vastari, seque, conjuges, et liberos fortunæ ludibrio et tyranni libidini exponi, inque omnia vitæ pericula omnesque miserias et molestias à rege de luci patientur? Num illis quod omni animantium generi est à naturâ tributum, denegari debet, ut sc. vim vi repellant, seseq; ab injuria tueantur? Huic brevitur responsum sit, Populo universo negari defensionem, quæ juris naturalis est, neque ultionem quæ præter naturam est adversus regem concedi debere. Quapropter si rex non in singulares tantum personas aliquot privatum odium exerceat, sed corpus etiam reipublicæ, cujus ipse caput est - i. e. totum populum, vel insignem aliquam ejus partem immani et intolerandâ sævitia seu tyrannide divexet; populo quidem hoc casu resistendi ac tuendi se ab injuriâ potestas competit; sed tuendi se tantum, non enim in principem invadendi: et restituendæ injuriæ illatæ, non recedendi à debitâ reverentiâ propter acceptam injuriam. Præsentem denique impetum propulsandi non vim præteritam ulciscendi jus habet. Horum enim alterum à naturâ est, ut vitam scilicet corpusque tueamur. Alterum vero contra naturam, ut inferior de superiori supplicium sumat. Quod itaque populus malum, antequam factum sit, impedire potest, ne fiat; id postquam factum est, in regem authorem sceleris vindicare non potest: populus igitur hoc ampliùs*

VỀ SỰ GIẢI THỂ CỦA CHÍNH QUYỀN

quam privatus quispiam habet: quod huic, vel ipsis adversariis iudicibus, excepto Buchananano, nullum nisi in patientia remedium superest. Cùm ille si intolerabilis tyrannus est (modicum enim ferre omnino debet) resistere cum reverentia possit. (Barclay, Contra Monarchom. l. iii. c. 8)

Trong Anh ngữ là thế này¹⁰⁴:

§233. Nhưng nếu có ai hỏi: vậy nhân dân có phải luôn đặt mình vào thế để mở cho sự tàn ác và hung bạo của chế độ chuyên chế? Họ nhìn các thành thị của họ bị cướp bóc và cháy ra tro, nhìn vợ và con họ phơi bày trước sự dâm dục và cuồng dại của bạo chúa, bản thân họ và gia đình trở nên điêu tàn do ông vua của họ tàn phá, với tất cả những cùng cực của sự thiếu thốn và áp bức mà vẫn phải ngồi yên sao? Chỉ một mình con người là phải bị tước bỏ đặc quyền chung của việc chống lại vũ lực bằng vũ lực, điều mà tự nhiên cho phép tất cả các sinh vật khác hoàn toàn tự do, vì sự bảo toàn của chúng trước môi đe dọa thương tổn? Tôi trả lời rằng tự vệ là một phần của luật tự nhiên mà cộng đồng cũng không thể phủ nhận, cho dù điều đó chống lại chính nhà vua; nhưng còn sự trả thù của họ đối với ông thì dứt khoát không một cách thức nào được cho phép, nó không phải là điều thích hợp đối với luật tự nhiên. Vì thế, nếu quốc vương mà cho thấy một sự căm ghét, không chỉ đối với những cá nhân cụ thể, mà chính ông thù địch với cơ quan quyền lực của cộng đồng quốc gia, nơi mà ông

¹⁰⁴ Ở đây và ở các đoạn §236, §237, xin đọc giả hiểu là đã được chuyển sang tiếng Việt.

CHÍNH QUYỀN DÂN SỰ

cũng là người đứng đầu, và bằng một sự ngược đãi bất khoan dung, cai trị một cách thật sự hung tàn đối với toàn thể nhân dân hoặc một bộ phận đáng kể trong đó; thì trong trường hợp này nhân dân có quyền phản kháng và bảo vệ cho chính mình trước những phương hại do sự cai trị đó gây ra. [N]hưng điều đó phải đi cùng với cảnh báo này, rằng họ chỉ tự bảo vệ mình mà không tấn công vào quân vương của họ. Họ có thể sửa chữa cho những thiệt hại đã phải nhận lấy, nhưng không được có bất kỳ khiêu khích nào vượt qua những giới hạn của sự sùng kính và tôn trọng mà ông được hưởng. Họ có thể đánh bại một nỗ lực hiện tại, nhưng không được trả thù những bạo lực quá khứ, vì điều tự nhiên là họ có quyền bảo vệ cuộc sống và an toàn của họ nhưng người có địa vị thấp mà đi trừng trị người có địa vị cao hơn, là phản tự nhiên. Mối hại được dự mưu đối với họ, nhân dân có thể ngăn chặn trước khi nó được thực hiện, nhưng khi nó đã được thực hiện rồi, họ không được trả thù đối với nhà vua, dù ông là tác giả của hành động độc ác. Vì thế, đây là một đặc quyền của nhân dân nói chung, vượt lên cái mà một cá thể tư riêng có được, là điều mà những người cụ thể được sự cho phép từ chính kẻ thù của họ (chỉ Buchanan¹⁰⁵ bị loại trừ), để không có một phương cách giải quyết nào khác ngoài sự kiên nhẫn; nhưng cơ quan quyền lực của nhân dân có thể phản kháng lại nền

¹⁰⁵ Buchanan: không rõ có phải là đang nói đến George Buchanan (1509-1582), sử gia và là nhà nhân văn người Scotland không.

VỀ SỰ GIẢI THỂ CỦA CHÍNH QUYỀN

cai trị chuyên chế bất khoan dung bằng sự tôn kính, vì ngoài sự ôn hòa ra, họ chỉ còn cách là phải chịu đựng nó.

§234. Như thế thì đã xa đến mức là nhà biện hộ vĩ đại cho quyền lực quân chủ cho phép *phản kháng*.

§235. Sự thật là ông đã sáp nhập hai giới hạn vào với nhau, không nhằm mục đích nào cả.

Thứ nhất, ông nói rằng phải bằng sự tôn kính.

Thứ hai, phải không có sự báo thù hay trừng trị, và lý do ông đưa ra là vì người có địa vị thấp không thể trừng trị người có địa vị cao hơn.

Về điểm thứ nhất, bằng cách nào để *phản kháng* đối với vũ lực mà không có chuyện đánh đấm lại, hay cách thức ra sao để đánh đấm mà có sự tôn kính, thì sẽ phải cần đến loại kỹ năng nào đó để mới nhận thức được. Ai mà chống lại một cuộc tấn công chỉ bằng một cái khiên, để nhận lấy những cú đánh, hoặc bằng dáng điệu kính cẩn mà không có gươm trên tay, để xoa dịu sự căm quyết và vũ lực của kẻ tấn công, thì sẽ nhanh chóng kết thúc sự *phản kháng* của mình và sẽ nhận ra rằng kiểu phòng vệ như vậy chỉ phục vụ cho việc đưa chính mình đến sự đối xử còn tồi tệ hơn. Điều này cũng nực cười như cách *phản kháng* mà Juvenal¹⁰⁶ xem là chiến đấu: *Ubi tu pulsas, ego vapulo tantum*¹⁰⁷, và người thắng lợi trong cuộc chiến sẽ không tránh khỏi giống như ông mô tả ở đây:

¹⁰⁶ Juvenal: nhà thơ trào phúng La Mã, thời cuối thế kỷ I đầu thế kỷ II.

¹⁰⁷ Nghĩa của câu này: *Anh đánh tôi, tôi chịu bị đánh.*

CHÍNH QUYỀN DÂN SỰ

Libertas pauperis hæc est:

Pulsatus rogat, & pugnis concisus, adorat,

*Ut liceat paucis cum dentibus inde reverti*¹⁰⁸

Đây sẽ luôn chỉ là sự *phản kháng* tương tượng, ở nơi mà người ta không thể đánh trả. Vì thế, người có thể *phản kháng* phải được cho phép để đánh đấm. Và rồi hãy để cho tác giả của chúng ta, hay bất kỳ ai khác [nghĩ như tác giả], nhận một cú đánh vào đầu hay một vết cắt vào mặt, với thật nhiều sự *sùng kính* và *tôn trọng* mà anh ta nghĩ là thích hợp. Ai có khả năng điều hòa giữa những cú đánh và sự *tôn kính* thì, trong chừng mực mà tôi biết, xứng đáng được trả công bằng một ngọn dùi cui *tôn trọng* và *lịch sự*, bất cứ khi nào anh ta gặp phải nó.

Về điểm thứ hai của tác giả, người có *địa vị thấp* không thể *trừng trị* người có *địa vị cao hơn*, thì nói chung đó là sự thật khi đây là người có *địa vị cao hơn* đối với tác giả. Nhưng việc *phản kháng* chống lại vũ lực bằng vũ lực, là một *trạng thái chiến tranh* đạt đến *trình độ phe phái*, xóa bỏ mọi quan hệ trước đây về sự *sùng kính*, *tôn trọng* và *phẩm vị*; để rồi những lợi thế còn lại là ở việc người chống lại kẻ xâm lấn bất chính sẽ có quyền có *phẩm vị cao hơn*, khi anh ta thắng thế, để *trừng phạt* kẻ phạm tội, cả

¹⁰⁸ Nghĩa của đoạn này:

Tự do của người nghèo là đây:

Càng bị đánh thì càng van xin, khi thúc thủ thì quỳ mọp người,

Để được thoái lui cùng ít chiếc răng sót lại.

VỀ SỰ GIẢI THỂ CỦA CHÍNH QUYỀN

ở việc xâm phạm đến hòa bình lẫn tất cả những điều xấu theo sau nó. Do vậy, ở một nơi khác, *Barclay* đã tỏ ra mạch lạc hơn chính mình, phủ nhận tính hợp pháp của việc *phản kháng* lại nhà vua trong bất kỳ trường hợp nào. Nhưng ở đó ông ta cũng ấn định hai trường hợp mà một ông vua có thể tự truất ngôi mình. Câu chữ của ông như sau:

Quid ergo, nulline casus incidere possunt quibus populo sese erigere atque in regem impotentius dominantem arma capere & invadere jure suo suâque autoritate liceat? Nulli certe quamdiu rex manet. Semper enim ex divinis id obstat, Regem honorificato; & qui potestati resistit, Dei ordinationi resistit: non aliàs igitur in eum populo potestas est quam si id committat propter quod ipso jure rex esse desinat. Tunc enim se ipse principatu exuit atque in privatis constituit liber: hoc modo populus & superior efficitur, reverso ad eum sc. jure illo quod ante regem inauguratum in interregno habuit. At sunt paucorum generum commissa ejusmodi quæ hunc effectum pariunt. At ego cum plurima animo perlustrem, duo tantam invenio, duos, inquam, casus quibus rex ipso facto ex rege non regem se facit & omni honore & dignitate regali atque in subditos potestate destituit; quorum etiam meminit Winzerus. Horum unus est, Si regnum disperdat, quemadmodum de Nerone fertur, quod is nempe senatum populumque Romanum, atque adeo urbem ipsam ferro flammaque vastare, ac novas sibi sedes quærere, decrevisset. Et de Caligula, quod palam denunciavit se neque civem neque principem senatui amplius fore, inque animo habuerit

CHÍNH QUYỀN DÂN SỰ

interempto utriusque ordinis electissimo quoque Alexandriam commigrare, ac ut populum uno ictu interimeret, unam ei cervicem optavit. Talia cum rex aliquis meditatur & molitur serio, omnem regnandi curam & animum ilico abjicit, ac proinde imperium in subditos amittit, ut dominus servi pro derelicto habiti dominium.

§236. *Alter casus est, Si rex in alicujus clientelam se contulit, ac regnum quod liberum à majoribus & populo traditum accepit, alienæ ditioni mancipavit. Nam tunc quamvis forte non eâ mente id agit populo plane ut incommodet: tamen quia quod præcipuum est regiæ dignitatis amisit, ut summus scilicet in regno secundum Deum sit, & solo Deo inferior, atque populum etiam totum ignorantem vel invitum, cujus libertatem sartam & tectam conservare debuit in alterius gentis ditionem & potestatem dedit, hâc velut quadam regni ab alienatione efficit, ut nec quod ipse in regno imperium habuit retineat, nec in eum cui collatum voluit, juris quicquam transferat; atque ita eo facto liberum jam & suæ potestatis populum relinquit, cujus rei exemplum unum annales Scotici suppeditant. (Barclay, Contra Monarchom. l. iii. c. 16)*

Theo Anh ngữ là:

§237. *Vậy thì, phải chăng không thể có trường hợp nào xảy ra khi mà nhân dân có thể có quyền - và bằng thẩm quyền của chính họ - tự cứu giúp mình, cầm lấy vũ khí và kịch chiến chống lại nhà vua đang áp bức một cách độc đoán đối với họ? Không có gì cả khi mà ngài*

VỀ SỰ GIẢI THỂ CỦA CHÍNH QUYỀN

vẫn là một quốc vương. Đức vua vạn tuế và ai chống lại quyền lực này là chống lại chỉ dụ của Thượng đế, là lời sấm thiêng mà sẽ không bao giờ cho phép chuyển đó. Vì thế người dân không bao giờ có được quyền lực đặt lên trên ngài, trừ khi ngài có thể tự khiến mình chấm dứt vai trò của một nhà vua, vì khi ngài từ bỏ vương miện và tước phẩm của mình và quay sang tình trạng của một người bình thường, còn nhân dân thì trở thành tự do và có phẩm vị cao - cái quyền lực mà họ có trong giai đoạn chuyển tiếp, trước khi tôn ngài lên làm vua, lại được chuyển giao cho họ. Nhưng có vài thất bại đặt thành vấn đề đối với tình trạng này. Sau khi xem xét từ mọi phía, tôi nhận thấy chỉ hai điều. Hai trường hợp đó, tôi muốn nói, là vì một nhà vua, ipso facto¹⁰⁹, không còn là vua nữa và mất hết mọi quyền lực và vương quyền đối với nhân dân của ông; đây là điều mà Winzerus cũng đã lưu ý đến.

Thứ nhất là, nếu ông theo đuổi việc lật đổ chính quyền, tức là nếu ông có ý định và mưu đồ phá hủy vương quốc và cộng đồng quốc gia - như trường hợp của Nero¹¹⁰ đã được ghi lại, với việc quyết định lập tức

¹⁰⁹ *Ipsa facto*: tự thân (của vấn đề hay con người).

¹¹⁰ Nero (37-68): hoàng đế thứ năm và cuối cùng thuộc triều đại Julio-Claudian (14-69) của Đế chế Rome (31 TCN-395, sau thời điểm này đế chế vẫn tồn tại nhưng suy thoái ở hai giai đoạn, là Tây đế chế và Đông đế chế). Được biết đến nhiều như một "tay chơi", chỉ sa vào những thú vui tầm thường mà sao nhãng công việc của Rome và của đế chế, ngay cả khi thành Rome bốc cháy (tuy nhiên, cũng có nhìn nhận cho rằng những ghi chép

CHÍNH QUYỀN DÂN SỰ

giải tán viện nguyên lão và [hội nghị] nhân dân của Rome¹¹¹, hủy diệt thành phố này bằng gươm và lửa, rồi dời đến một nơi khác; và trường hợp của Caligula¹¹², khi ông này tuyên bố công khai rằng mình sẽ không là đầu lĩnh của [hội nghị] nhân dân hay viện nguyên lão, rằng mình đã tính đến chuyện chém những người xứng đáng nhất của cả hai phẩm hàm này, và rồi rút về Alexandria; và ông ta mong ước rằng nhân dân chỉ có một cái cổ để ông có thể dứt điểm tất cả cùng lúc bằng một đòn. Những mưu đồ như thế này, khi một ông vua ẩn giấu trong ý nghĩ của mình và thúc đẩy nó một cách nghiêm túc, thì lập tức ông ta từ bỏ mọi quan tâm và suy tư cho cộng đồng quốc gia, do vậy mà đã đánh mất quyền lực cai quản đối với thân dân của ông, giống như một chủ nô thực hiện sự thống trị của mình lên những nô lệ mà ông đã từ bỏ.

về Nero đều xuất phát từ các nguồn thù địch với ông), bị phế truất và sau đó tự vẫn.

¹¹¹ Nền chính trị của Cộng hòa Rome tồn tại trên cơ sở một thể chế được gọi là “hỗn hợp”, mà quan hệ giữa các thành tố trong đó được đánh giá là một hình thức tương tự cơ chế phân quyền: chấp chính quan giữ vai trò hành xử tối cao, viện nguyên lão làm công việc lập pháp và bầu chọn chấp chính quan, và hội nghị các bộ tộc là nơi toàn thể nhân dân đưa ra quyết định cuối cùng đối với các luật và vấn đề chiến tranh hay hòa bình...

¹¹² Caligula (12-41): hoàng đế thứ ba của triều đại Julio-Claudian, được xem là một trong hai “hoàng đế điên” (cùng với Nero) vì sự cực đoan, lập di, trụy lạc và tàn ác; bị sát hại bởi chính các cận vệ.

VỀ SỰ GIẢI THỂ CỦA CHÍNH QUYỀN

§238. Trường hợp nữa là khi một ông vua tự đánh mất sự độc lập của mình cho người khác, trao thân dân của vương quốc mà cha ông của ông đã để lại và nhân dân đã đặt vào tay ông cho sự thống trị của người khác. Vì dù có lẽ đó không phải là ý định xuất phát từ thành kiến của ông đối với nhân dân, nhưng với việc này ông đã đánh mất phần chính yếu của phẩm giá vương triều, tức cái kế tiếp và trực tiếp đặt Thượng đế tới cao nơi vương quốc của ông; và cũng vì ông đã phản bội và ép buộc nhân dân - những người mà tự do của họ ông phải bảo toàn chu đáo - chấp nhận quyền lực và sự thống trị của một quốc gia khác. Bằng việc này - có thể nói là sự chuyển nhượng vương quốc - chính ông đánh mất quyền lực ông đã có trước đó mà không có việc chuyển bất kỳ quyền tối thiểu nào cho những người ông đã ban tặng nó, và vì vậy hành động như thế đã đặt nhân dân vào vị thế tự do, để mặc cho họ với những sắp xếp của riêng mình. Một ví dụ của điều này có thể tìm thấy trong Biên niên sử của Scotland.

§239. Trong những trường hợp trên, *Barclay* - người chiến sỹ vĩ đại của nền quân chủ chuyên chế, đã buộc phải cho phép việc một ông vua có thể bị phản kháng và chấm dứt vương vị. Điều này có nghĩa là, nói vắn tắt, không có nhiều trường hợp: ở những gì mà nhà vua không có thẩm quyền, ở đó ông không là nhà vua và có thể bị phản kháng, vì ở đâu mà thẩm quyền chấm dứt, vương vị cũng chấm dứt và trở thành một người như bao người không có thẩm quyền khác. Và hai trường hợp mà *Barclay* minh họa khác rất ít so với những gì được lưu ý ở trên, là

CHÍNH QUYỀN DÂN SỰ

việc phá hủy chính quyền; điều duy nhất ông bỏ qua là nguyên tắc mà chủ thuyết của ông xuất phát, đó là việc xâm phạm đến sự uỷ thác ở việc không bảo toàn hình thức chính quyền đã được đồng ý, và ở việc không nhắm đến mục đích của chính chính quyền, là ở lợi ích công và sự bảo toàn sở hữu. Khi một ông vua tự phế truất và tự đặt mình vào trạng thái chiến tranh với nhân dân, thì điều gì cản trở họ cáo kiện con người không còn là vua đó, như họ sẽ làm với bất kỳ ai khác; *Barclay* và những người theo quan niệm của ông sẽ nói hay với chúng ta.

[Đ]iều xa hơn mà tôi mong muốn được lưu ý đến, ngoài những gì *Barclay* lưu ý, là việc ông nói: *Mối hại được dự mưu đối với họ, nhân dân có thể ngăn chặn trước khi nó được thực hiện; vậy thì theo đó, ông cho phép có phản kháng khi sự chuyên chế chỉ còn đang dự mưu. Những mưu đồ như vậy (ông nói) khi một ông vua ẩn giấu trong ý nghĩ của mình và thúc đẩy nó một cách nghiêm túc, thì lập tức ông ta từ bỏ mọi quan tâm và suy tư cho cộng đồng quốc gia, để - theo như ông - sự sao nhãng đối với lợi ích công được hiểu như một bằng chứng về mưu đồ như vậy, hay ít nhất cũng là nguyên nhân đầy đủ cho sự phản kháng. Và cái nguyên do của tất cả, ông đưa ra trong những lời này: Vì ông đã phản bội và ép buộc nhân dân - những người mà tự do của họ ông phải bảo toàn chu đáo. Điều *Barclay* nói thêm, về việc chấp nhận quyền lực và sự thống trị của một quốc gia khác không biểu thị gì cả, tội lỗi và sự tước bỏ [quyền lực của nhà vua] nằm ở việc mất đi quyền tự do của*

VỀ SỰ GIẢI THỂ CỦA CHÍNH QUYỀN

nhân dân, là điều mà ông có trách nhiệm bảo toàn, và không nằm ở sự khác biệt nào đó giữa các cá nhân với quyền thống trị của người mà họ phải khuất phục. Quyền của nhân dân bị xâm lấn là nhu nhau, tự do của họ bị mất đi dù họ bị biến thành nô lệ cho người đồng tộc hay cho ngoại tộc; và dựa trên sự phương hại này, để chống lại, duy nhất họ có là quyền phòng vệ.

[C]ác trường hợp thấy được ở tất cả các nước, cho thấy rằng sự thay đổi của đất nước không phải là ở cá nhân những người cai quản nó, mà là ở sự thay đổi của chính quyền nào gây ra sự vi phạm. *Bilson*, một giám mục thuộc Giáo hội chúng ta, người có lòng nhiệt thành vĩ đại dành cho quyền lực và đặc quyền hành động của bậc quân vương, nếu tôi không lầm, trong khảo luận *Sự tuân phục đức tin Thiên chúa (Christian Subjection)*¹¹³, đã thừa nhận rằng các quân vương có thể đánh mất quyền lực và tước vị của họ để tuân phục nhân dân của mình. [V]à nếu cần người có uy tín trong trường hợp mà lý lẽ rất rõ ràng, tôi có thể gửi đọc giả của tôi đến

¹¹³ Thomas Bilson (1547-1616), giám mục tại Worcester (thành phố thuộc Worcestershire, Anh, 1596-1597) và Winchester (1597-1616). Tên đầy đủ của khảo luận được Locke đề cập là *True Difference between Christian Subjection and Unchristian Rebellion (Sự khác biệt chân thật giữa sự tuân phục đức tin Thiên chúa và sự nổi loạn phi đức tin)*, 1585.

CHÍNH QUYỀN DÂN SỰ

*Bracton*¹¹⁴, *Fortescue*¹¹⁵, đến tác giả của *Mirroure*¹¹⁶ và những người khác nữa, là những tác gia không thể bị nghi ngờ là dốt nát đối với chính quyền của chúng ta hay đối với kẻ thù của chính quyền. Nhưng tôi nghĩ một mình *Hooker* đã đủ để thỏa mãn những người này, vốn dựa vào ông cho chính sách thiên giáo hội của họ, với một định mệnh lạ lùng, đã đi đến phủ nhận những nguyên tắc mà trên đó ông xây dựng nó. Dù ở điểm này họ có bị biến thành công cụ của những kẻ làm công xảo trá, để giật sập giàn khung của chính mình, thì họ vẫn là nơi tốt nhất để nhìn vào. Điều này thì tôi dám chắc, là chính sách dân sự của họ là rất mới, rất nguy hiểm và rất phá hoại đối với cả người cai trị

¹¹⁴ Henry de Bracton (?-1268): quan tòa, nhà luật học người Anh; ngày nay được biết đến với nhiều tác phẩm luật học, đặc biệt là *De Legibus et Consuetudinibus Angliae* (Bản về luật pháp và phong tục nước Anh, *On the Laws and Customs of England*).

¹¹⁵ Sir John Fortescue (1394?-1476?): chánh án tối cao dưới thời Hery VI (1421-1471); tác phẩm được biết đến nhất là *The Difference between an Absolute and a Limited Monarchy* (Sự khác biệt giữa nền quân chủ chuyên chế và nền quân chủ có giới hạn) công bố năm 1714, và năm 1885 được in lại như một phiên bản mới, mang tên *The Governance of England* (Nền cai trị tại Anh).

¹¹⁶ Người được nhắc đến có lẽ là Andrew Horne (?-1328), tác giả của một tác phẩm rất phổ biến trong các nhà hiến pháp luận thế kỷ XVII, mang tên *The Mirroure of Justices* (Tấm gương công lý), in vào những năm 1640. Tuy nhiên, nguồn gốc này của tác phẩm lại là điều chịu nhiều hoài nghi.

VỀ SỰ GIẢI THỂ CỦA CHÍNH QUYỀN

lẫn nhân dân, đến mức là các thời đại trước không bao giờ có thể mang ra đề cập; vì thế có thể hy vọng, sắp tới, những người được chuộc khỏi những áp đặt của những người *Ai Cập* dưới tay các đốc công đó, sẽ ghé thăm cái ký ức về những kẻ xu nịnh hèn hạ như thế, mà dường như ở lượt phụng sự của họ, đã biến mọi chính quyền thành nền chuyên chế tuyệt đối, còn mọi người sinh ra - điều mà tâm trí tầm thường của họ thích hợp - là để làm nô lệ [cho nền chuyên chế đó].

§240. Ở đây, giống như câu hỏi chung được đặt ra: *Ai sẽ là người phán xét* rằng quân vương hay cơ quan lập pháp có hành động trái với sự uỷ thác đặt vào họ hay không?. Có lẽ những kẻ ác ý và bè phái sẽ lan truyền điều này trong nhân dân khi mà quân vương chỉ sử dụng đặc quyền hành động mà ông có được. Đối với nó, tôi hồi đáp: *nhân dân sẽ là người phán xét*, vì còn ai sẽ là người phán xét rằng người được uỷ thác hay thay mặt cho anh ta có hành động tốt và có theo sự uỷ thác được đặt vào ông hay không, ngoài người uỷ nhiệm cho ông, và sau khi đã uỷ nhiệm vẫn phải có một quyền lực để thái hồi, khi ông ta thất bại với vai trò được uỷ quyền của mình? Nếu điều này hợp lý trong các trường hợp tư riêng của những con người cụ thể, thì sao nó lại phải khác đi trong trường hợp có tầm quan trọng lớn nhất, ở nơi mà phúc lợi của hàng triệu con người có liên quan đến, và cũng là nơi mà cái xấu, nếu không bị ngăn chặn, có quy mô lớn

CHÍNH QUYỀN DÂN SỰ

hơn, và việc sửa chữa nó lại rất khó khăn, tốn kém và nguy hiểm?

§241. Nhưng xa hơn nữa, câu hỏi này (*Ai sẽ là người phán xét?*) không thể có nghĩa là không có người phán xử nào hết, vì nơi mà không có bộ máy tư pháp thế tục để quyết định những tranh cãi giữa mọi người, thì *Thượng đế* nơi trời cao sẽ là người phán xử đó. Tự một mình ngài đã là người phán xét về lẽ phải, điều đó đúng, nhưng *mỗi người vẫn là người phán xét* cho chính mình trong những trường hợp khác. [V]ì thế, trong trường hợp này, người khác có đặt chính mình vào trạng thái chiến tranh với ông hay không, và anh ta có phải cáo kiện đến đấng Phán xét tối cao, như *Jephthah* đã làm, hay không?

§242. Nếu tranh cãi nảy sinh giữa quân vương với một số người dân, ở một vấn đề mà luật pháp lặng im hay không rõ rệt, và sự việc có một hệ quả lớn, tôi thiên nghĩ người *trọng tài* thích hợp, trong trường hợp này, phải là cơ quan quyền lực của *nhân dân*. Vì trong những trường hợp mà quân vương có sự uỷ thác đặt vào ông và được miễn trừ trước những quy định bình thường chung của luật pháp, ở đó, nếu nhiều người nhận thấy mình bị hại và cho rằng quân vương hành động trái ngược hay vượt quá sự uỷ thác đó, thì người thích đáng để *phán xét* là cơ quan quyền lực của *nhân dân* (những người đã trao sự uỷ thác đó vào ông trước tiên), về phạm vi bao xa mà nó được đề cập. Nhưng nếu

VỀ SỰ GIẢI THỂ CỦA CHÍNH QUYỀN

quân vương hay bất cứ ai khác trong bộ máy hành chính, khước từ cách giải quyết đó, việc cáo kiện không còn đường nào khác ngoài việc đưa đến trời cao. Vũ lực, hoặc giữa các cá nhân - những người không biết đến phẩm vị cao nào cả, hoặc giữa những người không cho phép cáo kiện đến một người phán xử nào cả, thì đích thực là một trạng thái chiến tranh, khi mà bất cứ cáo kiện nào cũng chỉ có thể đưa đến trời cao; và trong trạng thái đó, *phía bị phượng hại phải tự phán xét* cho mình khi anh ta nghĩ là thích hợp để dùng đến sự cáo kiện đó và đặt chính mình vào.

§243. Đi đến kết luận, *quyền lực mà mỗi cá nhân trao cho xã hội*, khi anh ta gia nhập vào đó, không bao giờ quay ngược về lại cá nhân chừng nào xã hội đó vẫn còn tồn tại, mà sẽ luôn được lưu giữ tại cộng đồng, vì không có điều này thì không thể có một cộng đồng nào, một cộng đồng quốc gia nào, là điều trái với thỏa thuận gốc; cũng như thế, khi xã hội đặt quyền lập pháp vào bất kỳ nghị hội chung nào, duy trì ở họ và ở những người kế tục, với đường hướng và thẩm quyền để quy định những người kế tục như thế, thì *quyền lập pháp không bao giờ có thể quay ngược về cho nhân dân* khi mà chính quyền đó vẫn tồn tại; vì sau khi quy định một cơ quan lập pháp với quyền lực duy trì mãi mãi, họ đã chuyển nhượng quyền lực chính trị của mình cho cơ quan lập pháp và không thể lấy lại. Nhưng nếu họ đặt giới hạn cho nhiệm kỳ của cơ quan lập pháp này, khiến cho quyền lực tối cao ở một cá nhân hay

CHÍNH QUYỀN DÂN SỰ

một hội đồng nào đó chỉ là tạm thời; hoặc khác nữa, khi, với sự thất bại của những người có thẩm quyền này, quyền lực tối cao đó bị tước đi, bằng sự tước bỏ hay vào lúc xác định của thời gian đã quy định, *quyền lực đó quay về với xã hội*, và nhân dân có quyền hành động với tư cách quyền lực tối cao và tự mình tiếp tục công việc lập pháp, hoặc dựng lên một hình thức chính quyền mới, hoặc vẫn theo hình thức cũ đó nhưng được đặt vào tay những con người mới, theo những gì họ cho là tốt đẹp.

Lưu hành trực tuyến: Chuyên trang
Học luật trực tuyến (hocluat.vn)



fb.com/hocluat.vn



tailieu@hocluat.vn



Nên chia sẻ để học tập, không nên thương mại hóa

TỦ SÁCH TINH HOA TRI THỨC THẾ GIỚI

Đã xuất bản:

Gustave le Bon: *Tâm lý học đám đông*

Denis Diderot: *Cháu ông Rameau*

Albert Einstein: *Thế giới như tôi thấy*

Immanuel Kant: *Phê phán năng lực phán đoán*

John Locke: *Khảo luận thứ hai về chính quyền*

John Stuart Mill: *Bàn về tự do*

Plato-Xenophon: *Socrates tự biện*

Plutarque: *Những cuộc đời song hành (tập 1)*

Alexis de Tocqueville: *Nền dân trị Mỹ (2 tập)*

Sắp xuất bản:

Immanuel Kant: *Phê phán lý tính thực hành*

Cao Hành Kiện: *Không chủ nghĩa*

François Lyotard: *Điều kiện hậu hiện đại*

John Rawls: *Lý thuyết công bằng*

NHÀ XUẤT BẢN TRI THỨC

53 Nguyễn Du - Hà Nội

ĐT: (84-4) 945 4661 - Fax: (84-4) 945 4660

E-mail: lienhe@nxbtrithuc.com.vn

**KHẢO LUẬN THỨ HAI VỀ
CHÍNH QUYỀN
CHÍNH QUYỀN DÂN SỰ**

Chịu trách nhiệm xuất bản:

CHU HẢO

Biên tập: **NGUYỄN PHƯƠNG LOAN**

Thiết kế bìa: **TRẦN QUANG DŨNG**

Trình bày: **BÍCH THÙY**

Phát hành tại Công ty Cổ phần sách Bách Việt

Số 63/191, Lạc Long Quân, Hà Nội

Tel/Fax: (844) 759 02 40

Email: bachvietbooks@vnn.vn

In 1.500 bản, khổ 12x20 cm tại nhà in Công ty Hữu Nghị, Hà Nội. Giấy chấp nhận đăng ký kế hoạch xuất bản số 934-2006/CXB/07-12/TrT cấp ngày 2-1-2007. In xong và nộp lưu chiểu Quý I năm 2007.

LUẬN VỀ NGUỒN GỐC, PHẠM VI VÀ MỤC ĐÍCH CHÂN THỰC CỦA CHÍNH QUYỀN DÂN SỰ

§125. (...) mỗi người trong trạng thái tự nhiên đồng thời vừa là người phán xử vừa là người thực thi luật tự nhiên, mà con người ta thì thiên vị cho chính mình, nên cảm xúc và sự trả thù vẫn thường hay đưa họ đi quá xa, và với cái đầu quá nóng trong những trường hợp của riêng mình cũng như sự cầu thả và tính lãnh đạm đã khiến họ quá tắc trách trong những trường hợp của người khác.

§194. Con người cá nhân của họ vốn là tự do từ một quyền bẩm sinh, và sở hữu của họ, dù nhiều hay ít, đều là của riêng họ và thuộc quyết định của chính họ chứ không phải là của người chinh phạt; nếu khác đi, đó không hề là sở hữu.

§243. (...) nhân dân có quyền hành động với tư cách quyền lực tối cao và tự mình tiếp tục công việc lập pháp, hoặc dựng lên một hình thức chính quyền mới, hoặc vẫn theo hình thức cũ nhưng được đặt vào tay những con người mới, là tốt đẹp.

N. Sclâm 70
28000



Giá: 37.000đ